

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ  
XÃ MỸ HÒA HƯNG  
1943 - 2015**



**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ LONG XUYÊN  
ĐẢNG ỦY XÃ MỸ HÒA HƯNG**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ  
XÃ MỸ HÒA HƯNG  
1943 - 2015**

**NĂM 2019**



## LỜI NÓI ĐẦU

Mỹ Hòa Hưng là một xã cù lao nằm giữa dòng sông Hậu hiền hòa thuộc thành phố Long Xuyên, gồm cù lao Ông Hồ và cồn Phó Ba. Trải qua hơn 200 năm kể từ khi người Việt có mặt ở cù lao Ông Hồ vào năm 1780 khai phá đất hoang, định cư lập nghiệp, lao động cần cù, đoàn kết yêu thương, đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình cải tạo tự nhiên, đã biến vùng đất Mỹ Hòa Hưng hoang vu, sinh lầy, đầy cỏ dại dần dần trở thành vùng đất trù phú với đồng lúa xanh tươi, cây trái xum xuê.

Cũng trên mảnh đất này, ngày 20-8-1888, Mỹ Hòa Hưng đã đón nhận một người con ưu tú chào đời, đó là Chủ tịch Tôn Đức Thắng mà toàn dân luôn gọi bằng cái tên triu mến Bác Tôn. Bác Tôn là người công nhân xuất sắc thuộc thế hệ đầu của Việt Nam, nhà hoạt động tiếp sức truyền bá cách mạng vô sản vào Việt Nam, người đặt cơ sở nền móng cho tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam, người cộng sản mẫu mực, bất khuất kiên cường, người lãnh đạo Xứ ủy Nam Bộ, nhà lãnh đạo Ban Thường vụ Quốc hội, vị trụ cột trong khối đoàn kết thống nhất toàn dân tộc, người bạn chiến đấu thân thiết của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhân dân Mỹ Hòa Hưng luôn tự hào đã về Bác Tôn.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ( năm 1930), nhân dân Mỹ Hòa Hưng đã đồng hành cùng với dân tộc đấu tranh

dũng cảm, kiên cường, không ngại hy sinh xương máu đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược. Đặc biệt, sự ra đời Chi bộ Mỹ Hòa Hưng vào cuối năm 1943 đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh, khởi nghĩa giành chính quyền trên quê hương mình, góp phần làm nên thắng lợi vĩ đại của toàn dân tộc trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), đế quốc Mỹ xâm lược (1954-1975), nhân dân Mỹ Hòa Hưng vượt qua biết bao khó khăn gian khổ, chiến đấu với kẻ thù. Trải qua hai cuộc kháng chiến hào hùng đó, nhiều đồng bào, đồng chí đã hy sinh để cho quê hương được hoàn toàn giải phóng.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất (30-4-1975), Chi bộ và nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong thời kỳ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Qua 40 năm xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội (1975-2015), nhất là từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (năm 1986) cho đến nay, Đảng bộ xã Mỹ Hòa Hưng đã lãnh đạo nhân dân đoàn kết, chung sức, chung lòng, vượt qua mọi khó khăn thử thách, đẩy mạnh phát triển kinh tế, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội và thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới vào năm 2015.

Tự hào với truyền thống khai hoang, mở đất, đấu tranh giữ nước và xây dựng quê hương, Đảng ủy xã Mỹ Hòa Hưng

tiến hành sưu tầm tư liệu và biên soạn cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Mỹ Hòa Hưng 1943-2015, để ghi lại thành tích chiến đấu vẻ vang của Đảng bộ và quân dân Mỹ Hòa Hưng, tôn vinh những đồng chí, đồng bào đã hy sinh, những thương binh, liệt sĩ, những người có công trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và trong công cuộc xây dựng, bảo vệ quê hương. Qua đó, giáo dục cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau hiểu biết về lịch sử khai hoang lập ấp, đấu tranh và xây dựng quê hương của nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng; đồng thời giữ gìn và phát huy truyền thống cách mạng của cha ông, phát huy truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, chăm lo tốt các gia đình chính sách, củng cố và nâng cao niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, tích cực phấn đấu xây dựng quê hương Bác Tôn ngày càng văn minh và giàu đẹp.

Nội dung bố cục cuốn sách Lịch sử Đảng bộ xã Mỹ Hòa Hưng 1943-2015, gồm 3 chương:

Chương I: Vùng đất và con người - Mỹ Hòa Hưng

Chương II: Mỹ Hòa Hưng trong cuộc đấu tranh giành độc lập (1930-1975).

Chương III: Mỹ Hòa Hưng trong 40 năm xây dựng và phát triển (1975-2015).

Chân thành cảm ơn sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy và hỗ trợ góp ý sâu sắc của Phòng Lý luận chính trị và lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Thành ủy Long Xuyên, ý kiến đóng góp và cung cấp tư liệu của các cán bộ lão thành cách mạng, các nhân chứng lịch sử trong và ngoài

xã; các ban, ngành, đoàn thể xã Mỹ Hòa Hưng đã tích cực tham gia thực hiện cuốn sách này.

Trong điều kiện tập hợp tư liệu chưa đầy đủ, nhân chứng lịch sử không còn nhiều, nên cuốn sách Lịch sử Đảng bộ xã Mỹ Hòa Hưng 1943 - 2015 không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Đảng ủy xã Mỹ Hòa Hưng rất mong nhận được ý kiến đóng góp, bổ sung của đồng bào, đồng chí để lần tái bản sau sẽ đầy đủ và hoàn chỉnh hơn.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MỸ HÒA HƯNG**



# Chương I

## VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI MỸ HÒA HƯNG

### I- LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

#### 1. Vài nét về Mỹ Hòa Hưng xưa

Trước khi người Việt đến khai phá, vùng đất Mỹ Hòa Hưng vẫn còn “hoang sơ, rậm rạp, chưa có người ở. Trên cù lao cây gáo, cây tràm mọc thành từng đám, xen lẫn dây leo chằng chịt giữa bạt ngàn lau sậy. Ngoài ven sông mọc rất nhiều cây bần. Heo rừng, cọp, beo ở chen trong lau sậy”<sup>1</sup>.

Vào thế kỷ XVII, do chiến tranh giữa hai thế lực phong kiến Trịnh - Nguyễn; do nạn sưu cao thuế nặng, nạn bắt phu bắt lính; do sự bóc lột tàn bạo của giai cấp địa chủ; do điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt; cư dân người Việt, phần lớn là những người nông dân nghèo khổ, từ miền Trung vượt qua bao khó khăn, nguy hiểm vào vùng đất An Giang ngày nay để khai hoang lập nghiệp.

Sau năm Đinh Sửu 1757, khi đạo Châu Đốc, Tân Châu (đồn binh đóng tại cù lao Giêng, huyện Chợ Mới ngày nay) được thành lập, nhưng cư dân người Việt không phải ai cũng dám đến đây làm ăn sinh sống, lúc đầu chỉ là những đồn trại

---

<sup>1</sup> Tô Thành Tâm, Chuyện kể về Bác Tôn, Nxb. Tổng hợp An Giang, 1988, tr.6.

đóng rải rác và một ít xóm người Việt phần lớn là binh lính. Để tự túc lương thực, họ tiến hành khai phá đất đai chung quanh đồn, rồi dần dần về sau dân chúng đã vào sinh cơ lập nghiệp trong đất mới. Năm 1780, tại Châu Trấn Ba (cù lao Ông Hổ, còn Phó Ba, còn Phó Quế là ba hạt châu che chắn, ngăn cản sóng gió cho Long Xuyên) mới có cư dân người Việt đến khai hoang, định cư sinh sống. Tại Mỹ Hòa Hưng, cư dân ban đầu định cư ven bờ rạch Trà Môn (khu vực đầu cù lao và chợ Trà Môn ngày nay).

Đến cuối thế kỷ XVIII, dân cư ở Mỹ Hòa Hưng còn thưa thớt, đất hoang còn nhiều bởi ở đây địa thế trũng thấp, khí hậu khắc nghiệt.

Từ khi Nguyễn Ánh chiếm lại Gia Định năm Mậu Tuất (1788) về sau, công cuộc khai hoang được quan tâm hơn. Những chức Điền tuần quan được đặt ra, những binh lính cùng với dân đều bị bắt buộc đi vỡ ruộng; ruộng đất được cấp phát, trâu bò và canh vụ được giúp đỡ. Với những biện pháp trên, vùng đất Long Xuyên bắt đầu khởi sắc, diện tích không còn hẹp trong phạm vi xung quanh thủ Đông Xuyên (ngã ba sông Hậu và rạch Long Xuyên) mà mở rộng lên Bình Đức và vượt qua sông Hậu đến Mỹ Hòa Hưng. Tại Mỹ Hòa Hưng, cư dân người Việt ven bờ rạch Trà Môn tiếp tục khai phá lên, xuống hai đầu cù lao.

Dưới triều Gia Long (1802-1820), tình hình biên giới tương đối lắng dịu, sự di cư của cư dân người Việt vào vùng đất Mỹ Hòa Hưng ngày càng mạnh mẽ hơn do triều Nguyễn ban hành nhiều chỉ dụ khuyến khích mọi người khai hoang với các

thủ tục dễ dãi, “*người dân tự lựa chọn nơi khai phá*”<sup>2</sup>, cho vay thóc giống, cho miễn thuế người đi khai phá đất hoang với thời hạn 3 năm. Các nhóm cư dân người Việt từ bên Bình Đức tiếp tục vượt sông Hậu sang khai phá khu vực phía Tây rạch Trà Môn (gọi là xứ Trà Mạn); nhóm cư dân từ thôn Mỹ Hội Đông (nay thuộc huyện Chợ Mới) sang khai phá khu vực phía Đông rạch Trà Môn (gọi là xứ Mỹ Hưng Châu); rồi nhóm cư dân từ thôn An Hòa (nay thuộc xã Hòa Bình, Chợ Mới) đến khai phá khu vực phía Nam cù lao (gọi là xứ Châm Ba Châu). Đặc biệt, sau khi đào vét sông Đông Xuyên nối hữu ngạn sông Hậu ra biển Tây tại Rạch Giá, ghe thường qua lại thuận tiện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai phá đất đai và trao đổi hàng hóa, dân cư từ các vùng khác lần lượt kéo đến, khiến cho phía Bắc vàm sông Đông Xuyên trở nên đông đúc, dẫn đến thôn Mỹ Phước và Bình Đức<sup>3</sup> được thành lập vào năm 1818. Tại Mỹ Hòa Hưng, cư dân người Việt tiếp tục lần dần vào vùng đất hoang cho đến bờ sông Hậu, từ đó “*đất đai trồng trọt được mở rộng, dân cư ngày càng đông đúc hơn*”<sup>4</sup>.

<sup>2</sup> Huỳnh Lứa, Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ, Nxb Tp. Hồ Chí Minh, 1987, tr.98.

<sup>3</sup> Theo Địa bạ An Giang năm 1836, thôn Bình Đức được xác định ở năm xứ Đông Xuyên, Trà Ôn, Cần Xây, Trà Mạn, Cù lao Cau; phía đông giáp sông lớn; phía tây giáp rạch Tầm Vu, địa phận thôn Vĩnh Thuận và rừng; phía nam giáp rạch Đông Xuyên, nhìn sang địa phận thôn Mỹ Phước; phía bắc giáp với rạch Trà Ôn và thôn Bình Hòa Trung, lại giáp thôn Mỹ Hội Đông (tổng An Lương, huyện Đông Xuyên). Thôn Bình Đức lúc này có phạm vi rất rộng bao gồm phường Mỹ Bình, Bình Khánh, Bình Đức, Mỹ Khánh, Mỹ Hòa Hưng và một phần thị trấn An Châu ngày nay.

<sup>4</sup> Huỳnh Lứa, Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ, Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1987, tr.111.

Năm 1868, sau khi chiếm Nam Kỳ, thực dân Pháp tiến hành thiết lập các đơn vị hành chính mới. Bước đầu thực hiện chính sách “chia để trị”, Pháp chia Nam Kỳ ra nhiều hạt và thay đổi nhiều địa danh. Tại tỉnh An Giang, theo Nghị định ngày 05-01-1876, trên cù lao Ông Hồ, Pháp tách ra lập thành 3 làng Mỹ Hội Tiểu, An Hòa và Hưng Châu; rồi đến năm 1917, làng Mỹ Hội Tiểu, Hưng Châu và một phần đất làng An Hòa nhập lại thành làng Mỹ Hòa Hưng. Từ đây, địa danh Mỹ Hòa Hưng được dùng là một đơn vị hành chính cấp xã cho đến ngày nay.

Trong quá trình hình thành và phát triển, Mỹ Hòa Hưng gắn liền với địa danh cù lao Ông Hồ và cồn Phó Ba.

Về nguồn gốc tên gọi cù lao Ông Hồ được một truyền thuyết kể rằng: “...Một hôm, có hai vợ chồng người nông dân chống xuồng đi đốn củi về, thấy trên dề lục bình trôi có con vật giống như con mèo mướp. Nó bị ướt run lập cập. Hai ông bà bắt lên xem lại thì ra đó là một con cọp con lạc mẹ, đang vừa đói vừa rét. Ông lau khô, ủ ấm cho nó rồi lấy cơm nguội cho ăn. Hai ông bà mang cọp về nhà nuôi để giữ nhà. Cọp mỗi ngày một lớn, ở với người nên hiền lành, dễ thương. Về sau, ông bà sinh một người con gái. Cô gái lớn lên, gọi cọp bằng anh Hai. Khi cô gái đi lấy chồng, ông bà chỉ có cọp làm bạn. Khi ông bà chết, cọp cũng bỏ vào rừng kiếm ăn. Hằng năm, tới ngày giỗ ông bà, cọp mang về một con heo rừng đặt bên mộ rồi bỏ đi, không quấy phá ai cả”<sup>5</sup>. Dân làng cảm động vì thấy con vật

---

<sup>5</sup> BCH Đảng bộ tỉnh An Giang, Bác Tôn (1888-1980) cuộc đời và sự nghiệp, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1988, tr.9-10.

sống có nghĩa nên đặt tên cho cù lao này là Cù lao Ông Hổ và lập miếu thờ.

Truyền thuyết ấy đã truyền một thông điệp cho thế hệ mai sau về tinh thần lao động, ý chí vượt khó của cha ông, đề cao cái tình, cái nghĩa ở đời. Tình nghĩa là gốc tạo nên sức mạnh đoàn kết, lòng nhân ái. Có điều đó thì mọi việc trên đời, dù khó khăn đến mấy cũng thành công. Hiện nay, trên sân chùa Bửu Long (ấp Mỹ Khánh 1) vẫn còn mộ của Ông Hổ; được trùng tu nhiều lần và xây dựng mới vào năm 2007. Hằng năm, lễ giỗ Ông Hổ được tổ chức vào ngày 28-10 âm lịch.

Cù lao Ông Hổ nằm chéch về hướng Tây Bắc thành phố Long Xuyên khoảng 3 km. Ca dao Nam Bộ có câu:

*Dù ai đi ngược bốn bề  
Chưa đến Ông Hổ chưa về An Giang.*

Về tên gọi cồn Phó Ba<sup>6</sup> cũng được hình thành trên trăm năm và gắn liền với người điền chủ đầu tiên đến khẩn hoang. Người điền chủ này là một ông Phó ký nổi tiếng giàu có và là con thứ ba trong một gia đình quyền thế. Dân địa phương quen gọi là Phó Ba và tên cồn cũng được gọi như thế cho đến ngày nay. Ngoài ra, cồn Phó Ba còn có tên gọi là cồn Tre bởi ngày xưa nơi này có những rặng tre khá lớn, người dân dùng tre đó để cất nhà hay làm vật dụng gia đình. Ngày trước, trên cồn có 2 xóm dân cư, người ta hay gọi là “xóm ngoài” và “xóm tre”. Những năm 1980, cồn bị sạt lở mạnh, diện tích cồn bị

---

<sup>6</sup> Năm 2015, cồn có diện tích tự nhiên là 29 ha, với 297 hộ dân, 1.261 nhân khẩu, có 10 tổ tự quản thuộc ấp Mỹ Thạnh.

thu hẹp dần, nhiều gia đình không còn đất đai, phải chuyển đi nơi khác sinh sống.

Tóm lại, những cư dân người Việt đầu tiên đến Mỹ Hòa Hưng khai hoang và định cư có nhiều nguồn gốc khác nhau. Họ là những người nghèo khổ từ miền Trung lần bước vào Nam kiếm sống; là những người lính biên phòng được triều đình sai phái, bắt buộc vào Nam, vừa bảo vệ biên cương, giữ trị an vừa mở ruộng lập vườn xung quanh cứ điểm quân sự, khi mãn hạn ở lại làm ăn; là những người giàu có được nhà Nguyễn chiêu mộ vào khai hoang lập ấp,... Tất cả đều có một khát khao chung là tự do, là tìm được một mảnh đất bình yên để sinh sống.

## **2. Địa giới hành chính Mỹ Hòa Hưng qua các thời kỳ lịch sử**

Những năm đầu thế kỷ XVIII, do tranh giành ngôi vua làm cho tình hình nội bộ nước Chân Lạp không ổn định. Năm Đinh Sửu 1757, để tạ ơn cứu giúp, vua Chân Lạp Nặc Tôn dâng đất Tầm Phong Long cho chúa Nguyễn. Chúa Nguyễn Phúc Khoát tiếp nhận, “*đem xứ Sa Đéc đặt làm đạo Đông Khẩu, xứ cù lao ở Tiền Giang đặt làm đạo Tân Châu, xứ Châu Đốc ở Hậu Giang làm đạo Châu Đốc*”<sup>7</sup>. Như vậy, về mặt quân sự, vùng đất Mỹ Hòa Hưng lúc này thuộc đạo Châu Đốc, dinh Long Hồ.

Dưới thời vua Gia Long (1802-1820), từ biên giới Việt Nam - Campuchia xuống đến giáp biển, qua phía Rạch Giá, dân cư còn thưa thớt nên chưa chia ra đơn vị hành chính cấp

---

<sup>7</sup> Trịnh Hoài Đức, Gia Định thành thông chí, Nxb Giáo dục, 1998, tr 80.

tổng so với các nơi khác. Năm 1818, thôn Bình Đức được thành lập; vùng đất Mỹ Hòa Hưng thuộc thôn Bình Đức, huyện Vĩnh Định, trấn Vĩnh Thanh.

Năm 1832, vua Minh Mạng đổi trấn thành tỉnh; vùng đất Mỹ Hòa Hưng thuộc thôn Bình Đức, tổng Định Thành, huyện Tây Xuyên, phủ Tuy Biên, tỉnh An Giang.

Năm 1868, sau khi chiếm xong Nam Kỳ, thực dân Pháp tiến hành thiết lập các đơn vị hành chính mới, tỉnh An Giang xưa chia làm 3 hạt Thanh tra: Châu Đốc, Sa Đéc, Ba Xuyên; vùng đất Mỹ Hòa Hưng thuộc thôn Bình Đức, tổng Định Thành, hạt Thanh tra Châu Đốc. Ngày 27-5-1868, Pháp “*trích các làng thuộc hạt Châu Đốc, phía dưới Vàm Nao, nằm giữa hạt Rạch Giá, Cần Thơ, Sa Đéc thành lập hạt Thanh tra thứ 28 là Long Xuyên*”<sup>8</sup>; vùng đất Mỹ Hòa Hưng thuộc thôn Bình Đức, tổng Định Thành, hạt Thanh tra Long Xuyên.

Theo Quyết định ngày 26-9-1871, thực dân Pháp chia thôn Bình Đức thuộc tổng Định Thành Hạ<sup>9</sup> gồm 3 cù lao và một dải đất liền thành 2 thôn: thôn Mỹ Hội Tiểu (gồm 2 cù lao) và thôn Bình Đức là phần còn lại; vùng đất Mỹ Hòa Hưng thuộc thôn Mỹ Hội Tiểu.

<sup>8</sup> Nguyễn Đình Tư, Chế độ thực dân Pháp trên đất Nam Kỳ 1858-1945, tập 1, Nxb Tổng hợp TP.HCM, 2016, tr.245.

<sup>9</sup> Quyết định ngày 03-12-1870 chia tổng Định Thành thành 2 tổng Định Thành Thượng (gồm các thôn Mỹ Đức, Vĩnh Thạnh Trung, Thạnh Mỹ Đông, Thạnh Mỹ Tây, Bình Mỹ, Bình Thủy, Khánh Hòa, Bình Long) thuộc hạt Thanh tra Châu Đốc; tổng Định Thành Hạ (gồm các thôn Bình An, Vĩnh Hanh, Bình Hòa Trung, Bình Phú, Bình Đức, Vĩnh Thuận, Hòa Bình, Mỹ Hội Tiểu, Định Mỹ, Cần Đăng, Ca Lan, Tham Trạch) thuộc hạt Thanh tra Long Xuyên.

Theo Nghị định ngày 05-01-1876, thực dân Pháp bỏ hệ thống Nam Kỳ lục tỉnh thời Nguyễn, hạt Thanh tra được thay tên bằng hạt Tham biện, tên thôn đổi thành làng; vùng đất Mỹ Hòa Hưng nằm trên 3 làng Mỹ Hội Tiểu (tổng Định Thành Hạ, hạt Long Xuyên), một phần làng An Hòa (tổng An Phú, hạt Long Xuyên), làng Hưng Châu (tổng An Lương, hạt Châu Đốc). Theo Quyết định ngày 02-11-1876 chuyển làng Hưng Châu qua tổng Định Hòa, hạt Tham biện Long Xuyên.

Ngày 01-01-1900, Toàn quyền Paul Doumer áp dụng Nghị định 20-12-1899, Pháp bãi bỏ các hạt. Cấp bậc hành chính mới là: tỉnh, quận (bỏ phủ và huyện), tổng và làng (thay cho các tên thôn xã phường ấp cũ); vùng đất Mỹ Hòa Hưng nằm trên 3 làng Mỹ Hội Tiểu (tổng Định Thành Hạ), Hưng Châu (tổng Định Hòa), một phần làng An Hòa (tổng An Phú) thuộc tỉnh Long Xuyên.

Theo Nghị định ngày 07-11-1916, Pháp nhập làng Mỹ Hội Tiểu (tổng Định Thành Hạ), làng Hưng Châu (tổng Định Hòa) và một phần làng An Hòa (tổng An Phú) trên cù lao Ông Hồ thành làng Mỹ Hòa Hưng thuộc tổng Định Thành Hạ<sup>10</sup> (ngày 01-4-1917 đổi tên thành tổng Định Thành), quận Châu Thành, tỉnh Long Xuyên. Làng Mỹ Hòa Hưng có 6 ấp: Mỹ Thuận, Mỹ Hiệp, Mỹ Khánh, Mỹ Long, Mỹ An, Mỹ Thạnh<sup>11</sup>.

Thời kỳ 1945-1954, thực dân Pháp tiếp tục duy trì các đơn vị hành chính cũ, làng Mỹ Hòa Hưng thuộc tổng Định Thành, quận Châu Thành, tỉnh Long Xuyên.

---

<sup>10</sup> Nguyễn Đình Tư, Địa chí hành chính các tỉnh Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1859-1954), Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2017, tr.355.

<sup>11</sup> Monographie de la Province de Longxuyen, Hanoi, 1924, tr 48.



Ngày 22-10-1956, ngụy quyền Sài Gòn lập tỉnh An Giang trên cơ sở hợp nhất hai tỉnh Châu Đốc và Long Xuyên cũ và đổi tên làng thành xã; xã Mỹ Hòa Hưng thuộc tổng Định Thành, quận Châu Thành, tỉnh An Giang.

Về phía chính quyền Cách mạng, sau Cách mạng tháng Tám 1945, Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ chủ trương bỏ cấp tổng, bỏ đơn vị làng, thống nhất gọi là xã, bỏ danh xưng quận và gọi thay thế bằng huyện; xã Mỹ Hòa Hưng thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Long Xuyên. Ngày 06-3-1948, thực hiện Chỉ thị số 50/CT của Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ, hai tỉnh Long Xuyên và Châu Đốc được chia thành hai tỉnh Long Châu Tiền và Long Châu Hậu; xã Mỹ Hòa Hưng thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Long Châu Hậu. Ngày 30-10-1950, hai tỉnh Long Châu Hậu và Hà Tiên sáp nhập thành tỉnh Long Châu Hà; xã Mỹ Hòa Hưng thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Long Châu Hà.

Tháng 10-1954, sau Hiệp định Genève, Xứ ủy Nam Bộ lập lại tỉnh Long Xuyên và Châu Đốc; xã Mỹ Hòa Hưng thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Long Xuyên. Theo sự chỉ đạo của Xứ ủy Nam Bộ, giữa năm 1957, tỉnh Long Xuyên và Châu Đốc hợp nhất thành tỉnh An Giang, xã Mỹ Hòa Hưng thuộc huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Tháng 8-1971, tỉnh An Giang chia thành tỉnh An Giang và Châu Hà; xã Mỹ Hòa Hưng thuộc huyện Châu Thành X, tỉnh An Giang. Tháng 5-1974, Trung ương Cục miền Nam giải thể các tỉnh An Giang, Châu Hà và Kiến Phong để tái lập tỉnh Long Châu Hà, Long Châu Tiền và Sa Đéc; xã Mỹ Hòa Hưng thuộc huyện Châu Thành X, tỉnh Long Châu Hà cho đến ngày giải phóng.

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 20-12-1975 của Bộ Chính trị, tỉnh An Giang được lập lại, xã Mỹ Hòa Hưng thuộc huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Xã có 6 ấp: Mỹ Thuận, Mỹ Hiệp, Mỹ Khánh, Mỹ Long, Mỹ An (nằm trên cù lao Ông Hồ) và Mỹ Thạnh (nằm trên cồn Phó Ba).

Ngày 23-8-1979, theo Quyết định số 300-CP của Hội đồng Chính phủ sáp nhập xã Mỹ Hòa Hưng của huyện Châu Thành vào thị xã Long Xuyên. Xã Mỹ Hòa Hưng có 5 ấp: Thuận Hiệp, Mỹ Khánh, Mỹ Long, Mỹ An, Mỹ Thạnh.

Ngày 01-3-1999, Chính phủ ban hành Nghị định số 09/1999/NĐ-CP thành lập thành phố Long Xuyên trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của thị xã Long Xuyên, xã Mỹ Hòa Hưng thuộc thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Xã Mỹ Hòa Hưng có 9 ấp: Mỹ Thuận, Mỹ Hiệp, Mỹ Khánh 1, Mỹ Khánh 2, Mỹ Long 1, Mỹ Long 2, Mỹ An 1, Mỹ An 2, Mỹ Thạnh.

## **II- ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

### **1. Điều kiện tự nhiên**

Mỹ Hòa Hưng là một xã cù lao, được hình thành bởi cù lao Ông Hồ và cồn Phó Ba, nằm giữa dòng sông Hậu, ngoại ô thành phố Long Xuyên. Xã có chiều dài 9 km, chỗ rộng nhất khoảng 3,3 km. Về vị trí địa lý, phía Đông giáp xã An Thạnh Trung, xã Hòa Bình (huyện Chợ Mới) được ngăn cách bởi sông Hậu; phía Tây giáp với phường Bình Đức, Bình Khánh được ngăn cách bởi nhánh sông Hậu; phía Nam giáp phường Mỹ Bình, Mỹ Long được ngăn cách bởi nhánh sông Hậu; phía Bắc giáp xã Nhơn Mỹ, Long Giang (huyện Chợ Mới) được ngăn

cách bờ sông Hậu. Tổng diện tích tự nhiên 2.128 ha, trong đó diện tích gieo trồng lúa 1.089 ha, hoa màu các loại và cây trồng khác 548,6 ha. Kinh tế của xã chủ yếu dựa vào nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống với quy mô nhỏ như: làm nhang, đan đất, dệt...

Mỹ Hòa Hưng có khí hậu nhiệt đới gió mùa, tạo ra hai mùa nắng và mưa rõ rệt. Vào mùa nắng đường sá khô ráo thuận tiện cho việc đi lại, còn mùa mưa cũng là mùa lũ về (còn gọi là mùa nước nổi). Xã ít chịu ảnh hưởng của gió bão nhưng lại chịu tác động mạnh của quá trình thủy văn như lũ lụt, sạt lở ven sông Hậu, nhất là đầu cù lao Ông Hồ và cồn Phó Ba. Trước đây, mỗi năm nước lũ về, người dân vừa lo coi nới nhà cửa, vừa phải lo di dời nhà cửa do bị sạt lở. Theo thống kê 14 năm qua, toàn xã đã sạt lở 341.603 m<sup>2</sup> đất, khiến hơn 1.200 hộ dân phải di dời nhà cửa và nhiều vườn cây ăn trái, vật kiến trúc bị rơi xuống sông; xã đã hình thành 4 khu dân cư vượt lũ (ấp Mỹ Long 1, Mỹ An 1, Mỹ An 2, Mỹ Khánh 2), bố trí 574 hộ bị sạt lở vào ở<sup>12</sup>.

Hằng năm, khoảng từ tháng 7 âm lịch, mực nước trên sông Hậu dâng cao, kết hợp với mưa nhiều làm cho phần lớn diện tích đất đai Mỹ Hòa Hưng ngập nước, độ ngập trung bình khoảng 1-3 mét. Thời gian ngập lụt kéo dài khá lâu, thường khoảng 4 tháng. Năm nào nước lũ lên cao thì gây thiệt hại lớn về nhà cửa, tài sản và tính mạng người dân. Mùa lũ cũng có mặt tích cực, đã mang lại nguồn phù sa bồi đắp cho ruộng đồng, mang lại nguồn lợi thủy sản và tạo công ăn việc làm cho một bộ phận nông dân. Những năm gần đây, với hệ thống đê bao kép

<sup>12</sup> Theo Báo An Giang ngày 5-11-2014.

kín, vào mùa lũ, nước không còn tràn vào đồng ruộng như xưa và hạn chế được thiệt hại do mùa lũ mang lại.

Mỹ Hòa Hưng có hệ thống sông, kênh, rạch chằng chịt. Sông Hậu và nhánh sông Hậu (nhánh cù lao Ông Hổ) đoạn chảy qua xã dài khoảng 7,5 km. Vào đầu thế kỷ XIX, Trịnh Hoài Đức đã ghi lại lợi ích của sông này: “...*tưới dôi ruộng vườn, bao hàm bến bãi, làm nguồn lợi về sông nước, thóc gạo cá mú không thể xiết ăn!*”<sup>13</sup>. Ngày nay, sông Hậu và nhánh sông Hậu là nguồn cung cấp nước tưới, phù sa bồi đắp đất đai sản xuất nông nghiệp bằng hệ thống các kênh, rạch và là nguồn cung cấp nguồn thủy sản dồi dào. Xã có rạch Trà Mơn dài 6,8 km nối từ đầu cù lao Ông Hổ đến nhánh sông Hậu, rạch Rích dài 5,8 km nối từ rạch Trà Mơn đến cuối cù lao Ông Hổ, rạch Bà Chánh dài khoảng 5 km nối từ đầu cù lao Ông Hổ đến kênh Lộ. Ngoài ra, dưới thời Pháp thuộc, Mỹ Hòa Hưng còn đào một con kênh gọi là kênh Lộ xuyên giữa cù lao dài 3,3 km từ nhánh sông Hậu (bến đò Trà Ôn) qua chợ làng (chợ Trà Mơn) chạy thẳng đến sông Hậu (đầu lộ phía Hưng Châu). Các con sông, kênh, rạch này không những cung cấp nguồn nước ngọt dồi dào phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và phục vụ sinh hoạt của đời sống người dân, mà còn là đường giao thông thủy rất thuận lợi cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa.

Do địa hình đồng bằng, đất đai ở Mỹ Hòa Hưng rất màu mỡ, được phù sa bồi đắp hằng năm nên đại đa số người dân sinh sống bằng nghề nông (chiếm 85%). Lúc mới khẩn hoang, việc trồng lúa của người dân Mỹ Hòa Hưng hoàn toàn phụ thuộc vào

---

<sup>13</sup> Trịnh Hoài Đức, Gia Định thành thông chí, Nxb Giáo dục, 1998, tr.63.

thiên nhiên, mỗi năm gieo trồng được một vụ vào mùa mưa. Vào nửa đầu thế kỷ XIX, sách Gia Định thành thông chí mô tả: “...ruộng thấp thì cỏ lác, cỏ năn và bùn lầy, ngày nắng ráo thì đất rạn nẻ...., đợi đến khi cuối mùa hạ sang mùa thu, nước mưa đầy tràn, chặt phá cỏ lác cỏ năn, bừa cỏ đi, be đắp thành bờ, chang đất cấy mạ”<sup>14</sup>. Sang đầu thế kỷ XX, để thích nghi với vùng đất ven sông Hậu tương đối trũng thấp và hằng năm phải đối phó với mùa lũ, người dân Mỹ Hòa Hưng bắt đầu trồng cây lúa nổi, mỗi năm trồng 1 vụ với giống Nàng Tây, Tàu Bình và năng suất đạt khoảng 1 tấn/ha. Các giống lúa này có khả năng tăng trưởng nhanh, phát triển theo mực nước, chịu được tình trạng ngập sâu, chiều cao từ 3 đến 5 mét, gieo trồng vào tháng 5, 6 và thu hoạch vào tháng 1, 2 năm sau; do kỹ thuật canh tác cây lúa nổi phụ thuộc vào thiên nhiên nên “năm nào bất ngờ xảy ra lũ lụt hoặc hạn hán, thì năm đó dễ mất mùa, nông dân rơi vào cảnh nghèo đói”<sup>15</sup>. Ngoài cây lúa, người dân Mỹ Hòa Hưng còn đào đắp thành liếp cao để trồng nhiều cây lương thực, cây hoa màu và các loại cây ăn trái, đặc biệt cây khoai, đậu được trồng khá phổ biến. Do đó, sản phẩm nông nghiệp của Mỹ Hòa Hưng rất nổi tiếng, “nhiều sản phẩm được trưng bày tại Hội chợ triển lãm tại Hà Nội vào năm 1922 do Phủ toàn quyền Đông Dương tổ chức như lúa Tàu Cụt, bắp nếp, bắp hạt, khoai lang tây, khoai lang tím, khoai lang trắng”<sup>16</sup>.

<sup>14</sup> Trịnh Hoài Đức, Gia Định thành thông chí, Nxb Giáo dục, 1998, tr.155.

<sup>15</sup> Phan Văn Kiên, Diện mạo kinh tế An Giang trong các thế kỷ XVII-XX, TP.Hồ Chí Minh, 2007, tr.68.

<sup>16</sup> Phan Văn Kiên, Lịch sử hình thành đô thị Long Xuyên, Tạp chí Văn hóa Lịch sử An Giang, số 90, 2012, tr.9.

Đến năm 1968, các giống lúa Thần Nông cao sản ngắn ngày của Viện nghiên cứu lúa quốc tế IRRI cũng được người dân Mỹ Hòa Hưng gieo trồng, với 2 giống lúa đầu tiên là Thần Nông 8 và Thần Nông 5, đã thay thế một phần diện tích lúa nổi, năng suất bình quân 5 tấn/ha, gấp 3-4 lần năng suất cây lúa nổi.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm ở tại gia đình là truyền thống lâu đời của nhân dân Mỹ Hòa Hưng, vừa góp phần cải thiện đời sống, vừa là hàng hóa để trao đổi buôn bán.

Với hệ thống sông, kênh, rạch chằng chịt, Mỹ Hòa Hưng là nơi rất giàu về tôm, cá nên một bộ phận người dân sinh sống bằng nghề đánh bắt thủy sản, nuôi trồng thủy sản. Theo Thái Văn Kiểm, vào đầu thế kỷ XX, ở vùng An Giang nói chung, Mỹ Hòa Hưng nói riêng “*có 93 loài cá, tôm, cua đang chen chúc bơi lội trên sông rạch*”<sup>17</sup>. Trước đây, vào mùa nước nổi, đâu đâu cũng bắt gặp hình ảnh người dân tát bắt chuẩn bị tay lưới, lợp, xuống ghe để khai thác thủy sản trong mùa nước nổi. Khi nước chuẩn bị rút xuống, mọi ngõ ngách trên các con sông, kênh, rạch nào là cá linh, cá thác lác, cá chột, cá leo... dân chúng đánh bắt bằng chày lưới, vó cất, vó gạc,... cá đầy ghe xuống, ăn không hết phải phơi khô, làm mắm, nước mắm. Tại cồn Phó Ba, vào giữa thập niên 60 của thế kỷ trước, tuy có mấy chục hộ dân nhưng đa số người dân mưu sinh chủ yếu bằng nghề câu lưới. Trên đoạn sông Hậu từ đầu cù lao Ông Hổ cho đến cuối đuôi cồn Phó Ba, người dân thường xuyên đánh bắt cá nước ngọt, đặc biệt là cá bông lau. Tuy nhiên, những năm gần đây do hệ thống kênh, rạch được nạo vét, làm đê bao sản xuất

---

<sup>17</sup> Thái Văn Kiểm, Đất Việt trời Nam, Nxb Nguồn Sống, Sài Gòn, 1960, tr.63.

lúa ba vụ trong năm nên gần như không còn mùa nước nổi trên đồng ruộng, vì vậy tôm, cá cũng ngày càng ít đi.

Về sản xuất công nghiệp, trước năm 1975, sản xuất công nghiệp vẫn còn mang dáng dấp của những ngành nghề tiểu thủ công nghiệp được cơ giới hóa bằng máy móc như xay xát lúa gạo. Cùng với sản xuất công nghiệp, nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống cũng phát triển như nghề rèn, mộc, làm nhang, đúc chậu kiếng,... Dưới thời Pháp thuộc, do nhu cầu hoạt động sản xuất nông nghiệp và dụng cụ gia đình nên nghề rèn hình thành; năm 1929, tại Mỹ Hòa Hưng đã có 3 lò rèn trên tổng số 46 lò rèn của tỉnh<sup>18</sup> và Mỹ Hòa Hưng trở thành một trong những nơi rèn các công cụ sản xuất, dụng cụ gia đình nổi tiếng của tỉnh Long Xuyên với dao, búa, cuốc, xẻng,... Ngoài ra, tại ấp Mỹ Hiệp, bà con còn trồng dâu nuôi tằm và nghề dệt vải mùng; nghề trồng lác (cói) dệt chiếu ở ấp Mỹ An, Mỹ Hiệp cũng là một trong những nghề nổi tiếng ở cù lao này.

Giao thông đường thủy ở Mỹ Hòa Hưng rất thuận lợi cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa. Về đường thủy, khi lưu dân bước chân đến khai phá vùng đất Mỹ Hòa Hưng đã tận dụng điều kiện tự nhiên về sông nước để thích nghi với cuộc sống. Dựa theo sông, kênh rạch để xây dựng nhà ở, chợ búa. Dòng sông tự nhiên dần dần trở thành hệ thống giao thông đường thủy. Ghe, xuồng trở thành phương tiện đi lại và chuyên chở hàng hóa không thể thiếu được trong cuộc sống. Khi hệ thống giao thông đường sông được hình thành, trên các tuyến sông đều xuất hiện hoạt động vận tải hành khách. Trước đây, hằng ngày có tàu khách chạy tuyến chợ Trà Môn - qua chợ Long

<sup>18</sup> Monographie de la Province de Longxuyen, Hanoi, 1930, tr 53.

Xuyên hay nhiều người dân ở cù lao Ông Hồ, cồn Phó Ba sử dụng phương tiện thủy qua lại chợ Long Xuyên làm ăn buôn bán. Đặc biệt, vào những năm đầu thế kỷ XX, để đảm bảo lưu thông thuận lợi, nối cù lao Ông Hồ với trung tâm tỉnh lỵ Long Xuyên còn ngăn cách bởi sông Hậu, tại cuối đuôi cù lao Ông Hồ đã hình thành bến đò Ô Môi<sup>19</sup>. Ban đầu, đò là những chiếc ghe làm bằng gỗ, sau này cải tiến thành chệt, được chèo bằng tay, rồi lắp đặt thêm máy móc. Nhờ giao thông đường thủy thuận lợi góp phần đẩy mạnh hoạt động thương mại ở Mỹ Hòa Hưng phát triển, chủ yếu là lúa gạo, thủy sản và sản phẩm nông nghiệp. Chợ Trà Mơn được hình thành rất sớm. Ban đầu, chợ còn rất nhỏ nằm ngã ba rạch Trà Mơn và kênh Lộ.

Về đường bộ, dưới thời Pháp thuộc, tuy Mỹ Hòa Hưng cách trung tâm tỉnh lỵ Long Xuyên khoảng 3 km nhưng việc đi lại rất khó khăn bởi muốn qua sông thì phải lụy đò. Các con lộ ven bờ sông Hậu, cặp hai bên bờ kênh, rạch trong xã đều là đường đất. Năm nào nước lũ lên cao thì các con đường đều ngập nước, việc đi lại của người dân và mọi vận chuyển chủ yếu bằng xuồng, ghe. Tại cồn Phó Ba, những tháng nước lũ tràn về là cả xóm trở thành “làng nổi” bởi nước ngập lé đé sàn nhà. Muốn đi từ nhà này sang nhà khác phải nhờ đến những chiếc cầu khi chênh vênh.

## **2. Điều kiện xã hội**

Tình hình dân số trên địa bàn xã Mỹ Hòa Hưng có những biến động theo từng giai đoạn lịch sử. Năm 1901, dân số Mỹ Hòa Hưng (gồm làng Mỹ Hội Tiểu và Hưng Châu) là 3.744

---

<sup>19</sup> Đây là tên gọi có từ lâu đời, tại bến đó này có cây ô môi đến mùa hè ra hoa đỏ thắm.



người<sup>20</sup>, đến năm 1970 dân số Mỹ Hòa Hưng tăng lên 14.373 người<sup>21</sup>. Theo thống kê ngày 01-10-1979, xã có 20.033 người, trong đó nam 9.671 người, nữ 10.359 người, rồi tăng lên trên 21.000 người. Đến ngày 01-4-2009, xã có 5.046 hộ dân, với 21.849 người (10.882 nam và 10.967 nữ)<sup>22</sup>, trong đó người Kinh chiếm 99,94%, người Khmer chiếm 0,06%). Phần lớn người dân sinh sống tập trung ven kênh, rạch và ven lộ giao thông nông thôn.

Về tôn giáo, xã có thành phần tôn giáo khá đa dạng, đa số người dân đều có đạo. Cùng với công cuộc khai hoang lập làng, nhiều tôn giáo cũng được phát triển về đây. Đạo Phật được truyền bá sớm nhất do các đoàn người đi khai phá đất hoang vào. Khi công cuộc định cư ổn định cùng với việc lập thôn làng thì đình, miếu, chùa cũng bắt đầu được dựng lên. Năm 1939, đạo Phật giáo Hòa Hảo ra đời ở làng Hòa Hảo (nay thuộc huyện Phú Tân) và trong thời gian ngắn đã thu hút nhiều người dân theo đạo. Trước năm 1975, hầu hết người dân trong xã đều theo đạo Phật giáo Hòa Hảo, chiếm khoảng 90%, còn lại là các tôn giáo khác. Theo thống kê năm 2015, toàn xã có 4.677 hộ gia đình theo đạo Phật giáo Hòa Hảo (chiếm 89,30%), 480 hộ theo đạo Phật (chiếm 9,16%), 54 hộ theo đạo Cao Đài (chiếm 1,03%), 20 hộ theo đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa (chiếm 0,38%), 06 hộ theo đạo Tin Lành (chiếm 0,11%)<sup>23</sup>.

<sup>20</sup> Monographie de la Province de Longxuyen, Saigon, 1905, tr.12-14.

<sup>21</sup> Nguyễn Đình Đầu, Địa bạ triều Nguyễn: An Giang, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1995, tr.109.

<sup>22</sup> Tổng điều tra dân số và nhà ở tỉnh An Giang năm 2009 và kết quả chủ yếu, An Giang, 2010, tr.69, 84.

<sup>23</sup> Theo Thông kê số liệu của xã Mỹ Hòa Hưng, TP. Long Xuyên năm 2015.

Xã có nhiều cơ sở thờ tự và tín ngưỡng dân gian như đình Mỹ Hòa Hưng (ấp Mỹ Long 2), đình Cựu Hưng Châu (ấp Mỹ Thuận), chùa Bửu Long (ấp Mỹ Khánh 1), chùa Quan Đế (ấp Mỹ Khánh 1), chùa Hưng Long (còn gọi là chùa Chư Vị, ấp Mỹ An 1), miếu Bà trên, miếu Bà dưới (ấp Mỹ Thạnh)...

### **III- TRUYỀN THỐNG VĂN HOÁ, LAO ĐỘNG VÀ ĐÁU TRANH**

#### **1. Truyền thống văn hóa**

Do điều kiện địa lý, cù lao Mỹ Hòa Hưng là vùng đất trũng thấp và ngập nước vào mùa nước nổi nên hầu hết người dân xây nhà cửa theo lối nhà sàn. Sàn làm bằng ván gỗ cách mặt đất từ 1 đến 2 mét, mọi sinh hoạt đều ở trên sàn nhà. Những năm gần đây, do kinh tế của địa phương và từng gia đình phát triển đi lên, do hệ thống đê bao và các đường giao thông nông thôn được nâng cấp, nên không còn cảnh ngập vào mùa nước nổi, nên một bộ phận người dân bắt đầu xây cất nhà bằng nhà tường gạch bê tông.

Trong sinh hoạt hằng ngày, người dân Mỹ Hòa Hưng tận dụng những nguồn thức ăn có sẵn theo mùa trong thiên nhiên. Mùa nước nổi khi lũ về ngập đồng, cá, lươn, tôm, tép là thức ăn thường ngày của người dân. Mùa nước cạn thì ăn cá đìa, cá sông như: cá lóc, cá rô, cá trê,... Bữa ăn thường ngày chủ yếu là cơm, cá, rau, canh hoặc thêm món chiên xào, luộc rất đơn giản; các món ăn thường đặt trên mâm, trên chiếu, trên sàn nhà hay được dọn trên bộ ván ngựa. Bữa ăn dọn chung cho cả gia đình, mọi người ngồi quây quần quanh mâm cơm. Trong các ngày lễ,

tết, người dân Mỹ Hòa Hưng thường gói bánh tét và bánh ít để cúng tổ tiên ông bà.

Về nếp sống gia đình và quan hệ xã hội, người dân Mỹ Hòa Hưng rất coi trọng ứng xử hiếu thảo với cha mẹ, ông bà và tổ tiên; có lòng nhân ái, trọng lễ nghĩa; cởi mở, hiếu khách; đoàn kết, tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau; biết yêu thương con người, cần cù trong lao động; khắc phục khó khăn vươn lên trong cuộc sống. Ngày nay, ngoài những tính cách trên, tính năng động, ít bảo thủ, thích tiếp thu cái mới ngày càng thể hiện rõ nét trong quá trình làm ăn kinh tế và sản xuất nông nghiệp... ở Mỹ Hòa Hưng. Có thể nói, tính cách và lối sống của người dân Mỹ Hòa Hưng khá tiêu biểu cho một nền văn minh sông nước (như tập quán làm nhà sàn, nuôi cá trong lồng bè, dùng ghe xuồng để đi lại và mua bán...).

Khi mới khai hoang lập làng, người Việt ở Mỹ Hòa Hưng dựng miếu thờ Sơn thần thổ trạch (vị thần trông coi vùng đất mình sinh sống) hoặc thờ những vị anh hùng, những người có công mở đất hoặc giữ đất. Đình Mỹ Hòa Hưng (tọa lạc ấp Mỹ Long 2) được dựng lên khá sớm vào năm 1875. Ban đầu, đình được xây dựng bằng gỗ, lợp lá, nền đất do nhân dân trong làng đóng góp. Đình là nơi hội họp, bàn bạc công việc chung của làng, là nơi thờ thần hoàng bản cảnh, những người có công đối với dân với nước. Lễ hội đình làng để tạ ơn các bậc tiền hiền và cầu mong “*mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, quốc thái dân an*”. Đình được vua Khải Định sắc phong năm 1917 thờ Thành hoàng bản cảnh. Ngoài Thành hoàng bản cảnh, tại đình còn thờ vọng cụ Nguyễn Trung Trực và Tuyên Trung Hầu

Nguyễn Văn Tuyên. Hằng năm, người dân Mỹ Hòa Hưng tổ chức cúng lễ Kỳ yên vào ngày 16, 17, 18 tháng 4 âm lịch, lễ Lạp miếu vào ngày 16, 17 tháng 12 âm lịch trang trọng theo các nghi thức dân gian truyền thống. Bên cạnh đó, xã còn có đình Cựu Hưng Châu (tọa lạc ấp Mỹ Thuận), tổ chức cúng lễ Kỳ yên vào ngày 19, 20, 21 tháng 5 âm lịch. Trong những ngày lễ hội, có tổ chức hát bội, xung quanh khu vực đình tổ chức các trò chơi dân gian, các hoạt động thể dục thể thao. Lễ hội đón tiếp hàng nghìn lượt người từ khắp nơi về cúng bái và tham quan.

Ngoài ra, vào ngày 28 tháng 10 âm lịch hằng năm, nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng còn tổ chức lễ giỗ Ông Hồ với sự tham gia rất đông của du khách gần xa. Các hoạt động chính thường có hát bội, đờn ca tài tử, múa lân và các trò chơi dân gian như: bắt vịt, đẩy gậy, đập nôi.

Các phong tục tập quán truyền thống của người Việt trong các nghi lễ như cưới xin, ma chay, giỗ chạp, tết,... vẫn là những phong tục lâu đời được tôn trọng trong nhân dân. Bên cạnh đó, người dân còn có những sinh hoạt lễ hội, lễ nghi của tôn giáo.

Về giáo dục, việc xây dựng trường sở ở Mỹ Hòa Hưng dưới triều Nguyễn hầu như không có. Dưới thời Pháp thuộc, việc mở trường lớp ở Mỹ Hòa Hưng rất hạn chế. Đến năm 1924, cả làng chỉ có một trường sơ học Mỹ Hòa Hưng (dạy 2 lớp: Đồng Ấu, dự bị, tương đương lớp 1, 2 ngày nay) với 75 học sinh<sup>24</sup>. Con em của xã muốn tiếp tục học tiểu học thì phải qua Long Xuyên học ở trường tiểu học Nam Long

---

<sup>24</sup>Monographie de la Province de Longxuyên, Hanoi, 1924, tr 67.

Xuyên và trường tiểu học Nữ Long Xuyên (nay là trường tiểu học Nguyễn Du); muốn học trung học phải xuống Cần Thơ hay lên Sài Gòn. Chính vì vậy, con em Mỹ Hòa Hưng đa phần học hết lớp 2 rồi nghỉ, chỉ có một số ít gia đình có điều kiện cho con qua Long Xuyên tiếp tục học lên cao. Sau năm 1945, xã mới có trường sơ học, tiểu học nhưng chưa có trường lớp trung học.

Về y tế, dưới thời Pháp thuộc, việc trị bệnh của người dân chủ yếu dựa vào thuốc nam, thuốc bắc, có người còn tin vào phương pháp trị bệnh của thầy bùa, thầy pháp và cúng kiến. Ngày nay, nhân dân được chăm sóc sức khỏe tại trạm y tế, với sự tận tình của bác sỹ, y tá, đầy đủ trang thiết bị đầy cơ bản.

Hoạt động văn hóa, thể dục thể thao phát triển rộng khắp đến các ấp. Các câu lạc bộ đờn ca tài tử, câu lạc bộ hát với nhau hoạt động thường xuyên đáp ứng thỏa mãn nhu cầu tinh thần của người dân. Vào các lễ hội, xã đều tổ chức các hoạt động thể thao, biểu diễn văn nghệ, các trò chơi dân gian truyền thống như: kéo co, đập nôi,... thu hút đông đảo người dân tham gia.

Mỹ Hòa Hưng là nơi có nhiều di tích lịch sử cách mạng và kiến trúc nghệ thuật được xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia. Đình Mỹ Hòa Hưng (ấp Mỹ Long 2) là một trong những công trình kiến trúc đẹp mang phong cách nghệ thuật của thời phong kiến triều Nguyễn. Năm 2003, đình được xếp hạng là di tích lịch sử theo Quyết định số 912/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Đặc biệt, Khu lưu niệm thời niên thiếu Chủ tịch Tôn Đức Thắng là một trong 23 di tích Việt Nam

được công nhận là di tích lịch sử cấp Quốc gia đặc biệt theo Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 10-5-2012 của Thủ tướng Chính phủ. Đây là những điểm sinh hoạt truyền thống, về nguồn và cũng là tụ điểm sinh hoạt văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao trong các ngày lễ hội và các ngày lễ lớn của đất nước; là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái và sinh hoạt văn hóa đờn ca tài tử cho du khách tham quan vùng sông nước Nam Bộ.

## **2. Truyền thống lao động, cải tạo và chinh phục thiên nhiên**

Ban đầu, cư dân người Việt đến khai phá vùng đất mới Mỹ Hòa Hưng thường cư trú ở những giồng đất cao ven bờ rạch Trà Mơn (khu vực đầu cù lao và chợ Trà Mơn ngày nay). Họ luôn phải đối phó với lũ lụt, với thú dữ, với những điều kiện có hại cho cuộc sống và *“con người bao giờ cũng biết tự tạo ra môi trường sống thích hợp với mình trong mọi thiên nhiên”*<sup>25</sup>. Thuở ban đầu khai phá đất cù lao, người dân vào các con rạch phá lổm, đốn cây, phá lau sậy, dọn nền, đắp đất, cất nhà hai bên bờ rạch. Họ phát đất phía sau nhà cấy lúa, trồng khoai, tía đậu, bắp... mỗi gia đình khoét một lổm, lâu ngày đất thuộc giáp liền nhau loang dần ra tới bờ sông lớn. Trong giai đoạn đầu, vì số người mới đến phần đông là những người nông dân nghèo khổ, thiếu thốn đủ mọi thứ như: vốn liếng, nông cụ, trâu bò,... cho nên số ruộng đất mà mỗi người trung khẩn được thường chỉ chiếm một diện tích nhỏ bé.

---

<sup>25</sup> Phạm Khánh , Đồng bằng sông Cửu Long - Lịch sử và lũ lụt, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 2001, tr 53.

Để biến rừng hoang, cỏ rậm thành đất đai canh tác, người dân Mỹ Hòa Hưng trước tiên phải tiến hành khẩn hoang mở đất. Việc này đòi hỏi tốn rất nhiều công sức. Đến nửa đầu thế kỷ XIX, công cuộc khai phá ở Mỹ Hòa Hưng mới phát triển khá mạnh so với thế kỷ trước và đạt được nhiều thành quả đáng kể. Theo kết quả đo đạc của triều Nguyễn vào năm 1836, diện tích khai phá được chủ yếu trồng lúa. Việc trồng lúa lúc này của người dân Mỹ Hòa Hưng hoàn toàn phụ thuộc vào thiên nhiên và người nông dân chỉ gieo trồng mỗi năm một vụ vào mùa mưa, tùy thuộc chân ruộng cao hay thấp mà sạ sớm hay sạ muộn. Năm nào hạn hán, mất mùa thì đói kém xảy ra.

Để có thể tiến hành canh tác có hiệu quả, người nông dân thuở ấy còn phải biết khắc phục lũ lụt, hạn chế tác hại của lũ. Bởi vì vùng đất này là rừng rậm dày đặc, đầm lầy, lại còn có sông, rạch chằng chịt. Mặt khác, người dân còn biết thích nghi với cuộc sống còn bãi, sông nước với nhiều tôm, cá và biết khai thác những mặt tích cực của mùa nước lũ để phục vụ cho đời sống; bước đầu chinh phục được thiên nhiên và đã mang lại những kết quả to lớn.

Sở dĩ được như vậy là do công sức của mọi người dân Mỹ Hòa Hưng, với đức tính cần cù, kiên nhẫn, dũng cảm, chịu đựng khó khăn, trí thông minh, sáng tạo, với tinh thần giúp đỡ đùm bọc lẫn nhau, với vốn kinh nghiệm sản xuất phong phú đã được tích lũy từ trước, những người khai phá đã khắc phục những khó khăn trong buổi đầu và đã biến vùng đất hoang, rậm rạp, sinh lầy thành đồng ruộng phì nhiêu, tươi tốt.

### **3. Truyền thống yêu nước và đấu tranh chống áp bức, bóc lột**

Trong tiến trình lịch sử, nhân dân Mỹ Hòa Hưng luôn đoàn kết chống ngoại xâm, chống áp bức, bóc lột.

Từ năm 1757 đến năm 1845, người dân vùng biên giới An Giang sống cơ cực mà lại còn chịu cảnh giặc giã liên miên. Vùng đất Mỹ Hòa Hưng ít nhiều cũng chịu đựng ảnh hưởng cuộc chiến chống xâm lược của quân Xiêm La và trong thời gian tranh chấp giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh.

Dưới thời Vua Minh Mạng (1820-1840), những người dân chân lấm tay bùn Mỹ Hòa Hưng nghe theo tiếng gọi của nghĩa binh, vùng lên chống giặc Xiêm La khi chúng xâm lược vùng đất An Giang. Hai trong những nông phu chiến đấu dũng cảm có tên là Trương Công Lý và Nguyễn Văn Phụng.

Năm 1820, Trương Công Lý được sắc phong Đội trưởng lục quân. Sau khi thắng giặc xâm lược Xiêm, ngày 10-12-1840 ông Trương Công Lý được vua Minh Mạng thăng chức Chánh đội trưởng Suất đội, được Bản sắc phong của Bộ binh<sup>26</sup> ghi: *“Truyền rằng, theo đề nghị của Quan Tả, Lục quân Hà Tiên, ông Trương Công Lý có công đánh giặc phi (giặc Xiêm), nay đề bạt Chánh đội trưởng Suất đội trong năm. Hãy chấp hành*

---

<sup>26</sup> Dịch từ bản Binh bộ vi khâm phụng lục: Truyền thị sự tư bản bộ, Hà Tiên tiêu phi công trạng phụng hành, Nghị trương giang tả đội trưởng Trương Công Lý tinh ung bạc chính đội trưởng, Suất đội đẳng nhơn bốn niên thập nhất sơ: chi y nghị khâm thử khâm tôn triếp thủ hiệp hành lục tổng khâm giao chấp chiếu tôn phụng cung chúc chủ sự vụ y lệ phụng hành tu chi lục tổng giá hữu lục tổng. An Giang hậu kỳ nhất... tư bạc bổ chính đội trưởng Suất đội trưởng Trương Công Lý chấp chiếu.



*tốt. Tỉnh An Giang và Chánh đội trưởng Suất đội Trương Công Lý chấp hành”.*

Còn Nguyễn Văn Phụng được phong chức Chánh đội trưởng suất đội vào năm Minh Mạng thứ XV (1834) do có công đánh dẹp quân phiến loạn của Lê Văn Khôi và quân xâm lược Xiêm La. Theo Ấn Sắc mạng chi bảo ghi: *“Chiếu Nguyễn Văn Phụng quán An Giang tỉnh, Tuy Biên phủ, Đông Xuyên huyện, An Lương tổng, Mỹ Hội Đông thôn, năng nhân sự biến, nãi năng tâm hoài địch khái, củ dũng tòng nhung. Tư lãnh An - Hà tổng đốc viên phân hạng vị sách cụ đề chuẩn thưởng thụ chức An Giang, Chánh đội trưởng trật tòng lục phẩm. Tòng cai tỉnh viên sai phái công vụ ngộ khuyết án bổ. Nhược quyết chức phát kiên hữu quân chánh tại, khâm tai! Minh Mạng thập ngũ niên thập nhị nguyệt nhị thập tứ nhật”.* Đến năm 1840, ông được vua Minh Mạng thăng chức Cai đội thuộc đội 3, cơ Trung, bộ binh tỉnh An Giang.

Sau khi An Giang bị thực dân Pháp xâm chiếm (1867), nhân dân Mỹ Hòa Hưng tích cực ủng hộ các cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Trung Trực, khởi nghĩa Bảy Thưa của Trần Văn Thành (1868-1973). Tinh thần yêu nước luôn sôi sục, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Những thập niên đầu của thế kỷ XX, phong trào *“Hội kín”* mang màu sắc *“Thiên Địa hội”* phát triển (như Kèo xanh, Kèo vàng) đã ảnh hưởng đến vùng đất Mỹ Hòa Hưng. Cuối năm 1909, tại phiên tòa tiểu hình, Tòa án Long Xuyên đã truy tố 63 người về tội âm mưu lật đổ chế độ thực dân, trong bản cáo trạng thực dân Pháp cho biết *“trong 60 làng của tỉnh Long*

*Xuyên chỉ còn sót lại 5 làng là chưa tổ chức hội kín, những làng kia thì chịu ảnh hưởng nặng hoặc ở mức vừa phải”<sup>27</sup>. Trên cù lao Ông Hổ tổ chức nhiều “Kèo” luyện tập võ nghệ trong rừng tràm và nhiều người tham gia Hội kín như: Võ Văn Lợi, Hồ Ngọc Gõ, Đỗ Văn Tiết, Lê Văn Chu, Đỗ Văn Kiệm (ngang đò Trà Ôn); trong rạch Trà Mơn có Đỗ Duy Cần, Đỗ Thanh Diệu, Võ Nguơn Nhung...*

Năm 1925-1926, trên địa bàn Mỹ Hòa Hưng chịu ảnh hưởng các cuộc đấu tranh rầm rộ đòi thả Nguyễn An Ninh, ân xá Phan Bội Châu, để tang Phan Châu Trinh... tạo điều kiện cho nhân dân hưởng ứng đường lối chống thực dân Pháp giành độc lập dân tộc.

Từ năm 1926-1927, Nam Bộ nổi lên phong trào yêu nước mới theo tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập vào tháng 6-1925 tại Quảng Châu (Trung Quốc). Tháng 2-1928, Tỉnh bộ Việt Nam Cách mạng Thanh niên tỉnh Long Xuyên được thành lập<sup>28</sup>, đã có sức ảnh hưởng lớn đến các tầng lớp nhân dân, trở thành ngọn đuốc dẫn đường và là vũ khí sắc bén cho nhân dân yêu nước Mỹ Hòa Hưng.

Mặt khác, từ sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918), thực dân Pháp tăng cường bóc lột các nước thuộc địa

---

<sup>27</sup> Sơn Nam, Tìm hiểu đất Hậu Giang và lịch sử đất An Giang, Nxb Trẻ, 2004, tr.298.

<sup>28</sup> Do đồng chí Châu Văn Liêm làm Bí thư, các đồng chí Nguyễn Văn Cung, Trần Văn Thạnh, Nguyễn Văn Tây làm ủy viên. Trụ sở Tỉnh bộ là tiệm may Mỹ Quang (nay là căn nhà số 16 đường Phạm Hồng Thái). Nguyễn Văn Cung chịu trách nhiệm xây dựng tổ chức vùng Long Xuyên - Lấp Vò.

để bù đắp những thiệt hại trong chiến tranh. Chúng tăng cường chiếm đoạt ruộng đất của người dân, cùng với nạn sưu thuế, lao dịch khắc nghiệt<sup>29</sup> đã làm cho đời sống người dân trở nên nghèo khổ và cơ cực hơn. Người nông dân cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, phải ăn độn nhiều ngày trong năm, nhất là vào mùa lũ. Với thủ đoạn bóc lột tàn bạo của chủ nghĩa thực dân đã làm cho mâu thuẫn giữa thực dân, phong kiến với nông dân ngày càng sâu sắc. Lòng căm phẫn của người nông dân với chính quyền thực dân Pháp và địa chủ ngày càng cao độ, chờ cơ hội vùng lên phá xiềng xích, đấu tranh để giành tự do, độc lập.

Năm 1929, thế giới tư bản bước vào cuộc khủng hoảng kinh tế, đã ảnh hưởng đến các nước thuộc địa. Cùng với cả nước, khủng hoảng kinh tế làm cho hoạt động sản xuất ở khắp nơi trong nước đình trệ. Tại Long Xuyên, hàng hóa nội địa rẻ mạt; lúa chỉ còn 2 cắc/ 1 gạ (trước đó năm 1928 là 1 đồng/ 1 gạ); vải bán 1 cắc đến 1,5 cắc/1 mét (năm 1928 là 7,5 cắc/ 1 mét). Tiền ngày làm thuê của người làm công giám sát, một ngày có 1 đến 1,5 cắc. Nhân dân lao động đói khổ, làm than, trong khi đó *“giới cầm quyền Pháp, công chức cao cấp, tư sản mại bản và tầng lớp đại điền chủ vẫn duy trì cuộc sống cũ, thậm chí giàu thêm”*<sup>30</sup>. Năm 1930, Mỹ Hòa Hưng bị mất mùa nghiêm trọng; người nông dân vất vả, bị thuế má, sưu dịch chồng chất làm cho đời sống thêm cùng cực, đói khổ; thợ thủ công thất nghiệp tràn lan. Lòng căm thù, thúc giục nhân dân

<sup>29</sup> Từ năm 1902-1925, Pháp cho thi công con đường Long Xuyên - Châu Đốc, nhân dân An Châu bị bắt đi đắp đường.

<sup>30</sup> BCH Đảng bộ thành phố Long Xuyên, Lịch sử Đảng bộ thành phố Long Xuyên 1927-2010, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.65.

đứng lên đấu tranh chống chính quyền thực dân, nhất là từ khi có Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Đảng bộ và nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng vinh dự và tự hào về Chủ tịch Tôn Đức Thắng, người con ưu tú của quê hương An Giang nói chung và xã Mỹ Hòa Hưng nói riêng; Người chiến sĩ cộng sản kiên trung với Đảng, với dân; là tấm gương sáng về đạo đức, phẩm chất cách mạng để các thế hệ hôm nay và mai sau noi theo.

#### **4. Cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Tôn Đức Thắng (1888-1980)**

##### **a) Thời niên thiếu và hoạt động cách mạng**

Tôn Đức Thắng (toàn dân luôn gọi bằng cái tên trìu mến: Bác Tôn) sinh ngày 20-8-1888 trong một gia đình nông dân ở cù lao Ông Hổ, làng An Hòa, tổng Định Thành Hạ, hạt Long Xuyên (nay là xã Mỹ Hoà Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang). Song thân Bác Tôn là ông Tôn Văn Đề và bà Nguyễn Thị Dị. Thời thơ ấu, Bác Tôn sống với ông bà ngoại ở cầu Cái Sơn (nay là đường Thoại Ngọc Hầu) ở để tiện việc học hành. Năm lên 8 tuổi (năm 1896), Bác Tôn học chữ Nho với thầy Nguyễn Thượng Khách (thầy Năm Khách)<sup>31</sup>. Hằng ngày, trong những giờ học tập, ngoài các bài học chữ Nho, Bác Tôn còn được nghe thầy Năm Khách kể và dạy về những tấm gương trung kiên của các sĩ phu yêu nước thời bấy giờ. Từ đó, Bác Tôn sớm tiếp thu tư tưởng yêu nước và ý chí đấu tranh giành độc lập dân tộc. Năm 1900, Bác Tôn học tại trường Tiểu học Long Xuyên.

---

<sup>31</sup> Nguyễn Thượng Khách là nhà nho yêu nước trong nhóm “*Đông Kinh nghĩa thực*”.

Sau khi tốt nghiệp tiểu học ở Trường tỉnh Long Xuyên (năm 1906); năm 1907 Bác Tôn lên Sài Gòn với ý định học việc và thực hiện hoài bão cuộc đời.

Vốn thông minh, có tính độc lập cao, có năng khiếu lao động kỹ thuật, giàu lòng thương người, Bác đã nhanh chóng hòa mình vào cuộc sống và phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân. Nhận ra sức mạnh và những bất công mà giai cấp công nhân phải chịu đựng, cùng giúp Bác Tôn thêm quyết tâm, thực hiện lý tưởng, khát vọng làm những việc hữu ích cho đất nước, cho dân tộc và gia cấp công nhân.

Năm 1909, Bác Tôn tham gia vận động anh em học sinh lính thủy bãi khóa. Năm 1910, tham gia vận động anh chị em công nhân Sở Kiến trúc cầu đường và nhà ở Sài Gòn chống bọn chủ, cai, đánh đập vô lý và đòi tăng lương. Năm 1912, tham gia lãnh đạo cuộc bãi công của công nhân Ba Son và vận động học sinh trường Cơ khí Á Châu (trường Bá Nghệ Sài Gòn) bãi khóa.

Năm 1915, Bác Tôn vào học trường Cơ khí Á Châu ở Sài Gòn. Năm 1916, Bác làm việc trên chiến hạm Fance. Trên chiến hạm Fance, Bác Tôn và binh lính Pháp đứng lên phản chiến ngăn chặn tàu Pháp vào tấn công nước Nga Xô Viết. Bác đã kéo cờ đỏ trên chiến hạm Fance ở Biển Đen vào ngày 20/4/1919.

Sau vụ phản chiến, Bác Tôn bị trục xuất khỏi nước Pháp. Năm 1920, trở về Sài Gòn Bác Tôn thành lập Công hội bí mật Sài Gòn. Đây là tổ chức công hội đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam.

Năm 1925, Bác Tôn lãnh đạo công nhân nhà máy Ba Son bãi công, giam chân chiến hạm Michelet chuẩn bị sang Trung Quốc đàn áp cách mạng Trung Quốc.

Năm 1927, Bác Tôn tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Cũng trong năm đó, Bác Tôn được cử làm Ủy viên Ban Chấp hành Kỳ bộ, Bí thư Thành bộ Sài Gòn.

Tháng 7-1929, Bác Tôn bị thực dân Pháp bắt giam tại khám lớn Sài Gòn; chúng kết án Bác 20 năm khổ sai và đày đi Côn Đảo. Tại đây, Bác Tôn đã tham gia vận động thành lập chi bộ cộng sản nhà tù Côn Đảo và là một trong những Chi uỷ viên đầu tiên. Trong mười lăm năm bị giam cầm ở Côn Đảo, Bác Tôn luôn giữ khí tiết cách mạng, giáo dục và giúp đỡ anh em trau dồi đạo đức cách mạng, xây dựng chi bộ ở nhà tù.

### **b) Thời kỳ tham gia kháng chiến (1945-1975) và xây dựng đất nước**

Cách mạng tháng Tám thành công, Bác Tôn và các đồng chí cách mạng ở Côn Đảo được chính quyền cách mạng đem tàu ra đón về đất liền vào ngày 23-9-1945. Đúng vào lúc đó, đồng bào Nam Bộ đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai.

Ngày 15-10-1945, Bác Tôn được bầu vào Xứ uỷ Nam Kỳ, phụ trách Ủy ban kháng chiến, chỉ huy các lực lượng vũ trang Nam Bộ. Tháng 12-1945, Ủy ban kháng chiến miền Nam Việt Nam và các Khu 7, 8, 9 được thành lập, Bác Tôn được giao nhiệm vụ tổ chức hậu cần. Ngày 06-01-1946, Bác

Tôn được bầu làm đại biểu Quốc hội khoá I tại Sài Gòn - Chợ Lớn.

Tháng 02-1946, Bác được điều động ra Hà Nội để cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng chỉ đạo cuộc kháng chiến, kiến quốc. Tháng 5-1946, Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Liên Việt) được thành lập, Bác Tôn được cử làm Phó Hội trưởng và đảm trách vai trò Hội trưởng sau khi cụ Huỳnh Thúc Kháng mất (4-1947). Ngày 28-10-1946, Bác Tôn được bầu làm Trưởng đoàn Chủ tịch kỳ họp thứ hai Quốc hội khoá I và kết thúc kỳ họp, được bầu là Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội.

Khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ (cuối năm 1946), Bác Tôn cùng Trung ương Đảng, Chính phủ rút lên chiến khu Việt Bắc, thực hiện vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Ngày 30-4-1947, Bác Tôn được giao đảm nhiệm chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ nhưng đến ngày 25-7-1947 xin từ chức, nhường chức vụ trên cho các nhân sĩ yêu nước. Ngày 4-8-1947, Bác Tôn được bầu làm Thanh tra đặc biệt toàn quốc.

Tháng 01-1948, Bác Tôn được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương và sau đó làm Trưởng ban Trung ương vận động thi đua ái quốc. Cũng trong năm đó, khi cụ Bùi Bằng Đoàn bệnh nặng phải nghỉ để điều trị, Bác Tôn phải đảm trách quyền Trưởng ban Thường trực Quốc hội. Tháng 02-1951, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, Bác Tôn được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương. Ngày 03-3-1951, tại Việt Bắc, Đại hội toàn quốc của Mặt trận Liên Việt đã bầu Bác Tôn làm Chủ tịch Mặt trận (nay là Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam).

Sau Hiệp định Genève (năm 1954), tháng 9-1955, Bác Tôn được phân công giữ chức vụ Trưởng ban Thường trực Quốc hội (tương đương Chủ tịch Quốc hội sau này), tại Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất toàn quốc, Bác Tôn được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và là Trưởng ban Thường trực Quốc hội. Người còn vinh dự được bầu làm Chủ tịch danh dự Ủy ban bảo vệ hòa bình thế giới của Việt Nam.

Ngày 15-7-1960, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá II, Bác Tôn được bầu làm Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Ngày 22-9-1969, tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khoá III, Bác Tôn được bầu làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, lãnh đạo nhân dân ta hoàn thành công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Ngày 15-5-1975, Bác Tôn về miền Nam dự lễ mừng chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta tại thành phố Sài Gòn (mít tinh mừng ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng 30-4-1975).

Từ ngày 24-6-1976 đến 3-7-1976, tại kỳ họp đầu tiên của Quốc hội Việt Nam khóa VI - Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam thống nhất, Bác Tôn được bầu làm Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ngày 30-3-1980, Bác Tôn từ trần, hưởng thọ 92 tuổi.

### **c) Những lần Bác Tôn về thăm quê hương Mỹ Hòa Hưng**

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, Bác Tôn chỉ có hai lần về thăm quê, đó là vào năm 1945 và năm 1975.



Lần thứ nhất, sau Cách mạng tháng Tám thành công, tháng 9-1945 Bác Tôn trở về thăm nhà. Buổi về thăm quê cũng không dài... chưa quá 24 giờ. Bác ở lại một buổi chiều và một đêm, đi thăm khắp ấp, hỏi thăm từng gia đình, động viên bà con hăng hái tham gia công tác cách mạng, để rồi ra đi. Nhiều người hỏi sao vợ đi vậy? Bác tươi cười trả lời: *“Tôi đi biệt sang các nước xa lắm, bên châu Âu, rồi bị tù lâu năm, được về quê ta, thấy bà con gia đình là mừng rồi, là sướng quá rồi. Tôi phải đi ngay cùng anh em trong một phái đoàn ra Bắc, ra làm việc với cụ Hồ, việc nước đang gấp. Thế là Bác lại đi”*<sup>32</sup>. Điều mọi người thương mến và xúc động là Bác vẫn để Bác Tôn gái và hai con gái<sup>33</sup> ở lại miền Nam, cho đến 1954 cả gia đình mới thật sự sum họp, lúc này Bác 66 tuổi. Tất cả tuổi thanh xuân đều cống hiến trọn vẹn cho đất nước.

Lần thứ hai, vào tháng 10-1975, lúc chiếc tàu cập bờ, Bác Tôn xúc động quan sát cảnh vật quê nhà sau bao năm xa cách. Bác ăn mặc rất giản dị, đi đôi dép cao su, mặc chiếc quần ka ki và áo sơ mi đã cũ. Bác Tôn toát lên vẻ chân chất của người nông dân Nam Bộ và rất gần gũi, quan tâm tới mọi người. Dù đã xa quê nhiều năm, Bác Tôn vẫn nhớ và hỏi thăm những người bạn thuở thiếu thời, người thân trong gia đình, bà con, cô bác láng giềng... Do yêu cầu công tác, chuyển về thăm quê

<sup>32</sup> Trần Thanh Phương (sưu tầm), Bác Tôn của chúng ta, Nxb. Tổng hợp An Giang, 1988, tr.55.

<sup>33</sup> Bác Tôn kết hôn với bà Đoàn Thị Giàu (sinh năm 1898 tại ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; mất ngày 25-5-1974) vào năm 1921. Hai người sinh được hai con gái, con gái đầu là Tôn Thị Hạnh sinh năm 1926 và con gái thứ hai là Tôn Thị Nghiêm. Đầu năm 1929, hai ông bà sinh con trai thứ ba tên là Tôn Đức Liêm, nhưng Liêm đã qua đời lúc 3 tuổi vì bị bệnh nặng.

của Chủ tịch Tôn Đức Thắng chỉ diễn ra trong gần một giờ. Khi chia tay, nhiều người thân của Bác Tôn, cán bộ và người dân quê hương cù lao Ông Hồ không cầm được nước mắt. Đó cũng là chuyến thăm quê cuối cùng của Bác Tôn.

#### **d) Những công hiến to lớn của Bác Tôn với cách mạng Việt Nam và thế giới**

***1. Bác Tôn là người thành lập Công hội bí mật - tổ chức công hội đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam; góp phần quan trọng vào quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam***

Năm 1920, trở về Sài Gòn, bằng tình cảm yêu mến, sự giác ngộ về Cách mạng tháng Mười Nga và nhà nước Xô Viết cùng với những kinh nghiệm trong tổ chức đấu tranh của giai cấp công nhân ở các nước tư bản, đặc biệt là nghiệp đoàn ở Pháp, Bác Tôn đã cùng với những người bạn chiến đấu, thành lập và lãnh đạo Công hội bí mật Sài Gòn. Đây là tổ chức Công hội đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam. Công hội bí mật được thành lập, đánh dấu sự chuyển biến mới và bước trưởng thành của giai cấp công nhân Việt Nam từ thời kỳ chưa có tổ chức sang thời kỳ có tổ chức, từ tự phát đến tự giác.

Từ khi thành lập, Công hội đã liên tục lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân ở Sài Gòn - Chợ Lớn, mà điển hình là cuộc đấu tranh của công nhân nhà máy Ba Son (8/1925). Trong những năm 1926-1927, Công hội Sài Gòn là cơ sở vững chắc cho sự hình thành và phát triển tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, không chỉ ở Sài Gòn mà trên cả xứ

Nam Kỳ. Khi Kỳ bộ Nam Kỳ thành lập, Bác Tôn được cử làm Ủy viên Ban Chấp hành Kỳ bộ, Bí thư Thành bộ Sài Gòn, phụ trách phong trào công nhân. Với chức trách được giao, đồng chí đã góp phần tích cực thúc đẩy việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở nước ta, chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho sự ra đời đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930) đã khẳng định hoạt động tích cực của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và những học trò của Người trong sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào yêu nước và phong trào công nhân. Tại Sài Gòn, quá trình đó diễn ra thuận lợi vì có sự hoạt động tích cực của Công hội do Bác Tôn sáng lập. Công hội của Bác Tôn đã bắc nhịp cầu đưa chủ nghĩa Mác - Lênin đến với giai cấp công nhân. Chính sứ mệnh đó, Bác Tôn không chỉ là chiến sĩ tiên phong của phong trào công nhân, một trong những người sáng lập tổ chức công đoàn của giai cấp công nhân Việt Nam, mà còn là *“một trong các chiến sĩ lớp đầu của phong trào cộng sản và phong trào giải phóng dân tộc ở nước ta”*.

## ***2. Bác Tôn là một chiến sĩ cộng sản kiên cường, bất khuất, sáng ngời đạo đức cách mạng***

Tháng 7-1929, Bác Tôn bị thực dân Pháp bắt giam tại Khám Lớn (Sài Gòn) và một năm sau bị đày ra Côn Đảo. Gần 17 năm bị giam ở ngục tù đế quốc, Bác Tôn luôn tỏ rõ là một nhà yêu nước vĩ đại, một chiến sĩ cộng sản kiên cường, bất

khuất, đấu tranh không khoan nhượng với kẻ thù; thương yêu đồng chí và những người cùng cảnh ngộ. Bác Tôn đã đề xướng việc thành lập Hội cứu tế tù nhân - Hội tù Côn Đảo đầu tiên; góp phần quan trọng vào việc thành lập chi bộ cộng sản đầu tiên ở nhà tù Côn Đảo, mở ra thời kỳ đấu tranh mới của tù nhân Côn Đảo, thời kỳ đấu tranh có tổ chức, có phương pháp, với mục tiêu cụ thể trước mắt và lâu dài. Đặc biệt, khi chi bộ thực hiện chủ trương biên "*nhà tù thành trường học cộng sản*", Bác Tôn tích cực hưởng ứng, gương mẫu học tập và tham gia vào truyền bá những kiến thức về lý luận cơ bản và nội dung huấn luyện cho các tù nhân. Nhờ sự bí mật, khôn khéo, Bác Tôn đã giúp chi bộ vừa chuyển được thư từ, tài liệu ở Côn Đảo về Sài Gòn, vừa nhận được nhiều sách lý luận gồm những tác phẩm kinh điển Mác, Ăngghen, Lênin... dùng làm tài liệu học tập trong tù.

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (năm 1939), dưới sự lãnh đạo của chi bộ, Hội tù nhân do Bác Tôn chỉ huy đã có nhiều hình thức và tổ chức hoạt động phong phú phù hợp với hoàn cảnh mới. Ngày 15-8-1945, Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện; chớp thời cơ, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân vùng lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Theo tinh thần đó, Đảng ủy Côn Đảo chủ trương đoàn kết các lực lượng tù chính trị trên đảo giành chính quyền bằng phương pháp hòa bình. Bác Tôn được cử vào đoàn đại biểu đến gặp quản đốc Lê Văn Trà, buộc Trà phải đồng ý một số vấn đề như: tổ chức chính quyền liên hiệp trên đảo, sửa chữa vô tuyến điện, sửa chữa radio để nghe tin tức, sửa chữa canô để đưa đại biểu về đất liền xin ý kiến của Chính phủ...

Hình ảnh người chiến sĩ cộng sản Bác Tôn kiên cường, sáng ngời bản lĩnh và niềm tin tất thắng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc để vượt qua sự khốc liệt của ngục tù đế quốc đã làm các đồng chí đảng viên tù Côn Đảo ngưỡng mộ và kẻ thù khiếp sợ.

### ***3. Bác Tôn là một nhà lãnh đạo mẫu mực của cách mạng Việt Nam ở thời đại Hồ Chí Minh***

Năm 1945, Cách mạng tháng Tám thành công, từ Côn Đảo trở về đất liền, Bác Tôn được Đảng và nhà nước ta tin tưởng giao nhiều trọng trách: phụ trách Ủy ban Kháng chiến kiêm Chỉ huy trưởng lực lượng vũ trang Nam Bộ, Phó Hội trưởng và Hội trưởng Hội Liên Việt, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng ban Vận động thi đua ái quốc, Chủ tịch Mặt trận Liên Việt, Trưởng ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch danh dự Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam... Bác Tôn là Ủy viên Hội đồng Hòa bình thế giới, Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt - Xô. Ở cương vị công tác nào, Bác Tôn cũng luôn nêu cao ý thức, tổ chức kỷ luật của người đảng viên Đảng Cộng sản; gương mẫu đi đầu, sẵn sàng, gánh vác nhiệm vụ khó khăn nhất; có tinh thần đứng mũi, chịu sào, ý thức trách nhiệm cao với công việc; không màng danh lợi cho bản thân, sống bình dị; nêu gương sáng về sự trung thành, lòng tận tụy phục vụ nhân dân. Bác Tôn là một mẫu mực về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, khiêm tốn, giản dị.

Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), Bác Tôn đã cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc đến thắng lợi, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước và ra sức xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Mặc dù tuổi cao, Bác Tôn luôn luôn phấn đấu quên mình để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao phó.

Hơn 60 năm hoạt động, phấn đấu vì lý tưởng của Đảng, vượt qua mọi thử thách nghiệt ngã trong lao tù đế quốc và sự khốc liệt của chiến tranh, luôn gắn bó mật thiết với đồng chí, đồng bào, hiến dâng cả đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân, Bác Tôn là một trong những nhà lãnh đạo mẫu mực của cách mạng Việt Nam ở thời đại Hồ Chí Minh.

#### ***4. Bác Tôn là người tiêu biểu nhất cho chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh***

Hơn 30 năm liên tục trực tiếp lãnh đạo tổ chức xây dựng, mở rộng, phát triển mặt trận đoàn kết dân tộc ở nước ta, Bác Tôn đã đóng góp quan trọng và đặc biệt xuất sắc trong việc bồi đắp, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc; là người tiêu biểu nhất cho chính sách đại đoàn kết của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, hình ảnh Bác Tôn sâu đậm về uy tín và đức độ. Bác Tôn đã có những đóng góp quý giá về lý luận, làm sáng tỏ và phong phú tư tưởng Hồ Chí Minh, nhất là trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở nước ta.

Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, luôn khẳng định vai trò quyết định của sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, đồng chí Tôn Đức Thắng đã góp phần xử lý và giải quyết thành công trong cả lý luận và thực tiễn mối quan hệ giữa dân tộc - giai cấp, mối quan hệ giữa quyền lợi của dân tộc với lợi ích của bộ phận để xây dựng mặt trận đoàn kết dân tộc trong cách mạng giải phóng dân tộc cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Bác Tôn đã chỉ rằng, Đảng phải nắm bắt và phân tích sâu sắc sự vận động của những điều kiện lịch sử dân tộc và thời đại để làm rõ và xử lý đúng đắn mối quan hệ dân tộc - giai cấp, xác định đúng “*những điểm chung cho toàn thể dân tộc*” - theo tư tưởng Hồ Chí Minh - trong nội dung các khẩu hiệu chiến lược của cách mạng để tập hợp được lực lượng, đoàn kết dân tộc ở mỗi thời kỳ, để định hướng trong tổ chức, xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân và trong việc “*điều giải một cách hợp lý*” mâu thuẫn và quyền lợi giữa các giai cấp... nhằm phát huy tối đa, sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và truyền thống đại đoàn kết của dân tộc ta.

Tổng kết từ thực tế, Bác Tôn đã chỉ ra rằng: “*không phải như một số đồng chí hiểu lầm rằng công tác mặt trận do ngành mặt trận chuyên trách, mà trái lại, toàn Đảng phải chăm lo*”. Trong công tác mặt trận phải “*nêu cao sự lãnh đạo của Đảng*”, phải nắm vững nguyên tắc “*Quyền lãnh đạo của Đảng quyết không thể chia sẻ cho ai, quyết không thể làm lu mờ được*”. Bác Tôn khẳng định: Vấn đề hàng đầu để đoàn kết toàn dân là phải đoàn kết từ trong nội bộ Đảng và sự đoàn kết đó không

chỉ là sự thống nhất tư tưởng, hành động trong thực hiện đường lối của Đảng mà còn là tình cảm tôn trọng, yêu mến, giúp đỡ lẫn nhau giữa những người đảng viên cộng sản. Theo đồng chí, *“phương pháp duy nhất giúp ta thành tựu ý muốn ấy là tự chỉ trích và thân ái chỉ trích bạn mình”*. *“Đảng ta cần phải liên hệ tốt với quần chúng, cần phải đoàn kết chung quanh Đảng các giai cấp, các tầng lớp nhân dân cách mạng”* và cùng với việc đề ra đường lối, chính sách đúng, Đảng phải có phương thức, lề lối làm việc dân chủ để mọi thành viên trong mặt trận đều được bàn bạc, thống nhất hành động. Đối với những công việc chung, đồng chí cho rằng, cần phải bàn bạc dân chủ, lắng nghe ý kiến của mọi người. Ý kiến đúng chúng ta hoan nghênh, ý kiến sai phải giải thích và thực hiện phương pháp thân ái, tự phê bình trong nội bộ Mặt trận; phải nắm vững nguyên tắc: *“Đối với bạn đồng minh, phải vừa đoàn kết; đoàn kết để giữ vững mặt trận cách mạng, đấu tranh để đi đến đoàn kết cao hơn, không thể đoàn kết một chiều, thủ tiêu đấu tranh, cũng không thể đấu tranh vô nguyên tắc ảnh hưởng đến đoàn kết”* nhưng phải *“tiến hành đấu tranh trong nội bộ mặt trận một cách có lợi, có lý, có chừng mực để chữa mũi nhọn vào bọn đế quốc xâm lược”*.

Do vậy, Đảng phải không ngừng nâng cao trí tuệ, hoàn thiện sự lãnh đạo của mình để xứng đáng là người lãnh đạo chính trị đối với xã hội, lãnh đạo khối đại đoàn kết dân tộc, xứng đáng với niềm tin yêu của nhân dân. Đó là tư tưởng và cũng là bài học có tính thời sự hết sức quý báu mà Bác Tôn để lại cho chúng ta.



### ***5. Bác Tôn là một chiến sĩ quốc tế trong sự nghiệp đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội***

Bác Tôn là một trong những công nhân Việt Nam đầu tiên hoạt động trong phong trào công nhân Pháp. Đồng chí đã tham gia cuộc nổi dậy của hải quân Pháp ở Biển Đen, kéo lá cờ đỏ trên một chiến hạm Pháp (tháng 4-1919), ủng hộ nước Nga (Xô Viết) - nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, chống sự can thiệp vũ trang của bọn đế quốc đối với nhà nước Xô Viết non trẻ. Với những việc đó, Bác Tôn đã trở thành một gạch nối của cách mạng Nga với cách mạng Việt Nam, nối liền cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

Trên 60 năm hoạt động cách mạng, với nhiều cống hiến trọn vẹn, liên tục, có hiệu quả cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Bác Tôn là một trong những nhà lãnh đạo tiêu biểu cho tinh thần quốc tế cao cả, trong sáng, thuỷ chung, được bạn bè thế giới ghi nhận và tôn vinh. Bác Tôn được bầu làm Chủ tịch danh dự Ủy ban bảo vệ hòa bình thế giới của Việt Nam; Ủy viên Hội đồng hòa bình thế giới; Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Xô. Trên cương vị nào, Bác Tôn cũng luôn chăm lo đến tình đoàn kết quốc tế, thắt chặt mối quan hệ giữa nhân dân ta với bạn bè trên thế giới. Trong các hoạt động của mình, Bác Tôn luôn tranh thủ mọi điều kiện, mọi thời điểm lịch sử để giúp nhân dân tiến bộ trên thế giới thấy rõ bản chất xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, đồng thời bày tỏ khát vọng hòa bình, hạnh phúc của nhân dân Việt Nam, kêu gọi nhân dân thế giới giúp đỡ Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác Tôn là một tấm gương sáng về lòng trung thành, tận tụy; về tinh thần anh dũng, bất khuất; về đức tính khiêm tốn, giản dị. Trên 60 năm cống hiến cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc Việt Nam, cho phong trào công sản và công nhân quốc tế, Bác Tôn vinh dự là người đầu tiên được Quốc hội và Chủ tịch Hồ Chí Minh trao tặng Huân chương Sao Vàng - Huân chương cao quý nhất của nhà nước ta, được Đảng, nhà nước ta trao tặng Huân chương Đại đoàn kết; là người Việt Nam đầu tiên được Ủy ban Giải thưởng hòa bình quốc tế Stalin của Liên Xô trao tặng Giải thưởng Stalin về sự nghiệp củng cố hòa bình và tình hữu nghị giữa các dân tộc vào tháng 12 năm 1955; được Quốc hội nước Cộng hòa nhân dân Mông Cổ trao tặng Huân chương cao quý nhất của nhà nước Mông Cổ; Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Cu Ba trao tặng Huân chương Hữu nghị Cu Ba; Đoàn Chủ tịch Xô Viết tối cao Liên Xô trao tặng Huân chương Lênin - Huân chương cao nhất của Liên Xô,... cùng nhiều phần thưởng cao quý khác.

Cuộc đời của Bác Tôn là biểu tượng cho những tinh hoa của phẩm chất cách mạng và phong cách của giai cấp công nhân Việt Nam, dân tộc Việt Nam và người công sản Việt Nam. Bác Tôn là lớp công nhân đầu tiên giác ngộ chủ nghĩa công sản. Người kết hợp chủ nghĩa yêu nước với tinh thần quốc tế vô sản. Cống hiến của Bác Tôn cho phong trào công nhân và phong trào yêu nước của cách mạng Việt Nam là rất lớn. Dù bị thực dân giam cầm, khủng bố dã man, nhưng lòng trung thành đối với cách mạng, đối với nhân dân luôn được giữ vững một cách

kiên cường. Bác Tôn ở cương vị lãnh đạo cùng Bác Hồ, Trung ương Đảng, Quốc hội và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phấn đấu lèo lái con thuyền cách mạng của nhân dân ta, đưa hai cuộc kháng chiến của dân tộc đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Trong cuộc đời của mình, Bác Tôn luôn chăm lo xây đắp khối đoàn kết, thực hiện xuất sắc tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh; gắn bó đồng chí, đồng bào cả nước chiến đấu vì độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc và đi lên chủ nghĩa xã hội. Bác Tôn còn là chiến sĩ quốc tế lỗi lạc, góp phần củng cố tình đoàn kết giữa nhân dân Việt Nam với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa<sup>34</sup>.

Với đức tính khiêm tốn, giản dị, chân thành trong sáng, Bác Tôn thể hiện nếp sống nhân ái, thủy chung, nghĩa tình, phẩm chất của giai cấp công nhân quốc tế với tư tưởng chiến đấu cao đẹp của người chiến sĩ cộng sản, cống hiến cuộc đời mình cho sự nghiệp cách mạng. Tấm gương đạo đức của Bác Tôn để lại cho nhiều thế hệ cách mạng và thanh niên nước ta noi theo. Bác Hồ nói về Bác Tôn: *“Đồng chí Tôn Đức Thắng là tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng. Suốt đời cần, kiệm, liêm, chính, suốt đời hết lòng, hết sức phục vụ cách mạng phục vụ nhân dân”*<sup>35</sup>.

Nói về tấm gương đạo đức cách mạng của đồng chí Tôn Đức Thắng, Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã viết: *“... Di sản quý nhất mà đồng chí Tôn Đức Thắng để lại cho nhân dân là chất người Tôn Đức Thắng, sản phẩm tổng hợp của chất hào hiệp Nam Bộ, chất kiên cường và tài năng sáng tạo Việt Nam,*

<sup>34</sup> Phan Văn Kiên, *Lịch sử địa phương An Giang*, Nxb. Giáo Dục, 2009, tr.52.

<sup>35</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, tập 11, Hà Nội, 2011, tr.520.

*chất tiên phong của giai cấp công nhân, chất cách mạng của người yêu nước, người cộng sản, chất nhân đạo của con người. Tinh túy của chất ấy là lòng thương nước, yêu dân, niềm ưu ái với đồng bào, đồng chí; niềm tin sắt đá vào thắng lợi của cách mạng mặc dù mọi khó khăn, gian khổ, tinh thần một lòng, một dạ phục vụ nhân dân, đức chí công vô tư quên mình, sự khiêm tốn, giản dị hồn nhiên, trong sáng”<sup>36</sup>.*

Cố Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng đã viết: *“Bác Tôn là con người vô cùng giản dị, vẫn là người công nhân, vẫn giữ cái búa, cái kìm... và tự chữa lấy xe đạp của Bác. Bác Tôn của chúng ta là một con người như thế, một người công nhân tiêu biểu cho tinh thần cách mạng, đạo đức cách mạng cao quý nhất của giai cấp công nhân, của dân tộc Việt Nam, của Đảng chúng ta, của dân tộc Việt Nam chúng ta”<sup>37</sup>.*

Cố Chủ tịch Hội đồng nhà nước Võ Chí Công khẳng định: *“Là chiến sĩ cách mạng dân tộc và chiến sĩ cách mạng quốc tế, đồng chí Chủ tịch Tôn Đức Thắng... đã nêu tám gương suốt đời vì nước vì dân, trung thành, tận tụy, phấn đấu hy sinh, là một mẫu mực về đại đoàn kết dân tộc, về đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, khiêm tốn, giản dị, mãi mãi các thế hệ ngày nay và mai sau học tập, noi theo”<sup>38</sup>.*

---

<sup>36</sup> Phạm Văn Đồng, *Bác Tôn - Nhà cách mạng bất tử*, trong cuốn *Tôn Đức Thắng - Người cộng sản mẫu mực biểu tượng của đại đoàn kết* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.24.

<sup>37</sup> Võ Nguyên Giáp, *Chúng ta luôn nhớ mãi Bác Tôn*, trong cuốn *Tôn Đức Thắng - Người cộng sản mẫu mực biểu tượng của đại đoàn kết* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.33.

<sup>38</sup> Võ Chí Công, *Chủ tịch Tôn Đức Thắng người con ưu tú của dân tộc, người chiến sĩ quốc tế kiên cường*, trong cuốn *Tôn Đức Thắng - Người cộng sản mẫu mực biểu tượng của đại đoàn kết* (Hồi ký), Nxb. CTQG, Hà Nội, 2003, tr.36.

Cố Tổng Bí thư Lê Duẩn đã phát biểu: “*Cuộc đời của đồng chí là một tấm gương phấn đấu không mệt mỏi cho sự nghiệp độc lập dân tộc, cho sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản và nhân dân lao động... Sự cống hiến lớn lao của đồng chí cho nền độc lập dân tộc và hòa bình thế giới đã được nhân dân thế giới kính mến. Đồng chí là người Việt Nam đầu tiên được giải thưởng Hòa bình quốc tế Lênin, xứng đáng là một chiến sĩ xuất sắc của phong trào hòa bình thế giới. Cùng với tinh thần phấn đấu không mệt mỏi, ở đồng chí Tôn Đức Thắng còn nổi bật lên lập trường vững vàng, chí khí cao cả, đức tính khiêm tốn, giản dị, đó là những gương sáng để chúng ta học tập*”<sup>39</sup>.

---

<sup>39</sup> Lê Duẩn, *Học tập gương sáng của đồng chí Tôn Đức Thắng*, trong cuốn *Tôn Đức Thắng - Người cộng sản mẫu mực biểu tượng của đại đoàn kết* (Hồi ký), Nxb. CTQG, Hà Nội, 2003, tr.22-23.

## **Chương II**

# **MỸ HÒA HƯNG TRONG CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP, CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1930 - 1975)**

### **I. THỜI KỲ ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)**

#### **1. Chi bộ Mỹ Hòa Hưng ra đời lãnh đạo các phong trào cách mạng**

Ngày 3-2-1930, tại Cừ Long (Hương Cảng, Trung Quốc), Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Ngay sau khi thành lập, các cán bộ của Đảng được cử về các tỉnh để xây dựng tổ chức Đảng và lãnh đạo phong trào cách mạng. Sau thời gian tích cực chuẩn bị, cuối tháng 4-1930, tại nhà ông Tám Tạ (cầu Cái Sắn), đồng chí Nguyễn Văn Cung tuyên bố thành lập Chi bộ Long Xuyên - Lấp Vò. Đây là chi bộ cộng sản đầu tiên được thành lập trên địa bàn tỉnh lỵ Long Xuyên.

Vừa mới thành lập, Chi bộ Long Xuyên - Lấp Vò đã bắt tay ngay vào việc lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ, đấu tranh đòi hoãn thu thuế. Nhiều cuộc đấu tranh sôi nổi diễn ra ở tỉnh lỵ Long Xuyên làm cho chính quyền thực dân Pháp lo sợ. Ngày 12-6-1930, Chủ

tỉnh Long Xuyên Wolf cho tập hợp hương chức hội tề<sup>1</sup> các làng trong tổng Định Thành tại nhà việc Bình Đức để nhấn mạnh đến hiểm họa cộng sản đang có âm mưu lật đổ nền thống trị của Pháp, yêu cầu làng lính kìm kẹp nhân dân chặt chẽ và răn đe những ai có cảm tình với phong trào đấu tranh của cộng sản.

Phong trào đấu tranh cách mạng năm 1930 ở tỉnh lỵ Long Xuyên bị thực dân Pháp đàn áp, khủng bố ác liệt, nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng bị bắt tra tấn tù đày. Cuối năm 1930, Chi bộ Long Xuyên - Lập Vò bị địch đánh phá, tan rã. Tuy tồn tại trong thời gian ngắn nhưng đường lối của Đảng Cộng sản đã ảnh hưởng đến nhân dân Mỹ Hòa Hưng.

Tháng 6-1936, Chính phủ Mặt trận Bình dân cầm quyền ở Pháp, thi hành một số chính sách tiến bộ có lợi cho phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa như: thả nhiều tù chính trị; thành lập Ủy ban điều tra sang các nước thuộc địa để thu thập “*dân nguyện*”; ban hành các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân lao động. Trong tỉnh Long Xuyên, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, nhiều xã đã thành lập Ủy ban hành động để trực tiếp lãnh đạo nhân dân lao động tích cực đấu tranh công khai đòi các quyền tự do dân chủ, cơm áo và hòa bình, tổ chức các cuộc vận động, thu thập nguyện vọng của nhân dân để đưa cho đặc phái viên Justin Godart (trong Ủy ban điều tra thuộc địa của Nghị viện Pháp). Những hoạt động cách mạng diễn ra trong thời gian này tác động không nhỏ đến nhân dân Mỹ Hòa Hưng.

<sup>1</sup> Pháp vẫn duy trì đơn vị cơ sở là thôn, làng có từ thời nhà Nguyễn, với cơ cấu bộ máy quản trị như xưa, gồm các chức Hương cả, Hương chủ, Hương sư, Hương trưởng, Hương chánh, Hương giáo, Hương quản, Thủ bộ, Hương thân, Lý trưởng, Hương hào.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ ( năm 1940) trên địa bàn Long Xuyên tuy không giành được thắng lợi, nhưng đã chứng tỏ sự lớn mạnh của các phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta do Đảng lãnh đạo. Pháp đã bắt hàng trăm cán bộ, đảng viên, quần chúng cách mạng; một số phải chuyển vùng hoạt động ở Campuchia, Cần Thơ, Rạch Giá... Giống như nhiều nơi khác, các tổ chức Đảng ở tỉnh lỵ Long Xuyên đều tan rã. Năm 1942, phong trào cách mạng dần dần được phục hồi trở lại.

Giữa năm 1943, đồng chí Đoàn Bảo Đức và Nguyễn Thanh Hà trong cấp ủy Chợ Mới tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho người thanh niên Nguyễn Tấn Đờm khi ông từ Mỹ Hòa Hưng về thăm quê bên Chợ Mới và kết nạp ông vào Đảng. Cuối năm 1943, Chi bộ Đảng xã Mỹ Hòa Hưng được thành lập do đồng chí Nguyễn Tấn Đờm làm Bí thư và các đảng viên: Lê Văn Thuận, Lê Văn Ngôn, Lê Văn Phàn, Nguyễn Văn Triệu<sup>2</sup>; lúc này Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Mới.

Chi bộ Mỹ Hòa Hưng ra đời có ý nghĩa vô cùng quan trọng, chi bộ trực tiếp đưa đường lối, chủ trương của Đảng thâm nhập vào các tầng lớp nhân dân Mỹ Hòa Hưng và lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh giành quyền sống, chống khủng bố, áp bức.

Trong năm 1944, chi bộ tiếp tục gây dựng cơ sở cách mạng, tổ chức gần được 30 đoàn viên thanh niên cứu quốc và 20 nông dân cứu quốc. Các đoàn thể cứu quốc, các tổ chức

---

<sup>2</sup> BCH Đảng bộ thành phố Long Xuyên, Lịch sử Đảng bộ thành phố Long Xuyên 1927-2010, Nxb Chính trị QG, tr.84.



quần chúng như hội banh, đội văn nghệ, nhóm học võ... được phát triển rộng khắp, tập hợp được một lực lượng thanh niên đáng kể<sup>3</sup>, làm lực lượng nòng cốt cho việc giành chính quyền ở Mỹ Hòa Hưng trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

## **2. Mỹ Hòa Hưng trong cuộc tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công**

Đầu năm 1945, tình hình thế giới có nhiều thay đổi, chiến tranh thế giới thứ hai đang bước vào giai đoạn kết thúc, phe phát xít sắp bị tiêu diệt hoàn toàn. Trong nước, quân giải phóng của Mặt trận Việt Minh đang làm chủ nhiều vùng rộng lớn ở Việt Bắc; bọn Pháp ráo riết hoạt động, chuẩn bị chiếm lại nước ta khi quân Đồng minh tiến vào đánh Nhật. Biết được ý đồ của Pháp, ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, dựng lên chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim.

Dưới sự cai trị của phát xít Nhật và tay sai, tình hình kinh tế, chính trị ở Mỹ Hòa Hưng ngày càng căng thẳng. Các chính sách bóc lột của Pháp vẫn được Nhật duy trì; Nhật còn lưu hành giấy bạc 500 đồng để vơ vét thu mua lúa gạo rẻ mạt của nhân dân làm cho giá cả tăng vọt, *“đời sống người dân càng thêm khổ cực, thiếu thốn trăm bề. Nhiều người ăn bông súng, mặc áo bố, quần bành thay vải, gây nên cảnh cháy rận, dịch bệnh”*<sup>4</sup>, nạn đói trầm trọng hơn. Để ổn định lòng dân, với chiêu bài *“độc lập dân tộc”* theo thuyết Đại Đông Á, Nhật đã lôi kéo khá nhiều

<sup>3</sup> BCH Đảng bộ huyện Chợ Mới, Lịch sử Đảng bộ huyện Chợ Mới 1927-2010, năm 2010, tr.78.

<sup>4</sup> BCH Đảng bộ huyện Chợ Mới, Lịch sử Đảng bộ huyện Chợ Mới 1927-2010, năm 2010, tr.79.

thanh niên, trí thức. Đối với các tôn giáo Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo được Nhật cho phép xây dựng lực lượng võ trang giáo phái.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Chi bộ Mỹ Hòa Hưng đưa cán bộ và quần chúng tốt đứng ra tổ chức và làm nòng cốt trong Thanh niên Tiền phong<sup>5</sup> để lôi kéo, phân hóa thành lực lượng của cách mạng. Ở các ấp, lực lượng cứu quốc mang danh nghĩa Thanh niên Tiền phong hoạt động công khai.

Ngày 15-8-1945, tin Nhật đầu hàng vô điều kiện Liên Xô và Đồng minh, làm cho bọn Nhật và tay sai ở địa phương hoang mang. Bộ máy, quân đội của địch ở Long Xuyên như rấn mất đầu. Mặt trận Việt Minh phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Trong khi chờ lệnh khởi nghĩa của Xứ ủy Nam Kỳ, Chi bộ Mỹ Hòa Hưng đã vạch ra kế hoạch hoạt động, đó là tập trung tạo ra một khí thế khởi nghĩa rầm rộ trong nhân dân làm chính quyền địch thêm hoang mang, gây uy thế mạnh mẽ cho lực lượng Việt Minh; thành lập Đội Tự vệ chiến đấu quân từ lực lượng Thanh niên cứu quốc.

Trong hai ngày 23, 24-8-1945, trên địa bàn xã Mỹ Hòa Hưng sôi sục khí thế cách mạng. Truyền đơn được rải trong làng kêu gọi mọi người vùng lên đấu tranh giành chính quyền về tay nhân dân, giành độc lập cho đất nước. Khí thế chuẩn bị nhận nhiệm làm cho địch ở Mỹ Hòa Hưng tỏ ra bối rối, hoảng sợ và thêm rệu rã. Cũng giống như những nơi khác, Chi bộ xã

---

<sup>5</sup> Tháng 7-1945, Thanh niên Tiền phong ở Long Xuyên được thành lập, lôi cuốn hàng nghìn thanh niên, trí thức, công chức tham gia. Đây là tổ chức được Nhật cho phép lập ra, nên Nhật tìm cách nắm lấy số thủ lĩnh như Tổng Ngọc Hạp, Trần Minh Quân, Huỳnh Trung Nhi,... để làm hậu thuẫn cho chính quyền bù nhìn.

Mỹ Hòa Hưng phát động quần chúng nhân dân đứng lên giành chính quyền.

Rạng sáng ngày 25-8-1945, nhân dân Mỹ Hòa Hưng vượt sông Hậu tham gia đoàn biểu tình với băng rôn, cờ, khẩu hiệu tiến về nhà việc Mỹ Phước cùng nhân dân tỉnh Long Xuyên giành chính quyền. Cũng trong ngày 25-8, quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Mỹ Hòa Hưng nổi dậy bao vây trụ sở hội tề. Bọn tề làng bỏ chạy, cách mạng giành chính quyền trọn vẹn trên cù lao Mỹ Hòa Hưng.

Ngày 25-8-1945, nhân dân Mỹ Hòa Hưng dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Mỹ Hòa Hưng đã vùng lên đấu tranh đánh đổ ách thống trị của bọn cướp nước và bán nước, giành độc lập dân tộc. Nhân dân Mỹ Hòa Hưng thực sự đổi đời từ thân phận của người dân nô lệ, mất nước trở thành người chủ thực sự của quê hương.

## **II. MỸ HÒA HƯNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)**

### **1. Xây dựng và củng cố chính quyền sau Cách mạng tháng Tám**

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập. Tại xã Mỹ Hòa Hưng, lực lượng cách mạng phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách, tập trung giải quyết các vấn đề chính trị, kinh tế - xã hội nhằm ổn định đời sống nhân dân và xây dựng cuộc sống mới. Nhiệm vụ trước mắt của Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng là tiến hành củng cố tổ chức Đảng, thiết lập chính quyền cơ sở, xây dựng và phát triển các đoàn thể.

Về chính quyền, Ủy ban hành chính xã Mỹ Hòa Hưng được thành lập do ông Lê Văn Đính làm Chủ tịch, ông Lê Văn Phàn làm Phó Chủ tịch và các ông Trương Văn Kiều - Ủy viên thư ký, Nguyễn Văn Cử - Ủy viên phụ trách Công an, Đỗ Minh Chiêu - Ủy viên phụ trách Tài chính, Nguyễn Văn Cáo - Ủy viên phụ trách Xã hội và ông Lê Văn Tích làm Ủy viên phụ trách Tuyên truyền. Bên cạnh chính quyền, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể: Thanh niên cứu quốc, Nông hội cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc,... được mở rộng, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Có thể nói, đây là lực lượng trưởng thành vững chắc bảo vệ thành quả cách mạng.

Sau khi ổn định tổ chức, bộ máy chính quyền, đoàn thể được xây dựng đều khắp từ xã xuống ấp và bắt tay vào quản lý, điều hành mọi công việc của xã; Ủy ban hành chính xã đã công bố một số chính sách mới như: bỏ thuế thân, thuế chợ và những thuế bất hợp lý khác; phát động phong trào giữ gìn an ninh trật tự, bài trừ các tệ nạn xã hội, các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan do chế độ cũ để lại được nhân dân hưởng ứng sôi nổi, đồng thời vận động mọi người thực hiện nếp sống mới.

Khi thể cách mạng những ngày đầu sau Cách mạng tháng Tám cuốn hút mọi người tham gia vào hoạt động do chính quyền cách mạng đề ra, sôi nổi nhất là phong trào diệt giặc đói, diệt giặc dốt và giải quyết khó khăn về tài chính. Thực hiện chủ trương của chính quyền cách mạng, Ban Bình dân học vụ Mỹ Hòa Hưng được thành lập. Các lớp bình dân học vụ được tổ chức đến từng xóm, ấp; nơi nơi, già, trẻ, gái, trai nô nức tham gia phong trào với phương châm: “*Người biết chữ dạy người chưa biết*”, “*người biết nhiều dạy người biết ít*”. Nhờ

vậy, trong thời gian ngắn cơ bản xóa được nạn mù chữ trong nhân dân.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Mặt trận Việt Minh, nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng còn tích cực hưởng ứng “*Tuần lễ vàng*” do Ủy ban hành chính vận động, rồi hưởng ứng chủ trương “*nhường cơm sẻ áo*” giúp đỡ những người nghèo, cơ nhỡ, bà con kẻ ít người nhiều cùng chung tay giúp đỡ những người kém may mắn trong cuộc sống; vận động những người khá giả giảm lãi, xóa nợ những tá điền gặp nhiều khó khăn.

Nhân dân Mỹ Hòa Hưng nói riêng được hưởng độc lập, tự do không được bao lâu thì phải đương đầu với những khó khăn và thách thức mới. Ngày 23-9-1945, được sự giúp đỡ của Anh, thực dân Pháp trở lại đánh chiếm nước ta, mở đầu cho cuộc xâm lược nước ta lần thứ hai.

Tại Mỹ Hòa Hưng, công cuộc chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp diễn ra khẩn trương. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Châu Thành, cuối tháng 10-1945, Ủy ban hành chính xã đổi thành Ủy ban hành chính kháng chiến để vừa củng cố chính quyền, vừa chuẩn bị kháng chiến lâu dài, vừa đối phó với bọn phản động lợi dụng đạo Phật giáo Hòa Hảo kích động tin đồn nổi dậy chống phá chính quyền cách mạng do ông Nguyễn Tấn Đờm làm Chủ tịch, ông Đỗ Duy Tịnh làm Phó Chủ tịch, ông Lê Hồng Ân làm Thư ký; bên cạnh đó, xã còn lập Tiểu đội tự vệ chiến đấu do đồng chí Nguyễn Tấn Đờm làm Đội trưởng, Lê Văn Ròng làm Đội phó, Lê Văn Thuận làm Chính trị viên, Nguyễn Thanh Hương và Lý Trung Ngôn phụ trách Đội. Mặc dù vũ khí của tiểu đội có hai cây súng, còn lại là dao, mác, gậy gộc nhưng khí thế đánh giặc rất sôi sục.

Dù bận rộn chuẩn bị kháng chiến, Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng lãnh đạo và vận động nhân dân hưởng ứng tích cực cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Ngày 06-01-1946, cùng với cả nước, người dân xã Mỹ Hòa Hưng nô nức tham gia đi bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I ở 3 địa điểm: Trụ sở xã (ấp Mỹ Long), chùa Ông (đầu cù lao, ấp Mỹ Khánh) và cồn Phó Ba (ấp Mỹ Thạnh). Kết quả, nhân dân Mỹ Hòa Hưng đã lựa chọn được bốn đại biểu của mình vào Quốc hội gồm: ông Ung Văn Khiêm, Nguyễn Văn Hưởng, Dương Văn Ân (sau đó bị truất quyền đại biểu) và Nguyễn Hữu Nghi.

Thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội ở Mỹ Hòa Hưng đã chứng minh quần chúng nhân dân rất tin nhiệm Đảng và Mặt trận Việt Minh, thể hiện nguyện vọng và ý chí của nhân dân trong đấu tranh giành độc lập, xây dựng chế độ mới do nhân dân làm chủ.

## **2. Cuộc kháng chiến của nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954)**

Mở sáng ngày 09-01-1946, tàu chiến Pháp chính thức tấn công chiếm tỉnh lỵ Long Xuyên. Từ hai điểm đổ quân: bến chợ Cá Long Xuyên (chợ cá cũ phường Mỹ Long) và bến tàu (Lữ đoàn 962 Hải quân, phường Mỹ Bình ngày nay). Sau khi chiếm được nội ô Long Xuyên, thực dân Pháp tiến quân về hướng Châu Đốc. Chúng vấp phải trận phục kích của lực lượng cách mạng<sup>6</sup>.

---

<sup>6</sup> Tại khu vực cầu Trà Ôn, Trung đội Cộng hòa vệ binh do đồng chí Quang - Trung đội trưởng chỉ huy với số quân khoảng 40 người kết hợp với Tiểu đội tự vệ Bình Đức do đồng chí Mẹo chỉ huy phục kích đánh địch tiêu diệt được 7 tên, làm một số bị thương.

Tại xã Mỹ Hòa Hưng, tàu Pháp 71-73 thả lính chạy quanh cù lao, rồi đậu tàu ngoài sông làm áp lực cho bọn theo Pháp lùng bắt cán bộ Việt Minh, Thanh niên và Phụ nữ cứu quốc và những người ủng hộ cách mạng nhốt tại nhà Tư Quản (ấp Mỹ Thuận) khoảng 300 người. Được tin này, Cộng hòa vệ binh và Tự vệ chiến đấu đóng bên Trà Ôn do Lâm Thành Ken và Nguyễn Quyền Sinh chỉ huy sang tập kích giải cứu cho những người bị bắt giam.

Vài ngày sau, tàu Pháp 71-73 tiếp tục chở lính Pháp và bọn tay sai tấn công đánh chiếm trụ sở xã. Tiểu đội tự vệ chiến đấu xã Mỹ Hòa Hưng cùng với lực lượng cách mạng khoảng 100 người được bố trí chặn đánh tại cầu Ngang chợ làng (ấp Mỹ Long). Hai bên đánh nhau quyết liệt, đều bị tổn thất, nhưng do quân Pháp đông gấp đôi và hỏa lực của chúng mạnh nên lực lượng tiểu đội tự vệ chiến đấu xã rút lui để tránh tổn thất lực lượng.

Sau khi chiếm xong, Pháp cho thiết lập bộ máy hội tề xã. Chúng mua chuộc, tuyển chọn những tên đầu hàng, phản bội, thành phần bất hảo tăng cường cho lực lượng mật thám, chỉ điểm nhằm lùng sục, bắt bớ những người Việt Minh, những người theo cách mạng, Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân cứu quốc và cơ sở cách mạng với phương châm “*thà bắt lầm hơn bỏ sót*”; đồng thời tăng cường đóng đồn bót, thường xuyên đưa quân đi càn quét, gây thù hằn và kích động tư tưởng chia rẽ các đồng bào dân tộc, tôn giáo. Hai tên phản động đội lột Phật giáo Hòa Hảo gian ác khét tiếng là Bảy Bời và Ba Bự cùng một số tên khác giết hại đồng chí Lê Thị Hàng - cán bộ huyện Châu Thành rất dã man, chúng bắt chị đem làm nhục, rồi xẻo từng bộ

phận trên người... cho đến chết. Trong thời gian này, hàng chục đồng bào ở Mỹ Hòa Hưng bị giết bằng nhiều hình thức dã man, tàn bạo vì họ là người thân của Việt Minh. Do địch đánh phá gắt gao, tháng 01-1946, Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng tan rã.

Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Long Xuyên, đại bộ phận cán bộ và lực lượng vũ trang rút về căn cứ U Minh, chỉ để lại một bộ phận nhỏ hoạt động bí mật làm nòng cốt. Lúc này, Tỉnh ủy điều động đồng chí Phạm Tổng Hoàng trở lại làm Bí thư Huyện ủy Châu Thành để liên lạc, móc nối với các đảng viên, củng cố lại tổ chức đảng, gây dựng lại cơ sở, phong trào trong nội ô tỉnh lỵ và các xã vùng ven. Tháng 01-1946, Chi bộ liên xã Bình Đức - Mỹ Phước được thành lập, có 4 đảng viên<sup>7</sup> do đồng chí Nguyễn Minh Chương làm Bí thư. Chi bộ đã kết hợp với một số đảng viên hoạt động đơn tuyến vận động số thân nhân, quần chúng, một số trí thức và giới lao động tham gia vào Mặt trận, đoàn thể và hình thành cơ sở mới trong giới mua gánh bán bưng ở chợ cá Mỹ Phước, hai cơ sở ở xã Mỹ Hòa Hưng.

Tháng 12-1946, quân Pháp tổ chức nhiều cuộc hành quân càn quét ra vùng kháng chiến. Mặt khác, chúng không ngừng kích động gây chia rẽ dân tộc, tôn giáo. Tháng 4-1947, bọn tay sai phản động đội lốt Phật giáo Hòa Hảo bị Pháp kích động nổi dậy bạo loạn gây cảnh thảm sát, bắn, giết hàng trăm cán bộ, đảng viên và cả quần chúng tốt. Những người còn sống sót đến nay kể lại rằng: trên sông Hậu từ đầu cù lao Mỹ Hòa Hưng đến

---

<sup>7</sup> Đồng chí Nguyễn Minh Chương (Bí thư), Nguyễn Văn Các (Thanh Hà), Nguyễn Tấn Đạt (Thanh Lâm), Trần Văn Ninh (Trần An).



Vàm Cống, khi con nước lên xuống bất kể ngày nào, ai đi trên khúc sông này đều gặp từng bè 5, 7 người chết, kéo dây vào nhau, cùng một đoạn tre trôi lênh bênh theo sóng nước. Lúc trôi lên, khi trôi xuống, khi mắc kẹt, có bè dạt vào bờ, trôi vào rạch nhỏ... Những tên ác ôn đội lốt đạo Phật giáo Hòa Hảo lúc đó như: Lê Văn Thắng, Phan Thanh Mỹ, Ngô Văn Hang, Nguyễn Văn Lai... bà con nghe danh mà nổi da gà. Chúng một thời làm khiếp vía bà con<sup>8</sup>.

Trong tin đồn Phật giáo Hòa Hảo có rất đông đồng bào yêu nước, thấy được bộ mặt thật của Pháp và bọn Việt gian lợi dụng đạo hại đời. Số người này giúp đỡ cách mạng, giúp người tốt, chống bọn tay sai ác ôn giết hại đồng bào. Một số theo cách mạng, vào Vệ quốc đoàn kháng chiến đến cùng. Số bà con tin đồn không ủng hộ theo chúng cũng bị thực dân Pháp và bọn tay sai đội lốt Phật giáo Hòa Hảo giết hại cũng không ít. Càng về sau đồng bào theo đạo Phật giáo Hòa Hảo càng hiểu ra nhiều hơn.

Pháp còn o ép người dân, nếu ai có dính líu với cộng sản ra trình diện được bọn đội lốt Phật giáo Hòa Hảo bảo lãnh thì được tha, mục đích để lôi kéo được nhiều người theo chúng, làm tay sai cho chúng.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Long Xuyên chủ trương đưa cán bộ, du kích của tỉnh lỵ và các xã vùng ven rút về vùng Đồng Tháp Mười hay Ba Thê tiếp tục kháng chiến như: ông Tư Đốc (nhà gần đầu cù lao phía Hưng Châu), ông Lê Văn Que (nhà ở rạch Chùa), ông Nguyễn Văn Bôi<sup>9</sup>, ông Lê Văn Phan, ông Lê

<sup>8</sup> BCH Đảng bộ thị xã Long Xuyên, *Biên niên Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Xuyên giai đoạn 1945-1975*, năm 1998, tr.15.

<sup>9</sup> Nguyễn Văn Bôi là đội viên biệt động quân Trung đoàn 304, bị thương rồi hy

Văn Toàn... một số vào biệt động quân Trung đoàn 304. Tổ chức cách mạng lúc này bị phân tán; Chi bộ Bình Đức - Mỹ Phước tan rã nhưng vẫn còn một vài đảng viên bám vùng ven hoạt động, trong đó có Mỹ Hòa Hưng.

Giữa năm 1948, Huyện ủy Châu Thành được củng cố lại; sau khi thành lập tỉnh Long Châu Hậu, đồng chí Nguyễn Minh Chương làm Bí thư, đồng chí Phạm Văn Thu - Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính. Các đồng chí phân công nhau liên hệ, móc nối với số cán bộ cũ ở Mỹ Hòa Hưng, tuyên truyền, vận động quần chúng vào tổ chức và tham gia các phong trào đấu tranh cách mạng.

Song song đó, Huyện ủy chủ trương đẩy mạnh công tác phát triển tổ chức trong vùng tạm chiếm, huyện lập Đội võ trang tuyên truyền từ 3-4 đồng chí. Nhờ sự hỗ trợ của lực lượng “IT”<sup>10</sup>, Đội võ trang tuyên truyền đẩy mạnh công tác địch vận, đặc biệt là Hòa Hảo vận, để gây ảnh hưởng trong vùng bị tạm chiếm. Huyện chia làm 2 vùng: vùng trong (căn cứ) do Nguyễn Minh Chương lãnh đạo, vùng ngoài (bị tạm chiếm) do đồng chí Phạm Văn Thu lãnh đạo. Các xã đều lấy bí số làm mật hiệu liên lạc<sup>11</sup>, trong đó xã Mỹ Hòa Hưng có mật hiệu “CT6”.

---

sinh trong trận đánh tàu Tây ở gần cầu sắt Vĩnh Thông (Tri Tôn).

<sup>10</sup> Quân khu 9 điều đơn vị “IT” do Huỳnh Thủ chỉ huy (gồm 3 đại đội hoạt động ở vùng Long Xuyên hậu, Châu Đốc hậu) kết hợp với lực lượng “2K” do đồng chí Nguyễn Tấn Khương chỉ huy, mở rộng vũ trang tuyên truyền trong vùng có đồng đồng bào đạo Phật giáo Hòa Hảo và thanh trừng các phần tử phân động giáo phái; cùng đi với cánh quân này có nhiều cán bộ chính trị và dân vận.

<sup>11</sup> Căn Đẳng là “CT1”, Vĩnh Hạnh “CT2”, Bình Thủy “CT3”, Bình Hòa “CT4”, Hòa Bình Thạnh “CT5”, Mỹ Hòa Hưng “CT6”, Bình Đức “CT7”,...

Từ năm 1949 đến 1950, trước thực tế các lực lượng giáo phái chiếm vùng cát cứ, tranh giành ảnh hưởng địa phương; thực hiện chỉ đạo Huyện ủy Châu Thành, xã Mỹ Hòa Hưng đẩy mạnh công tác tôn giáo vận, tuyên truyền vận động nhân dân trong tôn giáo Phật giáo Hòa Hảo hiểu rõ âm mưu thâm độc của Pháp gây chia rẽ tôn giáo với Việt Minh, đặc biệt bị các nhóm Năm Lửa, Hai Ngoán, Ba Cụt,... tranh giành quyền lợi khiến nhân dân điêu đứng, lầm than.

Từ năm 1951, thực dân Pháp đẩy mạnh việc thân binh hóa lực lượng vũ trang giáo phái nhằm tăng cường binh lực tại các đồn bót canh giữ, nhất là vùng nông thôn để ngăn chặn thân nhân ở vùng tạm chiếm liên hệ, qua lại làm ăn, tiếp tế cho vùng giải phóng. Mặt khác, chúng tăng cường bình định, kìm kẹp gắt gao những gia đình có dính líu với cách mạng, các tổp mật vụ rải đều trong dân nên cán bộ cách mạng rất khó về xã nhà hoạt động. Chính vì vậy, đến cuối năm 1951, cán bộ cách mạng chưa bám vào được địa bàn Mỹ Hòa Hưng để xây dựng cơ sở cách mạng, tổ chức Đảng, song nhân dân Mỹ Hòa Hưng luôn ủng hộ và hướng về cách mạng.

Từ cuối năm 1952 sang đầu năm 1953, Pháp chuyển hướng chiến lược củng cố và lấn chiếm, chúng sáp nhập lực lượng vũ trang giáo phái vào quân đội quốc gia bù nhìn của Bảo Đại, thực hiện âm mưu “*dùng người Việt đánh người Việt*”. Trước tình hình đó, Huyện ủy Châu Thành chủ trương đẩy mạnh công tác Hòa Hảo vận, đưa cán bộ và quần chúng cốt cán có uy tín bám vào tín đồ chân tu để vận động ủng hộ kháng chiến, tranh thủ các mối quan hệ thân tín, bám vào

tín đồ Phật giáo Hòa Hảo ở Mỹ Hòa Hưng để tuyên truyền vận động với nội dung: “*Người Việt Nam không nên giết lẫn nhau*”. Chính từ những hoạt động này mà nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng phát động được phong trào chống bắt lính dưới mọi hình thức, làm hạn chế kế hoạch bắt lính, tổ chức quân trừ bị, bảo an của địch; đồng thời vạch trần thủ đoạn chia rẽ khối đoàn kết lương giáo của thực dân Pháp và tay sai núp bóng Phật giáo Hòa Hảo.

Trong năm 1953, lợi dụng mâu thuẫn giữa nguy quyền với lực lượng vũ trang giáo phái và mâu thuẫn giữa Trần Văn Soái với Nguyễn Giác Ngộ, cán bộ cách mạng khoét sâu mâu thuẫn của địch, đẩy mạnh tuyên truyền vạch trần bộ mặt phản động của chính quyền tay sai và những tên phản động đội lốt tôn giáo.

Sang năm 1954, Pháp liên tục thất bại trên chiến trường cả nước, nên chúng ráo riết bắt lính để tăng cường binh lực, củng cố lực lượng Bảo an Hòa Hảo, chiêu binh dự bị Cao Đài để rút dần quân đội Liên hiệp Pháp bổ sung cho chiến trường Điện Biên Phủ.

Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Tin chiến thắng đã làm nức lòng quân, dân cả nước nói chung và nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng nói riêng. Ngày 20-7-1954, Hiệp định Genève được ký kết về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta kết thúc thắng lợi.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta (1945-1954), địch dùng mọi thủ đoạn để kìm kẹp, khủng bố nhân dân, tiêu diệt cơ sở Đảng và phong trào quần chúng Mỹ Hòa Hưng. Trong 9 năm ấy, trong cuộc đấu tranh cách mạng ở Mỹ Hòa Hưng phải gánh chịu biết bao đau thương, tang tóc, nhiều đồng chí cán bộ, đảng viên bị bắt, tù đày, hy sinh như: Nguyễn Văn Tiên, Hà Long Lân, Trần Văn Kế, Lý Văn Ngôn, Lê Thị Hàng, Lê Thị Lê, Nguyễn Văn Nhân, Huỳnh Văn Mão, Lê Hồng Ân, Huỳnh Thanh Mi, Lê Văn Kính, Thái Hữu Xã... Trong sự đánh phá ác liệt ấy, tổ chức Đảng tuy có lúc tan rã, nhưng cán bộ cách mạng vẫn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, bám địa bàn vượt qua khó khăn, vận động quần chúng nhân dân đứng lên đấu tranh cho đến ngày thắng lợi.

### **III- MỸ HÒA HƯNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)**

Ngày 20-7-1954, Hiệp định Genève được ký kết, đánh dấu kết thúc thắng lợi kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam. Theo Hiệp định, nước Việt Nam tạm thời chia làm 2 miền, lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự; đến ngày 20-7-1956 tiến hành tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Về phía địch, Mỹ đơn phương không chấp nhận các điều khoản của Hiệp định Genève, giúp Ngô Đình Diệm dựng lên chính quyền tay sai thân Mỹ. Sau khi loại dần tay chân của Pháp và Bảo Đại, Ngô Đình Diệm một mặt xây dựng bộ máy từ Trung ương đến cơ sở; mặt khác tập trung đàn áp các giáo

phái, đánh phá quân đội Hòa Hảo - Dân xã<sup>12</sup> để thống nhất quân đội quốc gia, giành quyền cai trị miền Nam.

Sau khi dẹp lực lượng giáo phái, Ngô Đình Diệm cho đẩy mạnh thiết lập bộ máy tay sai địa phương. Hội đồng Hương chính xã Mỹ Hòa Hưng được thành lập gồm 4 ủy viên: đại diện, ủy viên cảnh sát, ủy viên hộ tịch, ủy viên thư ký; một tiểu đội dân vệ đóng đồn ở xã do ủy viên cảnh sát làm trưởng đồn; các tổ chức đoàn thể được thành lập như: Phong trào cách mạng quốc gia, Đảng Cần lao nhân vị, Nghiệp đoàn dân cày...

Trong xã, nguy quyền còn thành lập nhiều tổ chức Thập gia liên bảo (10 nhà vào một tổ), bắt làm lại căn cước, tờ khai gia đình, phân loại gia đình A, B, C. Loại A là những người của “quốc gia”, loại B là dân lừng chừng, loại C là có người theo “cộng sản” bị buộc treo bản “nhà tôi không có chứa chấp cộng sản”, đồng thời bắt ép các gia đình có người kháng chiến ly khai với cộng sản. Bên cạnh Thập gia liên bảo còn có Ngũ gia liên bảo để kiểm soát lẫn nhau, cứ 10 gia đình có 01 tình báo viên; mỗi ấp đều lập ra tổ chức như: Thanh niên cộng hòa, Phụ nữ liên đới, Thanh niên chiến đấu (có vũ trang), Nhân dân tự vệ, ... Nhìn chung, ý đồ của địch là đưa toàn bộ thanh niên, phụ nữ, nông dân vào hệ thống tổ chức của chúng để quản lý, kìm kẹp giám sát nhằm tách quần chúng với lực lượng cách mạng.

---

<sup>12</sup> Tháng 1-1955, binh lính Nguyễn Giác Ngô được Ngô Đình Diệm quốc gia hóa, Nguyễn Giác Ngô được phong chức Thiếu tướng và món tiền thưởng 10 triệu đồng. Từ cuối tháng 5-1955 đến cuối năm 1956, quân đội của Diệm đã mở các chiến dịch Đình Tiên Hoàng, Nguyễn Huệ, Thoại Ngọc Hầu không chỉ đánh lực lượng vũ trang Hòa Hảo ly khai (quân Hai Ngoán, Ba Cụt, Năm Lửa) mà còn thẳng tay đàn áp tín đồ, chức sắc đạo Phật giáo Hòa Hảo.

Để mị dân, Ngô Đình Diệm còn ban hành chính sách “*Người cày có ruộng*” qua các Chỉ dụ số 02, 07, 28, 57; mặt khác, chúng đề ra chương trình phát triển cộng đồng như cho vay vốn sản xuất bằng hình thức trả góp, đưa giống mới vào sản xuất như: cá rô phi, trâu Philippines... rồi xây dựng trường học, làm cầu đường... với âm mưu xóa bỏ hình ảnh Chính phủ kháng chiến.

Ngày 23-10-1955, Ngô Đình Diệm tổ chức “*trung cầu dân ý*” truất phế Bảo Đại, sau đó tổ chức bầu cử Quốc hội gian dối lập ra Việt Nam cộng hòa để chia cắt đất nước Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam trở thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Bên cạnh đó, Ngô Đình Diệm phát động chiến dịch “*Tổ cộng, diệt cộng*” (đợt 1 ngày 23-7-1955, đợt 2 ngày 23-7-1956), tăng cường đàn áp, bắt giết cán bộ cách mạng và những người yêu nước ở miền Nam.

Ở Mỹ Hòa Hưng, địch bắt các gia đình cơ sở cách mạng thời kháng chiến chống Pháp tại công sở từ 5-10 ngày để học tập về tổ cộng, diệt cộng; bắt buộc phải treo bảng trước nhà “*Gia đình tôi quyết tâm chống cộng*”. Tấm bản đồ cù lao Ông Hồ treo ở trụ sở Ủy ban xã, chỗ ấp Mỹ An nhà Bác Tôn bị đánh chéo dấu đỏ và bọn mật thám theo dõi, kìm chế mọi hoạt động của gia đình. Nhưng gia đình và họ hàng quê Bác Tôn vẫn một lòng trung kiên với cách mạng.

Về phía cách mạng, ngày 20-8-1954, ai được lệnh tập kết ra miền Bắc thì tập trung về địa điểm tập kết ở Cà Mau và Cao Lãnh (Đồng Tháp). Số cán bộ cách mạng còn lại tiếp tục bám trụ hợp pháp để vừa sinh sống, vừa hoạt động và củng

cố lực lượng cách mạng. Mỹ Hòa Hưng không còn chi bộ Đảng. Chi bộ Bình Đức được Ban Cán sự huyện Châu Thành phân công gầy dựng lại cơ sở, tổ chức đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Genève ở Bình Đức và Mỹ Hòa Hưng. Các cán bộ đảng viên được phân công tích cực tuyên truyền, giáo dục người dân Mỹ Hòa Hưng nắm rõ nội dung pháp lý của Hiệp định Genève, chủ trương hòa bình của cách mạng, âm mưu phá hoại Hiệp định của địch; đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử và đòi quyền dân sinh, dân chủ.

Trong hai năm 1955-1956, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Châu Thành, Chi bộ Bình Đức đã vận động nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng tiến hành các cuộc đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định, đòi các quyền lợi dân sinh, dân chủ... bằng nhiều hình thức như tổ chức treo cờ, dán biểu ngữ, rải truyền đơn với nội dung:

Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập muôn năm.  
Lập lại quan hệ bình thường Nam Bắc.

Mở hội nghị hiệp thương để bàn tổng tuyển cử tự do thống nhất đất nước.

Thành lập một chính phủ tán thành hòa bình thống nhất thi hành Hiệp định Genève.

Đả đảo đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm...

Ngoài ra, hàng chục đồng bào Mỹ Hòa Hưng còn ký tên vào bản kiến nghị gửi Ủy hội quốc tế đóng tại Tân Châu tố cáo địch vi phạm Hiệp định, đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước.



Những năm 1957-1959 là thời kỳ nguy quyền An Giang tập trung đánh phá ác liệt cơ sở cách mạng, nhất là từ khi Ngô Đình Diệm công bố dự luật “*Đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật*” và ban hành Luật 10/59 nhằm chặt đầu tất cả những ai đấu tranh đòi độc lập thống nhất đất nước, chống lại chế độ Mỹ - Diệm.

Trong thời gian này, tùy theo mức độ an ninh, tương đối an ninh, kém an ninh địch cũng phân loại A, B, C cho từng ấp. Năm 1958, chúng xác nhận các vùng “*ảnh hưởng Việt Cộng*” trong quận Châu Thành<sup>13</sup>, trong đó có ấp Mỹ Long (xã Mỹ Hòa Hưng). Vì vậy, đầu năm 1959, Quận trưởng Châu Thành đề ra các biện pháp đối phó là: “*Mở liên tiếp các cuộc hành quân phối hợp bảo an – dân vệ tại các yếu điểm; hướng dẫn nhân dân tự vệ đoàn phụ lực canh gác; phân chia khu vực hoạt động thành khu vực nhỏ và quy trách nhiệm cho nhân viên; đặt hệ thống tình báo sâu trong dân chúng để kịp thời thu thập tin tức; thường xuyên cho dân vệ xã tuần tiễu*”<sup>14</sup>. Chính vì vậy, các cơ sở cách mạng xã Mỹ Hòa Hưng bị địch đánh tan rã, số cán bộ cách mạng còn lại phải chuyển vùng hoạt động.

Trong lúc khó khăn, Ban Cán sự huyện Châu Thành chủ trương củng cố tổ chức, gây dựng lại cơ sở cách mạng tại xã Mỹ Hòa Hưng, khơi dậy phong trào đấu tranh trong

<sup>13</sup>Cầu số 5, Cán Dừa, rạch Chung Xây (Vĩnh Hạnh), rạch Hang Tra (Cần Đăng), ấp Bình An (Bình Thủy), ấp Bình Phú (Bình Hòa), ấp Mỹ Long (Mỹ Hòa Hưng), ấp Bình Khánh (Bình Đức), ấp Hòa Tây A, Hòa Tây B (Phú Hòa), ấp Vĩnh Lợi (Vĩnh Trinh), ấp Thới Thạnh (Mỹ Thới).

<sup>14</sup> BCH Đảng bộ huyện Châu Thành, Lịch sử Đảng bộ huyện Châu Thành 1944-2010, tr.83.

quần chúng. Thời gian này, Mỹ Hòa Hưng hưởng ứng cùng các xã trong huyện Châu Thành tổ chức đấu tranh chính trị dưới hình thức rải truyền đơn, dán bích chương, treo biểu ngữ, trì hoãn việc tập trung tại công sở để học tập tổ cộng, diệt cộng... vào các ngày lễ kỷ niệm như Quốc tế Lao động (1-5), ngày ký Hiệp định Genève (20-7), Quốc khánh (02-9)... Nội dung đấu tranh chủ yếu là vạch mặt chế độ gia đình trị của Ngô Đình Diệm, đả đảo đế quốc Mỹ xâm lược miền Nam; đòi cải thiện dân sinh, dân chủ; chống tổ cộng, diệt cộng; đả đảo luật phát xít 10/59...

Từ năm 1961, cũng như các địa phương khác, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Mỹ Hòa Hưng có bước phát triển mới. Theo hiệu triệu của Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tỉnh An Giang (20-2-1961), nhiệm vụ cách mạng trước mắt của cán bộ cách mạng trên địa bàn Mỹ Hòa Hưng là tập trung tổ chức các cuộc đấu tranh phá hoại cuộc bầu cử Tổng thống bịp bợm của Ngô Đình Diệm vào ngày 9-4-1961.

Thất bại trước phong trào Đồng khởi của nhân dân miền Nam, Mỹ - ngụy chuyển sang chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*” (1961-1965), lấy việc gom dân vào “*ấp chiến lược*” làm “*quốc sách*”. Năm 1962, ngụy quyền An Giang chính thức xây dựng “*ấp chiến lược*”<sup>15</sup>, với tham vọng để dễ kiểm soát và cách ly những người kháng chiến với nhân dân. Trên địa bàn Mỹ Hòa Hưng, địch cho xây dựng hoàn thành 6/6 ấp chiến lược bao quanh

---

<sup>15</sup> Một hình thức quản lý của Diệm, nhằm để loại lực lượng du kích cộng sản ra khỏi dân làng để dễ dàng tiêu diệt.

cù lao Ông Hổ, gồm: ấp Mỹ An, Mỹ Long, Mỹ Khánh, Mỹ Hiệp, Mỹ Thuận và ấp Mỹ Thạnh. Để đảm bảo cho việc xây dựng ấp chiến lược, địch tổ chức nhiều cuộc hành quân càn quét, theo dõi từng gia đình chúng nghi ngờ ủng hộ cách mạng trong xã.

Sự thay đổi chiến lược của ngụy quyền Sài Gòn đã gây cho cách mạng nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động. Trước tình hình khó khăn trên, một số đồng chí cán bộ cách mạng phải rút về căn cứ để hoạt động. Để kịp thời chỉ đạo phong trào, Huyện ủy Châu Thành chủ trương đẩy mạnh du kích chiến tranh kết hợp ba mũi chống địch gom dân, phá ấp chiến lược, đánh địch, bảo vệ vùng giải phóng, đồng thời đưa phong trào đấu tranh cách mạng vào tận hang ổ kẻ thù tại địa bàn.

Để phá tan âm mưu ấp chiến lược của địch, các cán bộ Huyện ủy Châu Thành được phân công về bám các xã hướng dẫn nhân dân đấu tranh. Trước âm mưu cắt đứt mối quan hệ giữa người dân và lực lượng cách mạng, cô lập và tiêu diệt phong trào cách mạng nhưng bọn chúng bị kháng cự quyết liệt của nhân dân Mỹ Hòa Hưng, yêu cầu tề ngụy xóa bỏ ấp chiến lược, đòi tự do đi lại làm ăn sinh sống với đất liền.

Trước sức mạnh tiên công của quân dân miền Nam trong những năm 1962, 1963, quốc sách ấp chiến lược bị phá sản. Đế quốc Mỹ buộc phải “*thay ngựa giữa dòng*” bằng một cuộc đảo chánh vào ngày 01-11-1963 giết chết anh em Diệm, Nhu, đưa bọn hiếu chiến lên cầm quyền.

Sau khi lật đổ Ngô Đình Diệm, Mỹ - ngụy thay đổi nhiều chính sách của chế độ độc tài, đặc biệt là chính sách đối với

Phật giáo Hòa Hảo, từ chỗ đối đầu chuyên sang mua chuộc, cho lập lại tổ chức Ban Trị sự, tổ chức đảng Dân Xã, cho sĩ quan Phật giáo Hòa Hảo giữ chức tỉnh trưởng, quận trưởng. Chúng tăng cường mộ lính trong giới thanh niên đạo Phật giáo Hòa Hảo để bổ sung và phát triển các đơn vị địa phương quân (tên mới gọi là lính bảo an). Đồng thời, địch mở nhiều cuộc hành quân càn quét trên địa bàn.

Tháng 3-1964, đế quốc Mỹ đề ra kế hoạch Johnson - Macnamara. Theo đó, áp chiến lược tại Mỹ Hòa Hưng đổi thành áp tân sinh, các đoàn công dân vụ được tăng cường xuống xã để nắm tình hình dân chúng, địch còn phát hàng viện trợ; đường, sửa, ... để mị dân. Lính dân vệ và thanh niên chiến đấu tại xã được tăng thêm quân số. Bộ máy nguy quyền tại xã, áp chọn lựa người theo đạo Phật giáo Hòa Hảo để mua chuộc, lôi kéo tín đồ Phật giáo Hòa Hảo ở địa phương, các phần tử phản động đội lột Phật giáo Hòa Hảo được đưa vào Ban Trị sự xã để tìm cách kích động tín đồ Phật giáo Hòa Hảo tại địa phương chống phá cách mạng.

Phong trào đấu tranh cách mạng ở xã Mỹ Hòa Hưng đứng trước muôn vàn khó khăn, lực lượng mỏng, địa bàn hoạt động không thuận lợi, cán bộ cách mạng phải đi lại hết sức bí mật để duy trì lực lượng, phải dựa được vào dân, được nhân dân nuôi chứa, bảo vệ.

Trước tình hình mới, Huyện ủy Châu Thành tiếp tục kiện toàn tổ chức, đồng chí Hồ Chí Sơn (Sáu Sơn) làm Bí thư, đồng chí Bảy Đào làm Phó Bí thư thống nhất chỉ đạo, sắp xếp bố trí cán bộ xã, cụ thể trên cơ sở năng lực và điều kiện bám dân, bám

địa bàn được phân công; phát triển cơ sở hợp pháp, bán hợp pháp, đẩy mạnh công tác trí vận.

Trong năm 1964, trên địa bàn Mỹ Hòa Hưng, lực lượng chính trị còn tiến hành nhiều cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, chống bắt lính; tăng cường công tác tuyên truyền trong tôn giáo, vạch trần âm mưu thủ đoạn của địch nhằm lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng. Đồng thời làm tốt công tác dân vận, địch vận, thuyết phục, giáo dục đồng bào tôn giáo, không để con em mình đi lính làm bia đỡ đạn cho chúng, nếu đã lỡ bị địch bắt đi lính thì phải tìm cách bỏ trốn, đào ngũ...

Để cứu nguy bọn tay sai, duy trì chế độ thực dân kiểu mới, Mỹ chuyển sang chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” (1965-1968) đưa quân viễn chinh Mỹ và chư hầu trực tiếp xâm lược miền Nam. Tỉnh An Giang được địch chọn làm “*trọng điểm bình định chính trị*” ở đồng bằng sông Cửu Long. Tại Mỹ Hòa Hưng, địch tăng cường tàu chiến hành quân càn quét, chia nhỏ địa bàn, phong tỏa dày đặc, được coi là “*ốc đảo hòa bình*”; địch ra sức tuyên truyền xuyên tạc, mua chuộc, lôi kéo một số tín đồ thiếu kiên định nhằm âm mưu chia rẽ khối đoàn kết lương giáo, tách lực lượng cách mạng ra khỏi quần chúng.

Từ năm 1965-1968, Mỹ Hòa Hưng là vùng yếu của huyện Châu Thành, cán bộ cách mạng không thể bám lại được địa bàn để lãnh đạo, du kích gần như sống hợp pháp trong dân, hạn chế hoạt động để tránh bị lộ. Đôi lúc cán bộ cách mạng thâm nhập được về địa phương nhưng không

thê ở lại lâu, chỉ thông tin thời sự, tuyên truyền rồi đi. Vì vậy, phong trào đấu tranh rất khó khăn, kể cả trong đợt tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968. Dù bị địch phong tỏa nhưng tấm lòng của nhân dân Mỹ Hòa Hưng vẫn hướng về cách mạng, khi có điều kiện sẵn sàng giúp đỡ, ủng hộ cách mạng như gia đình Nguyễn Thị Ngụy, Lê Thị Thú, Đoàn Văn Tốc (ấp Mỹ Khánh), Lê Văn Hoàn, Nguyễn Thị Sáu, Lê Thị Hoanh, Hồ Văn Hi, Nguyễn Văn Xã (ấp Mỹ An).

Sau thất bại của chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” (1965-1968), Mỹ chuyển sang chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” (1969-1972), với âm mưu bình định cấp tốc, bình định đặc biệt. Sau năm 1968, địch tăng cường hoạt động của Ủy ban Phụng Hoàng chống cộng các cấp, thực hiện lệnh giới nghiêm, cấm tụ tập quá 3 người để phá và tìm diệt cán bộ cách mạng; đồng thời bắt thanh niên Hòa Hảo bổ sung vào số lính thiếu hụt ở chiến trường.

Địa bàn Mỹ Hòa Hưng là vùng địch chăm đồ để “*xóa trắng*”. Bằng mọi thủ đoạn, bộ máy kim kẹp của chúng không chế từng gia đình. Tính chung, cả xã có 500 binh sĩ và nhân viên nguy quân, nguy quyền (binh quân cứ 40 người, kể cả trẻ con, có một tên kim kẹp). Bọn “*Phụng Hoàng*” tập trung đóng tại ấp Mỹ An<sup>16</sup>. Chúng tăng cường các lực lượng quân sự, cảnh sát lùng sục bắt bớ cán bộ và các cơ sở cách mạng của ta... kiểm tra gắt gao việc đi lại của nhân dân.

Trước tình hình đó, Huyện ủy Châu Thành, phân công cán bộ, đảng viên bám sát từng địa bàn xây dựng cơ sở cách mạng và

---

<sup>16</sup> Trần Thanh Phương, Bác Tôn của chúng ta, Nxb. Tổng hợp An Giang, 1988, tr.68.

tiến hành vận động, giác ngộ quần chúng nhân dân tham gia các phong trào đấu tranh. Nhân dân Mỹ Hòa Hưng bảo vệ con em của mình đề ra ba phong trào: *“Chống bắt lính, đôn quân; chống cướp bóc, vợ vét, làm tiền và chống mọi âm mưu lợi dụng Đạo”*.

Xu thế cách mạng trong cả nước lên cao khi Hiệp định Paris được ký kết (27-1-1973). Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Châu Thành chuyển phương châm, phương pháp hoạt động phù hợp với tình hình mới, với từng địa bàn, nhằm phát động cao trào đấu tranh buộc địch phải thi hành hiệp định Paris. Phong trào đấu tranh chính trị trên địa bàn Mỹ Hòa Hưng diễn ra chủ yếu là đấu tranh đòi tăng thêm tuổi hoãn quân dịch...; đối với quần chúng tín đồ và chức việc Phật giáo Hòa Hảo, cán bộ cách mạng vận động họ đấu tranh chống bắt thanh niên tôn giáo vào Bảo an quân.

Bước vào mùa Xuân năm 1975 với khí thế cách mạng chung của toàn miền, ở Mỹ Hòa Hưng, nhân dân đều náo nức hướng về cách mạng, quyết tâm thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy theo tinh thần Nghị quyết 15 của Trung ương Cục là tỉnh giải phóng tỉnh, huyện giải phóng huyện, xã giải phóng xã khi có thời cơ. Huyện ủy Châu Thành cùng Ban Cán sự Đảng thị xã Long Xuyên và cán bộ được phân công bám địa bàn, bám dân vận động quần chúng nhân dân nổi dậy giành chính quyền khi có điều kiện tự giải phóng xã... Từ đó, xã Mỹ Hòa Hưng tạo dựng được lực lượng quần chúng trong phong trào như: vận động thân nhân, con em trong hàng ngũ địch đấu tranh đòi không đi tuần tiễu, được đi làm ăn, không canh gác và càn quét nữa... Từ việc làm tốt công tác tôn giáo vận, binh vận nên khi

tiếp quản Long Xuyên ngày thống nhất đất nước, trên địa bàn xã Mỹ Hòa Hưng đã tránh được sự xô xát đẫm máu.

Trước tình hình cách mạng đang tiến công ở khắp nơi, trưa ngày 30-4-1975, Tổng thống ngụy Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. Lực lượng ngụy quân, ngụy quyền hoang man, tan rã, lính bỏ về với gia đình. Lực lượng cách mạng ở Mỹ Hòa Hưng đang nóng lòng chờ đợi lệnh tổng khởi nghĩa. Đến 16 giờ ngày 1-5-1975, lực lượng địa phương quân và du kích giải phóng hoàn toàn các xã, ấp trong huyện. Như vậy, cùng với huyện Châu Thành, xã Mỹ Hòa Hưng hoàn toàn được giải phóng.

Hai mươi một năm (1954-1975), cùng cả nước kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng luôn gặp muôn vàn khó khăn, có những lúc tưởng chừng không thể vượt qua được, bởi nơi đây địch kìm kẹp gắt gao, sự hy sinh diễn ra từng ngày, từng giờ. Sự hy sinh của Mai Văn Sáu (ấp Mỹ Khánh), Nguyễn Văn Mận (ấp Mỹ Hiệp), Trương Văn Đào (ấp Mỹ An) để lại niềm thương tiếc của người dân Mỹ Hòa Hưng. Nhưng với truyền thống yêu nước, lòng căm thù địch sâu sắc, cán bộ, chiến sĩ, đảng viên đoàn kết một lòng, hòa nhập với nhân dân, sát cánh cùng nhân dân đấu tranh, góp phần cùng cả nước giành độc lập dân tộc.



# **Chương III**

## **MỸ HÒA HƯNG 40 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (1975 - 2015)**

### **I. MỸ HÒA HƯNG NHỮNG NĂM ĐẦU SAU GIẢI PHÓNG (1975-1979)**

#### **1. Vài nét về tình hình Mỹ Hòa Hưng sau giải phóng**

Sau ngày đất nước được thống nhất, về kinh tế, cũng giống như các địa phương khác, Mỹ Hòa Hưng trở thành nơi tiêu dùng hàng hóa hơn là sản xuất; cơ sở sản xuất công nghiệp gần như không có; sản xuất nông nghiệp là chủ yếu nhưng rất bấp bênh, năng suất bình quân chỉ đạt 3 tấn/ha/năm, nạn thiếu đói xuất hiện.

Về giao thông, hệ thống giao thông trên địa bàn xã chủ yếu là đường đất với nắng bụi mưa bùn; vào mùa nước lũ thì ngập nước, nhân dân đi lại rất khó khăn. Phương tiện giao thông đường bộ chủ yếu là xe lô, xe đạp. Giao thông đường thủy là chủ yếu, ghe xuồng vẫn là phương tiện để giao lưu mua bán nông sản của nhân dân ở ven hai bờ sông, kênh, rạch.

Về giáo dục, trên địa bàn Mỹ Hòa Hưng có hai trường tiểu học cộng đồng Mỹ Hòa Hưng A, B, con em học trung học phải qua Long Xuyên nên nạn thất học và mù chữ còn

nhieu, nhất là con em gia đình lao động nghèo không có điều kiện đến trường.

Xã không có trạm y tế, chỉ có một số nhân viên y tế và nhà hộ sinh phục vụ cho chương trình bình định nông thôn, chủ yếu là y tá, các bà mẹ thôn quê<sup>1</sup> nên việc khám, điều trị bệnh của người dân Mỹ Hòa Hưng đều phải đến Bệnh viện Long Xuyên.

Về xã hội, do chiến tranh kéo dài đã đẩy người dân từ các nơi khác đổ về sinh sống ở cù lao Ông Hồ, cồn Phó Ba ngày càng đông hơn, dân số của xã gần 18.000 người. Không có đất nên họ cất nhà tạm bợ ven bờ sông, rạch; thiếu đất sản xuất phải đi làm thuê. Người dân chưa có điện. Riêng cồn Phó Ba, nơi được mệnh danh là “*ốc đảo 4 không*” - không đường đi lại, không trường học, không trạm y tế, không điện. Thực trạng đó trở thành những khó khăn và thách thức rất lớn đối với chính quyền cách mạng lúc bấy giờ.

## **2. Mỹ Hòa Hưng vượt qua khó khăn, xây dựng tổ chức Đảng - chính quyền, ổn định an ninh - trật tự xã hội và khôi phục sản xuất (1975-1979)**

Ngày 01-5-1975, cùng với huyện Châu Thành, xã Mỹ Hòa Hưng hoàn toàn được giải phóng. Lúc này, Huyện ủy Châu Thành phân công đồng chí Lê Văn Thắng đến Mỹ Hòa Hưng liên hệ với những người có cảm tình với cách mạng để xây dựng chính quyền mới. Chi bộ lâm thời xã Mỹ Hòa Hưng được thành lập gồm: đồng chí Sáu Tâm, Bảy Be, Bảy Trung, Chín Quyết do đồng chí Lê Văn Thắng làm Bí thư chi bộ, đặt tại

---

<sup>1</sup> Việt Nam cộng hòa, Địa phương chí An Giang năm 1967, Sài Gòn, 1968, tr.57-58.

nhà ông Chín Chiêu. Đồng chí Lê Văn Thắng liên hệ với các gia đình kháng chiến, đến gặp Bác Tư Tôn Đức Nhung (em Bác Tôn), bà Tám Hân (vợ của đồng chí Vũ Hồng - trước kia làm Trưởng ty Công an tỉnh Long Châu Sa), đồng chí Út Điền (cán bộ kháng chiến cũ)... nhờ đó đồng chí Lê Văn Thắng hiểu được tình hình của xã. Chính quyền xã được thành lập do đồng chí Nguyễn Tấn Đờm làm Chủ tịch Ủy ban quân quản xã, ông Đặng Hữu Nghĩa (tức Sáu Phải) làm Phó Chủ tịch Ủy ban quân quản, ông Dương Văn Út là Ủy viên Thư ký<sup>2</sup>. Xã Mỹ Hòa Hưng có 6 ấp: Mỹ Thuận, Mỹ Hiệp, Mỹ Khánh, Mỹ Long, Mỹ An (nằm trên cù lao Ông Hổ) và Mỹ Thạnh (nằm trên cồn Phó Ba).

Những tháng đầu là thời kỳ quân quản, công tác tiếp quản trên địa bàn xã được Ủy ban quân quản xã tiến hành khẩn trương, thuận lợi, bởi hầu hết các tầng lớp nhân dân đều phấn khởi, vui vẻ, được hưởng cuộc sống bình yên, không còn thấy cảnh chết chóc và cùng chung tay xây dựng cuộc sống mới.

Chính quyền cách mạng khi tiếp quản xã Mỹ Hòa Hưng chỉ có vài đảng viên, đoàn viên, lực lượng vũ trang. Cán bộ, đảng viên tuy rất ít mà phần lớn là đảng viên trong các lực lượng vũ trang, chưa có kinh nghiệm trong quản lý nhà nước nên rất lo lắng. Nhiệm vụ cấp bách của chi bộ lúc này là tập trung xây dựng bộ máy chính quyền cơ sở, phát triển đoàn thể, xây dựng lực lượng vũ trang; tập trung thực hiện nhiệm vụ cấp thiết thu gom vũ khí, cứu đói, tổ chức học tập cải tạo tại chỗ cho binh lính ngụy.

<sup>2</sup> Danh sách Ủy ban quân quản xã được đồng chí Ba Lê - Thường vụ Huyện ủy Châu Thành thông qua.

Trong tháng 5-1975, Mỹ Hòa Hưng tập trung củng cố, xây dựng bộ máy chính quyền, bổ sung thêm nhân sự từ nguồn cán bộ chi viện của huyện Châu Thành, cán bộ tại chỗ và cán bộ công tác ở các địa phương khác trở về. Mặt khác, xã còn vận động con em gia đình cách mạng tham gia du kích. Đến cuối tháng 6-1975, Mỹ Hòa Hưng đã cơ bản thành lập được bộ máy hành chính từ xã đến 6 ấp. Cán bộ phụ trách ấp gồm có: Chị Ba Xinh ấp Mỹ Khánh, anh Phúc ấp Mỹ Thuận, anh Tư Đốc ấp Mỹ Hiệp, anh Sáu Đê ấp Mỹ An, anh Chín Đòn Cò và anh Ba Chài phụ trách ấp Mỹ Thạnh, Lê Minh Đức phụ trách ấp Mỹ Long; các đoàn thể quần chúng như Nông hội xã do anh Tư Thời, anh Út Điển phụ trách được tổ chức xây dựng và phát triển cùng với các ban ngành khác như: Ban Nông nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp, Tài chính, Văn hóa Thông tin, Y tế,... Tháng 10-1975, Huyện ủy Châu Thành phân công đồng chí Đỗ Văn Phụng làm Bí thư chi bộ xã kiêm Chủ tịch Ủy ban quân quản xã, đồng chí Tôn Văn Các làm Phó Chủ tịch Ủy ban quân quản xã, đồng chí Út Phương làm Trưởng Công an xã.

Song song đó, chính quyền cách mạng kêu gọi các đối tượng nguy quân, nguy quyền ra trình diện, nộp súng ống, đạn dược theo từng ấp để tập trung về xã, sau đó nộp lại cho Công an huyện. Đến ngày 7-5-1975, Ủy ban quân quản xã đã thu hồi 352 khẩu súng. Số trốn tránh thì kiên quyết truy lùng, bắt ra trình diện. Đến cuối năm 1975, Mỹ Hòa Hưng cơ bản hoàn thành việc học tập cải tạo cho nguy quân nguy quyền; tình hình an ninh trật tự cơ bản giữ được ổn định.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế trên địa bàn xã những ngày đầu giải phóng hết sức khó khăn, sản xuất đình đốn do thiếu

nguyên liệu; hơn 40% nông dân không có đất sản xuất; thất nghiệp tràn lan, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, một số hộ dân trên địa bàn cần hỗ trợ gạo cứu đói; hoạt động chống phá của bọn phản động, tàn quân... một số người dân còn chưa thực sự tin tưởng vào chế độ mới; do bị tác động bởi các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của kẻ thù trước đó.

Đầu tháng 8-1975, chi bộ đề ra nhiệm vụ cấp bách lúc này là phải ổn định đời sống nhân dân, quan tâm giúp đỡ những hộ khó khăn, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội, đề cao cảnh giác với mọi kẻ thù, đẩy mạnh sản xuất, khôi phục kinh tế, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 20-12-1975 của Bộ Chính trị, tỉnh An Giang được lập lại, xã Mỹ Hòa Hưng thuộc Châu Thành, tỉnh An Giang. Đầu năm 1976, Ủy ban quân quản xã chuyển sang Ủy ban nhân dân cách mạng và từng bước được củng cố, dựa vào phong trào quần chúng mà xây dựng các tổ chức đoàn thể để quản lý xã hội. Bộ máy chính quyền từ xã đến ấp tương đối đầy đủ.

Cùng với cả nước, ngày 25-4-1976, nhân dân Mỹ Hòa Hưng nô nức hăng hái tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khoá VI của nước Việt Nam thống nhất, độc lập; gần 100% cử tri trên địa bàn xã đi bỏ phiếu. Sau 30 năm từ ngày tổng tuyển cử đầu tiên của cả nước (ngày 6-1-1946), người dân Mỹ Hòa Hưng mới trở lại vai trò làm chủ của mình, cầm lá phiếu bầu chọn những người có đức, có tài tham gia xây dựng chính quyền mới.

Năm 1976, xã Mỹ Hòa Hưng tổ chức đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1976-1977. Đại hội bầu ra Ban Chi ủy, đồng chí

Đỗ Văn Phụng được bầu làm Bí thư chi bộ, đồng chí Nguyễn Thanh Tùng và đồng chí Từ Quý Ngọc làm Chi ủy viên. Cuối năm 1976, Huyện ủy Châu Thành điều động đồng chí Đỗ Văn Phụng về Thoại Sơn làm Giám đốc một xí nghiệp đá, đồng thời phân công đồng chí Nguyễn Văn Tốt sang làm Bí thư chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Tôn Văn Các làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Năm 1977, Mỹ Hòa Hưng tổ chức đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1977-1979. Đại hội bầu ra Ban Chi ủy, đồng chí Nguyễn Văn Tốt được bầu làm Bí thư chi bộ, đồng chí Liêu Thành Nghĩa làm phó Bí thư chi bộ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và đồng chí Từ Quý Ngọc làm Chi ủy viên. Tháng 6-1977, Huyện ủy Châu Thành điều động đồng chí Hoàng Minh Trang về làm Bí thư chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng thay cho đồng chí Nguyễn Văn Tốt.

Trong giai đoạn này, chi bộ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như: cải tạo nông nghiệp, đưa nông dân vào làm ăn tập thể; thành lập các tập đoàn sản xuất; cải tạo công thương nghiệp; xóa mù chữ, mở các lớp bổ túc văn hóa...

Bộ máy chính quyền đã bắt tay ngay vào thực hiện ổn định tình hình an ninh, trật tự xã hội, khôi phục và phát triển kinh tế trên cơ sở dựa vào sức mạnh của nhân dân, phát động các phong trào cách mạng. Qua thực hiện đã đạt được một số kết quả đáng kể như sau:

Về kinh tế, tuy xã nằm giữa sông Hậu, với hệ thống kênh, rạch chằng chịt, đất đai khá màu mỡ, nhưng với trình độ sản

xuất nông nghiệp của người dân còn hạn chế, thói quen còn canh tác lúa một vụ, năng suất thấp (đạt 1,1 tấn/ha, tức 5,5 giạ/công)<sup>3</sup> nên xảy ra tình trạng thiếu ăn cục bộ, còn nhận trợ cấp cứu đói từ cấp trên; mặt khác còn nhiều hộ dân không có diện tích đất canh tác.

Năm 1977, thực hiện nghị quyết của Huyện ủy Châu Thành, xã thực hiện việc điều chỉnh ruộng đất theo tinh thần “*nhường cơm, sẻ áo*”, kêu gọi những người có nhiều ruộng đất tình nguyện giao đất cho nhà nước để chia lại những người dân nghèo không có ruộng đất sản xuất. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển vụ, trồng lúa hai vụ, chính quyền xã vận động hàng nghìn lượt người dân tham gia đào kênh mới và nạo vét các kênh, rạch, mương sẵn có thành hệ thống phục vụ nước tưới tiêu hoàn chỉnh.

Nhờ có chủ trương đúng đắn, biện pháp thực hiện tốt, xã đạt kết quả bước đầu. Năm 1977, trên địa bàn xã không còn diện tích sản xuất lúa một vụ mà tất cả diện tích đất nông nghiệp đều trồng lúa Thành nông hai vụ; từ đây, Mỹ Hòa Hưng không còn nhận viện trợ cứu đói từ cấp trên.

Thực hiện chủ trương “*tập thể hóa nông nghiệp*” của Huyện ủy Châu Thành, ấp Mỹ Khánh được chọn thành lập tập đoàn sản xuất đầu tiên của xã, rồi lần lượt các ấp đều thành lập tập đoàn sản xuất. Nhiệm vụ trọng tâm của chi bộ lúc này là đẩy mạnh công tác cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn, đào tạo

---

<sup>3</sup> Niên giám thống kê thị xã Long Xuyên 1976-1984, Phòng Thống kê thị xã Long Xuyên, tr.41-42.

cán bộ quản lý tập đoàn sản xuất và vận động người dân vào tập đoàn làm ăn tập thể<sup>4</sup>.

Khi vào tập đoàn sản xuất, mọi vật tư nông nghiệp đều do tập đoàn đứng ra hợp đồng cung cấp cho người dân, tới mùa thu hoạch xong trả lại bằng lúa cho nhà nước. Dù còn nhiều khó khăn về phương tiện, vật tư sản xuất và tâm lý băn khoăn của người dân trong phong trào “tập thể hóa nông nghiệp”, nhưng nhìn chung có hơn 50% số hộ nông dân vào làm ăn tập thể trong các tập đoàn sản xuất nông nghiệp.

Song song với quá trình cải tạo nông nghiệp là quá trình tập thể hóa tư liệu sản xuất, hình thành các tập đoàn máy nông nghiệp. Nhiều máy móc nông nghiệp (máy cày, máy xới, máy bơm nước, máy tuốt lúa...) được chính quyền địa phương tổ chức hóa giá đưa vào tập đoàn máy phục vụ cho các tập đoàn sản xuất. Số máy móc phục vụ tương đối đủ cho diện tích đất lúa hai vụ lúc bấy giờ.

Trong lúc toàn xã tập trung khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục hậu quả chiến tranh nhằm ổn định đời sống, Mỹ Hòa Hưng đối phó với cơn lũ lụt lịch sử năm 1978 đã làm cho diện tích lúa vụ hè thu bị mất trắng, gần 80% cơ sở hạ tầng bị thiệt hại, hơn 50% số hộ dân cần được cứu đói, nhiều hộ phải ăn cháo, rau, chuối, bo bo, khoai thay cơm. Trước tình hình đó, chi bộ kêu gọi tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau vượt qua khó khăn; vận động

---

<sup>4</sup> Năm 1987, huyện tổ chức tập huấn cho các xã có khoảng 1.000 cán bộ dự; giữa năm 1979, huyện đã xây dựng được 189 tập đoàn sản xuất, bao gồm 9.196 hộ nông dân tham gia (Theo Lịch sử Đảng bộ huyện Châu Thành (1944-2010), tr. 179).



nhân dân giăng câu, giăng lưới, đánh bắt cá trong mùa nước nổi để cải thiện đời sống.

Sau khi lũ rút, chính quyền và nhân dân Mỹ Hòa Hưng bắt tay vào khắc phục hậu quả của lũ, khôi phục sản xuất để ổn định về mọi mặt. Năm 1979, diện tích trồng lúa cả năm là 1.438 ha, năng suất cả năm đạt 6,7 tấn/ha (gần 34 gia/công), tổng sản lượng lúa đạt 4.674,1 tấn, tăng 2.890,4 tấn so với năm 1978<sup>5</sup>. Cùng với sản xuất lúa hai vụ, người dân còn trồng cây đậu nành, đậu xanh, bắp, rau dưa các loại và các cây công nghiệp ngắn ngày. Mặt khác, người dân còn tổ chức chăn nuôi, chủ yếu là heo, bò, gà, vịt và khai thác thủy sản tự nhiên cung ứng cho thị trường tại chỗ.

Với chủ trương khôi phục sản xuất tiểu thủ công nghiệp, năm 1976, xã vận động những người buôn bán nhỏ, tiểu thương sang sản xuất, chuẩn bị các điều kiện thành lập hợp tác xã mua bán xã; tiếp tục phục hồi các cơ sở tiểu thủ công nghiệp trước mắt là những cơ sở sản xuất hàng hóa tiêu dùng, phục vụ đời sống nhân dân. Năm 1978, việc cải tạo tiểu thủ công nghiệp được tiến hành, những người làm ăn riêng lẻ được tổ chức thành hợp tác xã, tổ hợp sản xuất để từng bước xây dựng chế độ công hữu về tư liệu sản xuất. Riêng lĩnh vực nông nghiệp đã hóa giá đưa vào sở hữu tập thể trong các tập đoàn sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp nhiều máy móc, máy xây xát.

Về thương nghiệp, lợi dụng tình hình xáo trộn trong những ngày đầu sau giải phóng, một số tư thương đã đầu cơ, tích trữ,

<sup>5</sup> Niên giám thống kê thị xã Long Xuyên 1976-1984, Phòng Thống kê thị xã Long Xuyên, tr.33-36.

trục lợi, mua bán “*chợ đen*” các nhu yếu phẩm. Đặc biệt, việc khan hiếm về xăng, dầu đã ảnh hưởng dây chuyền đến giá cả, sản xuất nên một số cơ sở cưa xẻ gỗ, nhà máy xay sát... phải đóng cửa. Nhiều hàng hóa bị thu gom tạo ra sự khan hiếm giá tạo. Trước tình hình đó, chính quyền cách mạng đã tập hợp tiểu thương để tuyên truyền giáo dục. Kết quả, các hộ buôn bán đã tự hạ giá hàng, kê giá biểu từng loại hàng hóa. Tuy nhiên, tình hình này duy trì không được bao lâu, hàng hóa tiếp tục khan hiếm, tiểu thương lén lút bán giá cao, chính quyền địa phương không kiểm soát kịp thời.

Về văn hóa, phong trào bài trừ văn hóa đồi trụy, phản động như thu gom và thiêu hủy tranh ảnh, sách báo, băng nhạc cũ... của chế độ cũ diễn ra khá rầm rộ. Đoàn Thanh niên đã huy động giáo viên, học sinh, thanh niên tham gia tháo gỡ những bích chương tuyên truyền phản động của địch còn để lại, thu gom hầu hết các sách báo mang tính phản động, đồi trụy của chế độ cũ. Bên cạnh đó, xây dựng các đội thông tin lưu động xã, áp để thường xuyên tuyên truyền, phản ánh phong trào lao động sản xuất, công cuộc xây dựng xã hội mới.

Về giáo dục, chính quyền cách mạng nhanh chóng tiếp quản cơ sở vật chất hai trường tiểu học cộng đồng Mỹ Hòa Hưng A, B<sup>6</sup> của để tiếp tục tổ chức dạy học bình thường; đội ngũ phần lớn là giáo viên chế độ cũ giữ lại. Nhờ đợt bồi dưỡng chính trị hè năm 1975 đã giúp giáo viên hiểu được chính sách,

---

<sup>6</sup> Sau 1975, hai trường Tiểu học cộng đồng Mỹ Hòa Hưng A, B đổi tên thành hai trường Cấp I A, B Mỹ Hòa Hưng.

đường lối giáo dục cách mạng và yên tâm giảng dạy. Chính quyền địa phương tích cực vận động phụ huynh đưa con em đến trường; tổ chức nhiều lớp bình dân học vụ và xoá mù chữ trong nhân dân, từ đó tạo điều kiện cho một số người dân biết đọc, biết viết và nâng cao trình độ về sau. Đến năm 1977, tỷ lệ người lớn trong độ tuổi biết chữ đạt trên 90% và xã được công nhận xoá mù chữ cơ bản.

Từ năm học 1977-1978, nhằm thực hiện phổ cập giáo dục cấp cơ sở 9 năm, trên địa bàn xã Mỹ Hòa Hưng thành lập hai trường Phổ thông cơ sở A Mỹ Hòa Hưng (ấp Mỹ Long), trường Phổ thông cơ sở B Mỹ Hòa Hưng dành cho cả học sinh tiểu học và trung học cơ sở. Để tạo điều kiện cho học sinh cấp 1 đi học, trường tổ chức thành 4 điểm nằm rải rác ở các ấp Mỹ Khánh, Mỹ Hiệp, Mỹ An, Mỹ Thạnh. Các lớp mẫu giáo bắt đầu hình thành trong một số điểm của trường phổ thông cơ sở. Do quá tải về số lượng học sinh nên trường xuất hiện dạy học ba ca trên ngày. Tuy nhiên, do tác động của chiến tranh biên giới, của lũ lụt năm 1978, phong trào xoá mù chữ lắng xuống, tình trạng tái mù chữ xuất hiện.

Về y tế, sau năm 1975, ngành y tế xã Mỹ Hòa Hưng thiếu thốn mọi mặt về nhân lực và trang thiết bị dụng cụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, bệnh dịch thường xuyên xảy ra như bệnh dịch tả, tiêu chảy, sốt xuất huyết, sốt rét, thương hàn gây tử vong rất cao. Với quyết tâm chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, chi bộ, chính quyền địa phương phân công cán bộ y tế quản lý địa bàn và hướng dẫn nhân dân cách phòng chống dịch và trị bệnh.

Về an sinh xã hội, tổ chức cứu đói trên cơ sở nhận gạo của huyện Châu Thành về phân phát lại cho người dân và phát động nhân dân đóng góp ủng hộ các gia đình cách mạng “*lá lành đùm lá rách*”, tương thân, tương trợ, giúp đỡ những gia đình thiếu thốn, khó khăn trong đời sống hằng ngày. Mặt khác, xã thực hiện tốt các chế độ chính sách cho gia đình thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công cách mạng; làm tốt chính sách hậu phương quân đội, tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, quân nhân và người lao động nghèo vào các ngày dịp lễ, tết...

Về an ninh trật tự, xã đã tổ chức nguy quân, nguy quyền đăng ký trình diện, tiếp quản các trụ cơ sở, cơ quan của chế độ cũ, truy quét trấn áp bọn phản cách mạng còn đang ẩn náu, bài trừ các tệ nạn xã hội,... Năm 1977, lợi dụng tình hình chiến tranh biên giới của tỉnh hết sức căng thẳng, địch tổ chức bọn phản động phá hoại gây mất an ninh trật tự trong nội địa. Với tinh thần cảnh giác cao, Công an xã đã theo dõi một nhóm phản động, bắt 9 tên tại ấp Mỹ Thuận, trong đó có tên phản động Nguyễn Văn Hiểu - thiếu tá tiểu đoàn trưởng Thanh Long<sup>7</sup>, thu được súng lê và lựu đạn. Công an, Quân sự thường xuyên bám sát địa bàn nên công tác an ninh, trật tự xã hội được giữ vững. Tình hình này tạo điều kiện thuận lợi cho chi bộ tập trung lãnh đạo công tác xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác quốc phòng là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của xã. Hằng năm, xã tích cực vận động, tuyển quân đạt và vượt chỉ tiêu cấp trên giao. Tháng 4-1977, chiến

---

<sup>7</sup> Trần Thanh Phương, Bác Tôn của chúng ta, Nxb. Tổng hợp An Giang, 1988, tr.59.

tranh biên giới Tây Nam nổ ra do tập đoàn Pol Pot (Pôn Pôt) gây hấn, xua quân trực tiếp đánh vào các xã biên giới, gây ra nhiều cảnh thảm sát đau thương. Cùng với các địa phương khác, xã Mỹ Hòa Hưng đã đóng góp sức người, sức của tham gia bảo vệ đất nước, đưa nhiều cán bộ chiến sĩ, đoàn viên thanh niên ra biên giới tham gia chiến đấu, dân công hỏa tuyến, đào hầm hào chiến đấu bảo vệ biên giới An Giang, làm nghĩa vụ quốc tế ở tỉnh Tà Keo (Campuchia). Năm 1977 và 1979, Mỹ Hòa Hưng có 8 con em hy sinh<sup>8</sup> trong chiến tranh chống quân xâm lược Pôn Pôt, để lại nhiều thương tiếc trong nhân dân. Tháng 02-1979, chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc bùng nổ, thực hiện yêu cầu của Trung ương, thanh niên xã đã tình nguyện đăng ký gia nhập tiểu đoàn An Giang I ra phía Bắc sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Về công tác xây dựng Đảng, sau giải phóng năm 1975, lực lượng đảng viên của xã rất mỏng, chỉ bộ chỉ có 5 đảng viên. Do đó, việc lãnh đạo, chỉ đạo giai đoạn cách mạng mới gặp nhiều khó khăn, nhưng phát huy tinh thần tiến công, các đảng viên bắt tay vào nhiệm vụ mới với khí thế hăng say, phấn khởi. Hằng tháng, chi bộ tiến hành họp định kỳ để giải quyết những vướng mắc về mặt tư tưởng và đề ra nghị quyết cho tháng tới. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được tiến hành thường xuyên nhằm nâng cao nhận thức của đảng viên về nhiệm vụ mới rất khó khăn, phức tạp; nhờ đó, chất lượng đảng viên và tổ chức đảng được nâng lên. Chi bộ cũng thường xuyên quan tâm

<sup>8</sup> Liệt sĩ, Nguyễn Hồng Tuấn, Nguyễn Văn Sên, Nguyễn Văn Nghiêm, Nguyễn Ngọc Phước (ấp Mỹ Khánh 2), Lương Văn Ngọt, Huỳnh Văn Đạt (ấp Mỹ An 2), Lê Tấn Hiếu, Ôn Văn Trọng (ấp Mỹ Thạnh).

công tác đào tạo, bồi dưỡng, hằng năm cử một số cán bộ, đảng viên tham gia các đợt bồi dưỡng về chính trị và chuyên môn. Qua thực tiễn phong trào, đội ngũ cán bộ xã trưởng thành nhiều mặt đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Về công tác xây dựng chính quyền, nhiệm vụ cấp bách lúc này là tập trung xây dựng bộ máy chính quyền, phát triển đoàn thể, xây dựng lực lượng vũ trang, vận động nhân dân tham gia các tổ chức chính trị nhằm tạo nguồn xây dựng lực lượng cách mạng. Ngày 19-6-1977, nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp lần thứ nhất tại địa phương mình. Sau bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, chính quyền xã, ấp ở Mỹ Hòa Hưng được kiện toàn. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ đang từng bước đi vào nền nếp. Chính quyền xã, ấp ngày càng đi sát thực tế và gần gũi với nhân dân. Xã thành lập ban hòa giải và tổ hòa giải ở mỗi ấp để giải quyết các kiến nghị và khiếu nại của nhân dân, bước đầu tạo được lòng tin đối với Đảng.

Trong công tác vận động quần chúng, giai đoạn này xã gặp nhiều khó khăn trong tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách Đảng, Nhà nước và địa phương do tâm lý của người dân còn bần khổ, thắc mắc, hoài nghi và có cả tâm trạng lo sợ trước chế độ mới. Vì vậy, cán bộ, các đoàn thể của xã, ấp phải thường xuyên bám sát cơ sở, kiên trì đến tận nhà dân để tuyên truyền, thuyết phục, giáo dục quần chúng từng bước nhận thức, thông suốt và chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Xã phát động nhiều phong

trào quần chúng, ai cũng được tham gia, không phân biệt đối xử, qua đó xóa dần những tự ti, mặc cảm, hoài nghi, bờ ngỡ ban đầu của quần chúng nhân dân. Mặt khác chính quyền xã còn thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết dân tộc, quan tâm chăm lo đời sống cho nhân dân. Với những việc làm thiết thực đó, đã động viên mọi người hăng hái tham gia xây dựng cuộc sống mới, tạo thành phong trào sôi nổi và rộng khắp các xóm, ấp. Nổi bật là phong trào làm thủy lợi, nhân giống lúa mới, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp; vận động nhân dân tham gia đổi tiền, hạn chế việc đầu cơ tích trữ trong tư thương; phong trào nhân dân cùng với Nhà nước sửa chữa, dặm vá các tuyến đường bị hư hỏng, xuống cấp, xây dựng cầu mới và xóa bỏ cầu khi; phong trào giữ gìn an ninh, trật tự tại địa phương; phong trào bài trừ văn hóa phẩm đồi trụy; mở các lớp học bổ túc để dạy chữ và xóa mù chữ cho người dân; phong trào đưa con em thi hành nghĩa vụ quân sự; phong trào quần chúng tham gia cùng lực lượng vũ trang truy quét bọn phản động;... Mỗi phong trào đã thu hút hàng nghìn lượt thanh niên, đoàn viên, người dân tham gia. Qua đó tác động mạnh mẽ và tháo gỡ được tâm trạng lo lắng của nhân dân, từ đó yên tâm sản xuất, gắn bó với ruộng vườn của mình.

Từ phong trào, từng bước đưa quần chúng nhân dân vào các tổ chức cách mạng. Nhiều quần chúng tốt xuất hiện và được thử thách trong thực tiễn. Đó là những nòng cốt để phát triển Đoàn, Đảng và xây dựng chính quyền. Mỗi quan hệ giữa chính quyền địa phương và quần chúng nhân dân ngày càng gắn bó, củng cố lòng tin của người dân đối với Đảng và chính quyền xã, ấp.

Trải qua 5 năm hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định sản xuất (1975-1979), Đảng, chính quyền và nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng vượt qua biết bao nhiêu khó khăn, vừa khắc phục hậu quả chiến tranh để lại, thiên tai lũ lụt, vừa lo khôi phục kinh tế, ổn định đời sống cho nhân dân. Với sự lãnh đạo của chi bộ, xã Mỹ Hòa Hưng đã vượt qua nhiều khó khăn và đạt nhiều thành quả đáng trân trọng và phấn khởi. Đời sống vật chất, tinh thần được nâng lên, tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội được giữ vững; đặt nền tảng cho giai đoạn cải tạo, xây dựng phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tiếp theo.

## **II- MỸ HÒA HƯNG CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1979-1986)**

### **1. Mỹ Hòa Hưng qua các kỳ đại hội**

Ngày 23-8-1979, theo Quyết định số 300-CP của Hội đồng Chính phủ sáp nhập xã Mỹ Hòa Hưng của huyện Châu Thành vào thị xã Long Xuyên. Lúc này, xã có 5 ấp, trong đó cù lao Ông Hổ có 4 ấp: Thuận Hiệp, Mỹ Khánh, Mỹ Long, Mỹ An và cồn Phó Ba là ấp Mỹ Thạnh. Theo số liệu điều tra dân số tháng 10-1979, xã có 20.033 người (9.674 nam, 10.359 nữ). Thực hiện chỉ đạo của Thị xã ủy Long Xuyên, từ năm 1979 đến 1986, Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng đã tiến hành 4 lần đại hội:

- Đại hội Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng lần thứ I, nhiệm kỳ 1979-1980 tổ chức vào năm 1979. Đại hội đã bầu ra Ban Chi ủy, đồng chí Hoàng Minh Trang được bầu làm Bí thư chi bộ,



đồng chí Liêu Thành Nghĩa làm Phó Bí thư, đồng chí Từ Quý Ngọc làm Chi ủy viên.

- Đại hội Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng lần thứ II, nhiệm kỳ 1980-1982 tổ chức vào năm 1980. Đại hội đã bầu ra Ban Chi ủy, đồng chí Hoàng Minh Trang được bầu làm Bí thư chi bộ, đồng chí Liêu Thành Nghĩa làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Tri làm Chi ủy viên.

- Đại hội Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng lần thứ III, nhiệm kỳ 1982-1984 tổ chức vào năm 1984. Đại hội đã bầu ra Ban Chi ủy, đồng chí Hoàng Minh Trang được bầu làm Bí thư chi bộ, đồng chí Liêu Thành Nghĩa làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Tri làm Chi ủy viên.

- Đại hội Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng lần thứ IV, nhiệm kỳ 1984-1986 tổ chức vào năm 1984. Đại hội đã bầu ra Ban Chi ủy, đồng chí Hoàng Minh Trang được bầu làm Bí thư chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Tri làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Lê Văn Chơn làm Chi ủy viên.

Trong 4 nhiệm kỳ đại hội, tùy theo từng giai đoạn cụ thể, cấp ủy, chính quyền và đoàn thể xã Mỹ Hòa Hưng tập trung chỉ đạo, lãnh đạo: Tiếp tục khắc phục hậu quả chiến tranh; khôi phục sản xuất, chăm lo đời sống nhân dân; nhanh chóng xây dựng, kiện toàn hệ thống chính trị đủ sức lãnh đạo nhân dân; xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, dân quân tự vệ để ổn định tình hình, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tuyên truyền thuyết phục nhân dân chấp hành pháp luật; tổ chức lại sản xuất theo lối làm ăn tập thể, lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm, đồng thời coi trọng phát triển tiểu

thủ công nghiệp; xây dựng và phát triển văn hóa, xã hội, xóa bỏ những tàn tích của chế độ cũ, xây dựng cuộc sống mới, con người mới xã hội chủ nghĩa.

## **2. Những thành quả đạt được trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng và chính quyền (1979-1986)**

### **a) Về kinh tế**

Trong sản xuất nông nghiệp, từ cuối năm 1979, thực hiện chủ trương “*tập thể hóa nông nghiệp*” của Thị xã ủy Long Xuyên, Mỹ Hòa Hưng tiếp tục vận động nông dân vào làm ăn tập thể, các tập đoàn sản xuất lần lượt được thành lập ở 5 ấp trong xã.

Quá trình điều chỉnh và phân chia ruộng đất đã giúp cho nhiều nông dân nghèo có đất sản xuất. Quá trình ấy thực chất cũng là chia bình quân ruộng đất cho mọi người theo kiểu “*cào bằng*”, lấy ruộng đất của trung nông đem chia mà không tính đến bồi hoàn. Tuy nhiên, khi chia không những chia cho nông dân nghèo, mà còn chia cho những người không biết làm ruộng, chỉ quen sống với những nghề buôn bán hoặc làm thuê. Do đó, xảy ra hiện tượng có người nhận được ruộng đất rồi lén lút đi cầm cố, sang nhượng vì không quen nghề nông hoặc không đủ vốn để sản xuất. Còn các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất được tổ chức dựa trên tập thể hóa về ruộng đất và các tư liệu sản xuất nên sản phẩm làm ra phải nộp thuế cho nhà nước, lập các loại quỹ của tập thể, phần còn lại phân phối theo định lượng cho mỗi người, còn thừa phải bán cho nhà nước với giá quy định rất thấp so với thị trường. Mặt khác, do chính sách

tập thể hóa áp đặt một cách máy móc và tình trạng quản lý sản xuất nông nghiệp theo địa bàn, xóa bỏ “xâm canh” không cho nông dân làm ruộng nơi khác nên không kích thích người dân hăng hái tham gia sản xuất, xuất hiện hiện tượng một số diện tích ruộng đất bỏ hoang; tình hình này làm cho công tác cải tạo nông nghiệp ở xã Mỹ Hòa Hưng gần như dậm chân tại chỗ.

Năm 1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW ngày 13-01-1981 với chủ trương: “Khuyến khích hơn nữa lợi ích chính đáng của người lao động và làm cho mọi người tham gia các khâu trong quá trình sản xuất, quản lý của hợp tác xã đều thực sự gắn bó với sản phẩm cuối cùng”. Với chủ trương này, xã xây dựng kế hoạch củng cố lại các tập đoàn sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp hiện có. Các trạm kiểm soát trên địa bàn xã nhanh chóng được dỡ bỏ giúp cho việc vận chuyển hàng hóa, lương thực được dễ dàng. Những bất cập về mặt cơ chế được tháo gỡ, tạo thêm động lực cho người sản xuất.

Từ khi đi vào khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, người dân đồng tình, phấn khích hơn trong sản xuất, hợp tác xã và tập đoàn sản xuất liên tiếp được mùa và đi vào ổn định. Năm 1982, toàn xã có 20 tập đoàn sản xuất với 99% diện tích canh tác (chỉ còn 7,9 héc ta đang chuẩn bị thành lập tập đoàn chuyên canh rau); năng suất cả năm đạt 7,5 tấn/ha (37,5 gia/công), cao hơn bình quân chung thị xã 6,6 tấn/ha; sản lượng lúa cả năm đạt 5.392,5 tấn, tăng 1,2 lần so với năm 1979<sup>9</sup>. Cùng với lúa hai vụ, người dân còn trồng

<sup>9</sup> Niên giám thống kê thị xã Long Xuyên 1976-1984, Phòng Thống kê thị xã Long Xuyên, tr.33-34.

cây đậu nành, đậu xanh, mía và các cây công nghiệp ngắn ngày. Với thành tích trên, xã đã nhận được bằng khen của Bộ Nông nghiệp và Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về tăng năng suất lúa và hoàn thành tốt thuế nông nghiệp Đông Xuân năm 1983.

Đi đôi với phát triển trồng trọt, xã còn chú trọng phát triển chăn nuôi (chủ yếu là heo, trâu, bò, gà, vịt, cá) và khai thác thủy sản tự nhiên để cung ứng thị trường địa phương. Từ năm 1979 đến 1984, đàn heo tăng 1,68 lần từ 2.860 con lên 4.805 con và đưa xã Mỹ Hòa Hưng trở thành một trong 3 xã, phường có số lượng đàn heo đông nhất thị xã (sau Mỹ Bình 9.517 con, Mỹ Hòa 5.797 con).

Cuối năm 1984, xã Mỹ Hòa Hưng cơ bản hoàn thành cải tạo nông nghiệp. Tập thể hóa toàn bộ diện tích đất canh tác và đưa phần lớn máy móc nông nghiệp vào hợp tác xã và tập đoàn sản xuất. Diện tích trồng lúa hai vụ đạt 1.318 ha; năng suất cả năm đạt 8,5 tấn/ha (42,5 tạ/công); sản lượng lúa cả năm đạt 5.601,5 tấn<sup>10</sup>.

Tuy nhiên, trong sản xuất nông nghiệp vẫn còn nặng tư tưởng làm ăn cá thể, sản xuất nhỏ, phụ thuộc vào thiên nhiên, sản xuất hoa màu và chăn nuôi còn mang tính tự phát. Tình trạng ép giá, “đo bỏ lúa” xảy ra ở một số nơi khiến nông dân không an tâm sản xuất; số máy móc trong các tập đoàn máy không những không tăng lên bao nhiêu, mà còn bị hư hỏng không hoạt động được, bởi máy móc là của tập thể nên không ai có trách nhiệm.

---

<sup>10</sup> Niên giám thống kê thị xã Long Xuyên 1976-1984, Phòng Thống kê thị xã Long Xuyên, tr.33-34.

Về sản xuất tiểu thủ công nghiệp, năm 1980, trên địa bàn xã đã khôi phục và phát triển trên 100 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thu hút hàng nghìn lao động. Sản phẩm tiểu thủ công nghiệp chủ yếu là nông cụ cầm tay, bơm nước, sửa chữa máy cày xới, gạch các loại, cửa xẻ gỗ, đồ mộc, xay xát gạo... Năm 1984, tuy còn khó khăn về nguyên liệu, vật tư, điện nhưng dưới sự lãnh đạo của chi bộ xã, tốc độ phát triển tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tăng 1,3 lần với với năm 1979, nổi bật nhất là lĩnh vực cơ khí phục vụ sản xuất nông nghiệp, giá trị tổng sản lượng tiểu thủ công nghiệp đạt 5.786.000 đồng<sup>11</sup>.

Về thương nghiệp, trên địa bàn xã cũng đã xây dựng được hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, nắm được hầu hết các nguồn hàng quan trọng phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân theo cơ chế tem phiếu<sup>12</sup>. Tuy nhiên, việc nhà nước cung ứng vật tư cho người sản xuất và mua lại hàng hóa với giá bao cấp thấp nên không kích thích phát triển sản xuất.

Để kiểm soát lưu thông, trên địa bàn xã thành lập những trạm kiểm soát hàng hóa, tạo thành tình trạng “*ngăn sông cấm chợ*”. Ngày 29-6-1982, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ra quyết định và chỉ đạo: “*Không được hành động có tính chất ngăn sông cấm chợ, gây phiền hà cho việc đi lại của nhân*

<sup>11</sup> Niên giám thống kê thị xã Long Xuyên 1976-1984, Phòng Thống kê thị xã Long Xuyên, tr.68.

<sup>12</sup> Chế độ tem phiếu do Nhà nước nắm toàn quyền điều hành, độc quyền phân phối hàng hóa; thủ tiêu việc mua bán trên thị trường hoặc vận chuyển tự do hàng hóa từ địa phương này sang địa phương khác; hạn chế trao đổi bằng tiền mặt; chế độ hộ khẩu được thiết lập để phân phối lương thực, thực phẩm theo đầu người, tiêu biểu nhất là sổ gạo ấn định số lượng và mặt hàng được phép mua.

*dân...*”<sup>13</sup>. Mặt khác, để tạo điều kiện cho nông dân tiêu thụ sản phẩm sau khi làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, tạm thời cấp phép nhân dân đem lúa gạo ra khỏi địa phương để bán,... phải chịu thuế buôn chuyến 5% trên giá bán thực tế quy định ở từng thời điểm. Từ đây, các trạm kiểm soát hàng hóa trên địa bàn Mỹ Hòa Hưng đều được xóa bỏ; mạng lưới thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán không ngừng được củng cố và mở rộng. Năm 1985, các cửa hàng, điểm bán hàng trên địa bàn xã không còn cung cấp hàng hóa, nhu yếu phẩm theo chế độ tem phiếu nữa.

Về kết cấu hạ tầng giao thông, sau trận lũ lụt lịch sử năm 1978 rút, hầu hết các con đường trên địa bàn xã đều bị hư hỏng nặng. Chính quyền và nhân dân bắt tay vào công cuộc tôn tạo, sửa chữa lộ giao thông liên ấp với phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”. Một số kênh, rạch được nạo vét kết hợp tôn tạo, nâng cấp đường nông thôn, cất cầu gỗ thay thế dần cầu khỉ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa. Bên cạnh đó, nhờ sự hỗ trợ của thị xã, trạm y tế xã và nhiều phòng học được đầu tư xây dựng.

Từ năm 1979-1985, trong xây dựng và phát triển kinh tế, chi bộ và nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều yếu tố chưa vững chắc, thậm chí còn xuất hiện tình trạng quan liêu, áp đặt, trì trệ cản trở sự phát triển, nhất là trong sản xuất nông nghiệp. Sự quản lý yếu kém của các tổ

---

<sup>13</sup> BCH Đảng bộ tỉnh An Giang, Lịch sử Đảng bộ tỉnh An Giang 1975-2005, tập 3, 2010, tr.64.

chức sản xuất tập thể (tập đoàn sản xuất, liên tập đoàn sản xuất, hợp tác xã) dẫn đến xảy ra tình trạng tham ô, tiêu cực, làm mất lòng tin của đại bộ phận nhân dân... Cơ chế kế hoạch hóa, tập trung quan liêu bao cấp không còn phù hợp.

### **b) Về văn hóa - xã hội**

Các đội thông tin lưu động xã, ấp thường xuyên tuyên truyền, phản ánh phong trào lao động sản xuất, công cuộc xây dựng xã hội mới; đội văn nghệ tổ chức nhiều hoạt động phục vụ người dân trong xã. Với hệ thống các phương tiện thông tin, đại chúng như: trạm truyền thanh, văn hóa thông tin, đội văn nghệ... đã góp phần tích cực vào mặt trận cải tạo và xây dựng nền văn hóa mới, con người mới. Ngày 30-8-1984, Bộ Văn hóa Thông tin có quyết định công nhận Ngôi nhà thời niên thiếu Bác Tôn sinh sống là Di tích lịch sử cấp quốc gia, Mỹ Hòa Hưng được nhân dân cả nước biết đến và thu hút ngày càng đông khách đến tham quan.

Hoạt động thể dục thể thao phát triển mạnh, xã thành lập đội bóng đá, bóng chuyền luyện tập thường xuyên và tổ chức thi đấu các giải giao hữu... đã thu hút nhiều người tham gia, đặc biệt là thanh thiếu niên có sân chơi, giải trí lành mạnh. Hằng năm, nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, xã tổ chức nhiều hoạt động thể thao, thu hút nhân dân các ấp tham gia, tạo không khí vui tươi sau những ngày lao động mệt nhọc, làm tăng thêm tình đoàn kết giữa các xóm, ấp.

Về giáo dục, do tác động của chiến tranh biên giới, của lũ lụt năm 1978, phong trào xóa mù chữ lắng xuống, tình trạng tái mù chữ xuất hiện. Năm 1980, cuộc sống mới bắt đầu ổn định,

nhất là có sự định hướng của Chỉ thị số 12/CT-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh, phong trào xóa mù chữ được phục hồi; đến năm 1982, xã đã hoàn thành phổ cập giáo dục từ lớp 1 đến lớp 3. Trong thời gian này, quy mô trường lớp tăng nhanh trở lại, hầu hết con em trong độ tuổi đều được huy động đến trường. Năm 1983, hai trường phổ thông cơ sở gồm 64 lớp, đủ chỗ cho tất cả các em trong độ tuổi theo học từ lớp 1 đến 9; ngoài ra còn có các lớp mẫu giáo mới thành lập và các lớp bổ túc văn hóa với hơn 100 học viên; chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên. Tuy nhiên, trong điều kiện khó khăn, đồng lương không đủ sống, không yên tâm công tác, một số giáo viên bỏ nghề, đa số phải đi làm thuê ngoài giờ lên lớp. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn thiếu thốn, giáo viên còn thiếu nên tình trạng học ba ca vẫn còn phổ biến ở cấp tiểu học.

Về y tế, năm 1979, trạm Y tế xã được thành lập; với quyết tâm chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, chính quyền địa phương phân công cán bộ y tế quản lý địa bàn và hướng dẫn nhân dân cách phòng chống dịch bệnh và trị bệnh. Năm 1981, trạm Y tế được bổ sung thêm y sĩ và hộ sinh, từng bước đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân; mỗi năm khám và điều trị cho hàng trăm lượt bệnh nhân. Ngoài ra, công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình khá hiệu quả, giảm tỷ lệ phát triển dân số, góp phần cùng thị xã giảm từ 3,2% năm 1979 xuống còn 2,4% năm 1981; năm 1984, y tế xã đạt “5 dứt điểm”<sup>14</sup>.

---

<sup>14</sup> Năm 1981, cả nước bắt đầu thực hiện phong trào y tế “5 dứt điểm” gồm 3 công trình vệ sinh; quản lý sức khỏe; sinh đẻ có kế hoạch; trồng và sử dụng thuốc nam; kiện toàn tổ chức y tế cơ sở.



Công tác lao động, thương binh và xã hội được cấp ủy, chính quyền, đoàn thể quan tâm, thực hiện tốt các chế độ chính sách cho gia đình thương binh, liệt sĩ và làm tốt chính sách hậu phương quân đội, tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, quân nhân và người lao động nghèo vào các ngày dịp lễ, tết... Từ năm 1980 đến 1985, mỗi năm xã đã giải quyết công ăn việc làm cho hàng trăm lao động.

Tuy nhiên, trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, cơ sở vật chất và các điều kiện hoạt động còn thiếu, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển của địa phương. Sách báo, phim ảnh, điều kiện học tập, chữa bệnh còn thiếu thốn.

### **c) Về an ninh, quốc phòng**

Từ những năm 1980, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển khá rộng, được các tầng lớp nhân dân đồng tình hưởng ứng và cung cấp nhiều nguồn tin giá trị để lực lượng công an, quân sự trấn áp và truy quét các loại tội phạm. Các tổ an ninh nhân dân, đội thanh niên xung kích, lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng theo địa bàn xã-ấp; tích cực vận động nhân dân phòng, chống tội phạm. Từ đó, tình hình an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn xã ngày càng ổn định, góp phần cùng thị xã vào năm 1981 tội phạm chính trị kéo giảm còn 6,6 lần, tội phạm hình sự giảm 3 lần và vượt biên giảm 8,8 lần so với năm 1979<sup>15</sup>.

Chi bộ tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Nghĩa vụ quân sự trong mỗi đợt tuyển quân. Chính quyền địa phương nêu gương những gia đình chấp hành

<sup>15</sup> BCH Đảng bộ thành phố Long Xuyên, Lịch sử Đảng bộ thành phố Long Xuyên 1927-2010, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.313.

tốt và có biện pháp xử lý những hộ không chấp hành. Hằng năm, xã tích cực vận động, tuyển quân đạt và vượt chỉ tiêu cấp trên giao. Lực lượng quân sự địa phương thường xuyên được củng cố, nâng cao về số lượng và chất lượng. Năm 1982, xã xây dựng được lực lượng dân quân tự vệ, đa số được huấn luyện các động tác cơ bản về quân sự, tích cực tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

#### **d) Về công tác xây dựng Đảng và chính quyền**

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được tiến hành thường xuyên nhằm nâng cao nhận thức của đảng viên về nhiệm vụ mới rất khó khăn, phức tạp; đồng thời giúp cán bộ, đảng viên thông suốt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và của địa phương. Nhờ đó, chất lượng đảng viên và tổ chức đảng được nâng lên. Hằng năm, xã đều cử cán bộ, đảng viên tham gia các đợt bồi dưỡng về chính trị và chuyên môn. Qua thực tiễn phong trào, đội ngũ cán bộ xã đã trưởng thành nhiều mặt đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Trong công tác phát triển đảng viên, nhờ kiên trì bồi dưỡng, sử dụng nhiều cốt cán trong bộ máy chính quyền, đoàn thể, lấy phong trào cách mạng của quần chúng làm cơ sở, nhất là phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, chi bộ xã đã phát triển nhiều đảng viên mới. Theo đồng chí Nguyễn Văn Tri - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, năm 1983 *“Chi bộ có 10 người, chỉ trừ đồng chí Hoàng Minh Trang và một cán bộ về hưu, còn lại đều là người tại xã”*<sup>16</sup>. Ở cương vị công tác nào, các đảng viên cũng

---

<sup>16</sup> Trần Thanh Phương, Bác Tôn của chúng ta, NXB. Tổng hợp An Giang, 1988, tr.72.

giữ vai trò tiên phong hành động theo đường lối, chủ trương của Đảng, góp phần xây dựng chi bộ vững mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo Nhà nước, quản lý, nhân dân làm chủ đang từng bước đi vào nền nếp. Hoạt động của chính quyền xã, áp ngày càng đi sát thực tế và gần gũi với nhân dân. Hội đồng nhân dân xã được củng cố sau lần bầu cử nhiệm kỳ 1981-1983. Để xây dựng bộ máy trong sạch, xã xử lý thích đáng các vụ vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, những vụ tiêu cực, thoái hóa,... đồng thời, duy trì hoạt động của ban hòa giải và tổ hòa giải ở mỗi ấp giải quyết các kiến nghị và khiếu nại của nhân dân.

### **e) Về công tác vận động quần chúng**

Chi bộ xây dựng, phát triển đoàn thể và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thể hiện là nơi phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Đầu năm 1980, Xã Đoàn đã thành lập các chi đoàn ở ấp, trường học, cơ quan xã; Hội Liên hiệp phụ nữ xã được tổ chức ở 5 ấp với những chi hội và phân hội...; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đã thành lập tổ Mặt trận ở các ấp.

Sau khi hoàn chỉnh hệ thống tổ chức từ xã đến ấp và tận tổ tự quản, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể đã duy trì hoạt động đều đặn, có mối quan hệ mật thiết với nhau trong công tác vận động quần chúng. Từ năm 1981 đến 1985, tất cả các đoàn thể và Mặt trận đi vào hoạt động nền nếp, ổn định; thường xuyên tổ chức các phong trào cách mạng, vận động nhân dân tham gia vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nổi bật là: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động

phong trào lao động sản xuất, đào ao nuôi cá, trồng rau xanh, làm thủy lợi, đắp đê chống lũ; tổ chức lớp học tình thương cho các em nghèo; xây dựng và tổ chức các hoạt động của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh tại các trường học trên địa bàn xã. Hội Liên hiệp phụ nữ, ngoài việc tham gia tuyên truyền vận động các phong trào chung của xã, còn vận động chị em sinh đẻ có kế hoạch... Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm, mua công trái, ủng hộ đồng bào các tỉnh bị lũ lụt, xây dựng các khu gia đình văn hóa mới... Chi hội Chữ thập đỏ phát huy vai trò trong công tác nhân đạo xã hội chủ nghĩa, tích cực vận động tương trợ giúp đỡ dân nghèo, vận động được nhiều nhà hảo tâm đóng góp công sức, tiền của vào công tác xã hội, làm khá tốt công tác cấp cứu, mai táng...

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể phát huy vai trò, chức năng của mình, từng bước phát triển số lượng, đi đôi với củng cố nâng cao chất lượng. Từ một vài hội viên, đoàn viên đã phát triển lên hàng nghìn cán bộ, đoàn viên, hội viên và đi vào hoạt động có nền nếp. Mặt trận và các đoàn thể luôn phát huy vai trò nòng cốt trong các phong trào cách mạng của địa phương, vận động quần chúng nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần tích cực vào việc thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu nghị quyết và nhiệm vụ chính trị của chi bộ trong từng năm.

Trải qua 10 năm hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định sản xuất (1975-1985), chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Mỹ

Hòa Hưng vượt qua biết bao khó khăn, vừa khắc phục hậu quả chiến tranh để lại, thiên tai lũ lụt, vừa lo khôi phục kinh tế, ổn định đời sống cho nhân dân và đạt nhiều thành quả đáng phấn khởi. Đời sống vật chất, tinh thần được nâng lên, tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội được giữ vững.

Đạt được thành tích trên là nhờ có đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự nỗ lực của Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng nhất trí quyết tâm, chấp hành nghiêm các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và vận dụng thích hợp vào điều kiện thực tế của địa phương. Tuy nhiên trong giai đoạn này, với cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp đã làm cho kinh tế - xã hội xã Mỹ Hòa Hưng phát triển chậm; chi bộ vẫn còn một vài tồn tại, hạn chế trong chỉ đạo, đó là: phát triển tiểu thủ công nghiệp chưa đồng đều; nông nghiệp phát triển chưa cân đối, thiếu toàn diện, hoa màu và chăn nuôi phát triển chậm; việc xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy, phát triển lực lượng và nâng cao chất lượng tuy có chú ý nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu; quyền làm chủ tập thể bị ảnh hưởng.

Nhìn chung, cho đến năm 1985, bộ mặt xã Mỹ Hòa Hưng không thay đổi nhiều so với thời gian đầu sau giải phóng. Năm 1986 đã mở ra thời kỳ mới, quyết tâm đổi mới, nhất là đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; tạo điều kiện đi đến xóa bỏ hoàn toàn những rào cản của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, từng bước xây dựng quan hệ sản xuất mới, phù hợp với sự phát triển của xã hội theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

### **III- MỸ HÒA HƯNG THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-2015)**

#### **1. Mỹ Hòa Hưng qua các lần đại hội**

Thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng, xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, từ năm 1986 đến 2015, Chi ủy, Đảng ủy xã Mỹ Hòa Hưng tích cực lãnh đạo chuyển đổi cơ chế quản lý nhằm xóa bỏ những bất hợp lý của cơ chế cũ. Nhiều chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước được đưa vào nghị quyết đại hội Chi bộ, Đảng bộ, đã được triển khai thực hiện và nhanh chóng đi vào cuộc sống.

Đại hội Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng lần thứ V, nhiệm kỳ 1986-1989 được tổ chức vào năm 1986. Đại hội đã bầu ra Ban Chi ủy gồm 3 người; đồng chí Lê Văn Chơn được bầu làm Bí thư chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Tri làm phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và đồng chí Ngô Công Danh làm Chi ủy viên.

Mục tiêu chung của đại hội là: *Củng cố và phát triển sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân; thực hiện cơ chế quản lý mới, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.*

Đại hội Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng lần thứ VI, nhiệm kỳ 1989-1991 được tổ chức vào năm 1989. Đại hội đã bầu ra Ban Chi ủy gồm 3 người; đồng chí Bùi Tôn được bầu làm Bí thư chi bộ, đồng chí Đào Hữu Thành làm phó Bí thư - Chủ

tịch Ủy ban nhân dân xã và đồng chí Nguyễn Thanh Hòa làm Chi ủy viên.

Mục tiêu chung của đại hội là: *Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, xóa bỏ nhanh cơ chế quản lý hành chính; khuyến khích mở rộng và phát triển sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gắn với thương mại và dịch vụ; đầu tư phát triển hạ tầng giao thông nông thôn; tăng cường công tác an ninh, trật tự; phát huy quyền làm chủ của nhân dân.*

Đại hội Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng lần thứ VII, nhiệm kỳ 1991-1993 tiến hành vào ngày 22-11-1991. Đại hội đã bầu ra Ban Chi ủy gồm 5 người; đồng chí Bùi Tôn được bầu làm Bí thư chi bộ, đồng chí Trần Văn Mân làm phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng, đồng chí Nguyễn Thanh Hòa, Lâm Thành Tài, Nguyễn Thị Điệp làm Chi ủy viên.

Đại hội đã xác định nhiệm vụ đó là: *Khai thác thế mạnh nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát huy hết tiềm lực của các thành phần kinh tế của địa phương; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phúc lợi xã hội, chăm lo tốt đối với các gia đình chính sách; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, đẩy lùi tệ nạn xã hội; tăng cường xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể trong sạch, vững mạnh đủ sức hoàn thành nhiệm vụ, phấn đấu đưa Chi bộ trở thành đơn vị vững mạnh<sup>17</sup>.*

Đại hội Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1993-1995 được tiến hành vào ngày 27-10-1993. Đại hội đã

---

<sup>17</sup> Văn kiện Đại hội Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng khóa VII nhiệm kỳ 1991-1993, tr.16.

bầu ra Ban Chi ủy gồm 5 người; đồng chí Võ Thanh Tâm được bầu làm Bí thư chi bộ, đồng chí Lê Văn Chơn làm phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng, đồng chí Nguyễn Văn Tri, Đỗ Hữu Học và Ngô Công Danh làm Chi ủy viên.

Đại hội đề ra 9 mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu: *Khai thác hết tiềm năng đất đai, ao hồ, mặt nước hiện có nuôi trồng những cây, con có giá trị kinh tế cao, phục vụ du khách và xuất khẩu; hoàn thành việc cải tạo vườn tạp, từng bước đưa chăn nuôi thành ngành sản xuất chính. Tiếp tục cho vay vốn sản xuất, tạo công ăn việc làm ổn định, thu hẹp hộ nghèo. Khai thác tốt các nguồn thu, chú ý huy động sức dân để thực hiện các công trình phúc lợi xã hội. Hoàn chỉnh hệ thống giao thông, thủy lợi, điện và mạng lưới truyền thông. Hoàn thành xóa mù chữ và tích cực huy động trẻ để tiến tới phổ cập giáo dục tiểu học. Giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội. Xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh, ngang tầm với nhiệm vụ chính trị, phấn đấu các điều kiện để nâng lên thành Đảng bộ xã<sup>18</sup>.*

Đại hội Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng lần thứ IX, nhiệm kỳ 1995-2000 tổ chức vào năm 1995. Đại hội đã bầu ra Ban Chi ủy gồm 5 người; đồng chí Lê Văn Chơn được bầu làm Bí thư chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Tri làm phó Bí thư chi bộ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, các đồng chí Đỗ Hữu Học, Ngô Công Danh, Huỳnh Hữu Phát làm Chi ủy viên.

Phương hướng, nhiệm vụ trong 5 năm 1995-2000 được đại hội xác định: **Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp toàn**

---

<sup>18</sup> Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ VII (1991-1993) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ VIII (1993-1995), tr.12.



diện - thương mại dịch vụ du lịch - và ngành nghề truyền thống tiểu thủ công nghiệp; tăng thu ngân sách, đầu tư cho xây dựng kết cấu hạ tầng; nâng cao chất lượng giáo dục, gắn với giải quyết việc làm và tăng cường chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố nâng chất hoạt động của Mặt trận, đoàn thể.

Ngày 31-8-1995, Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng nâng lên thành Đảng bộ cơ sở, đồng chí Lê Văn Chơn được chỉ định làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Tri làm phó Bí thư Đảng ủy xã.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Mỹ Hòa Hưng lần thứ X, nhiệm kỳ 2000-2005 tổ chức vào ngày 18-9-2000. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 9 đồng chí và Ban Thường vụ 3 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Chơn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đỗ Hữu Học làm phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Ngô Công Danh làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Đại hội xác định mục tiêu tổng quát: *Nâng cao chất hoạt động của cả hệ thống chính trị đủ mạnh, phát huy đoàn kết, dân chủ, sáng tạo để khai thác tốt tiềm năng thế mạnh tại chỗ. Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp toàn diện - thương mại dịch vụ du lịch - và ngành nghề truyền thống tiểu thủ công nghiệp. Tăng cường xây dựng phát triển nông thôn mới, chăm lo giải quyết những vấn đề bức xúc của xã hội. Giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.*

- Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Mỹ Hòa Hưng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2005-2010 tổ chức vào ngày 25-8-2005. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 15 đồng chí và Ban Thường

vụ 5 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Chơn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ngô Công Danh làm phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Trương Công Tươi, Nguyễn Thanh Liêm, Cao Quang Thuận làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

Đại hội xác định mục tiêu tổng quát: Phát huy tiềm năng, lợi thế, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp chất lượng cao, chăn nuôi, thủy sản; đặc biệt đầu tư mở rộng du lịch - dịch vụ - thương mại; phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp; hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng; nâng cao đời sống vật chất và đời sống văn hóa của nhân dân, thu hút khách tham quan ngày càng nhiều hơn để phát triển kinh tế xã nhà.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Mỹ Hòa Hưng lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010-2015 tổ chức năm 2010. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 17 đồng chí; đồng chí Ngô Công Danh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trương Công Tươi làm phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Lắm làm phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Hà Quốc Sử, Nguyễn Minh Chiến làm Ủy viên Thường vụ Đảng ủy.

Căn cứ vào tình hình và đặc điểm của xã, Đại hội đề ra nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cụ thể, đó là: *Tập trung xây dựng nông thôn mới thông qua đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, gắn với quy hoạch phát triển, xây dựng các cụm nông nghiệp phục vụ tham quan du lịch; phát triển các khu du lịch dã ngoại, gắn với định hướng du lịch sinh thái; phát triển dịch vụ - thương mại, ngành nghề tiểu thủ*

*công nghiệp; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện tốt các nhiệm vụ quân sự địa phương; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý của Ủy ban nhân dân, tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân; tăng cường hơn nữa công tác vận động quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và huy động nguồn lực xã hội.*

- Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Mỹ Hòa Hưng lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020 tổ chức vào ngày 24-4-2015. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 15 đồng chí; đồng chí Đỗ Hữu Học được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng Trương Công Tươi làm phó Bí thư thường trực Đảng ủy, đồng chí Lương Phương Anh làm phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Hà Quốc Sử và Phạm Thanh Dũng làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy. Năm 2015, toàn Đảng bộ có 18 chi bộ trực thuộc với 245 đảng viên.

Đại hội đã đề ra mục tiêu của Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015-2020 là: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy dân chủ, khai thác lợi thế và các nguồn lực, phát triển nông nghiệp chất lượng cao, chăn nuôi, thủy sản, dịch vụ du lịch, tiểu thủ công nghiệp, tạo điều kiện nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân”*. Hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới của xã. Đồng thời, xác định khâu đột phá: *“Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ cao trong các lĩnh vực sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả; phát triển du lịch nghỉ dưỡng, sông nước, vườn sinh thái... nhằm tăng thu nhập nâng cao đời sống nhân dân.*

## **2. Những thành quả đạt được sau 30 năm đổi mới**

Trên cơ sở quán triệt và thực hiện các nghị quyết đại hội, trong thời gian 30 năm (1986-2015), Chi bộ, Đảng bộ, chính quyền xã Mỹ Hòa Hưng tập trung lãnh đạo nhân dân ra sức khắc phục những khó khăn, yếu kém, cố gắng từng bước vươn lên và đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực.

### **a) Về phát triển kinh tế**

Bước vào thời kỳ đổi mới đất nước (1986), với nhiều chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước nhanh chóng được triển khai và đi vào cuộc sống; cơ chế tập trung quan liêu bao cấp từng bước được xóa bỏ, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế. Kinh tế xã phát triển đúng hướng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp dần dần chuyển mạnh sang phát triển nông nghiệp chất lượng cao, thương mại dịch vụ - du lịch sinh thái và phát triển tiểu thủ công nghiệp.

Trong sản xuất nông nghiệp, chi bộ (đảng bộ) đã tập trung lãnh đạo sản xuất nông nghiệp theo nghị quyết đề ra mà chủ yếu là đưa ruộng đất và máy nông nghiệp về hộ nông dân, lấy hộ nông dân làm đơn vị sản xuất cơ bản. Trước hết, những người bị cắt đất xâm canh được trả lại đất trên cơ sở có san sẻ lại cho người tại chỗ đang canh tác bằng việc thoái trả thành quả lao động do thỏa thuận giữa hai bên chủ cũ và chủ mới ai có điều kiện làm ruộng tốt thì trực canh. Thực hiện Quyết định số 303 /QĐ-UB, ngày 4/10/1988 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành bản quy định một số điểm cụ thể để thực hiện Chi

thị 47/CT.TW của Bộ chính trị về việc giải quyết một số vấn đề cấp bách về ruộng đất, xã đã giải quyết hơn 800 đơn tranh chấp đất đai trong nội bộ nông dân và đi vào ổn định sản xuất từ vụ Đông Xuân năm 1989. Tiếp theo, máy của nông dân đưa vào tập đoàn sản xuất phải định đúng giá, phải trả tiền sòng phẳng, nếu không có tiền thì trả máy lại cho nông dân; đến cuối năm 1987, các tập đoàn máy trên địa bàn xã Mỹ Hòa Hưng cơ bản đã tự giải thể. Từ năm 1988, xã thực hiện chủ trương cấp giấy quyền sử dụng đất cho nông dân để ổn định sản xuất lâu dài. Xã đã đo đạc 595ha/755ha, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 500 hộ. Đến 1995, đã cấp được 612,4ha, với 1.440 giấy, đạt 98%; còn lại 8,1 ha với 50 hộ do tranh chấp trong dân và đất sạt lở tiếp tục rà soát để giải quyết, đồng thời cho phép sang nhượng và thừa kế quyền sử dụng đất theo Nghị quyết 06/NQTU của Tỉnh ủy; chuyển ban quản lý tập đoàn sản xuất, hợp tác xã qua dịch vụ phục vụ xã viên nhưng hầu hết không làm được nhiệm vụ đó nên đến đầu năm 1989 các tập đoàn sản xuất, hợp tác xã đã tự giải thể.

Do những chủ trương trên phù hợp với lòng dân và nhờ áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật, từ đó sản xuất nông nghiệp có bước phát triển khá toàn diện, nhất là diện tích canh tác luôn đạt kế hoạch, sản lượng lương thực không ngừng được tăng lên.

Năm 1995, tổng diện tích gieo trồng của xã là 1.545,6 ha, trong đó có 1.191,6 ha trồng lúa, 345 ha trồng hoa màu các loại; năng suất lúa đạt 11,5 tấn/ha/năm; tổng lương thực cả năm đạt 6.932 tấn. Ngoài ra, nông dân trong xã còn tăng

vụ thêm 1.300 ha ở các huyện khác (Châu Thành, Thoại Sơn), đem về cho xã khoảng 10.000 tấn lúa/năm. Chăn nuôi tiếp tục phát triển với một số mô hình sản xuất mới như: nuôi gà công nghiệp, cút, nuôi cá trên đất ruộng,...Toàn xã có 1.278 con heo, 516 con trâu bò, 33.738 con gà, 13.680 con vịt, 44 bè cá, 110,7 ha nuôi cá theo mô hình RVAC và chân ruộng, 2,5 ha nuôi cá hầm. Từ kết quả sản xuất đó, đời sống của người dân được cải thiện và tăng lên rõ rệt; giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 38,6 triệu đồng/ha/năm vào năm 2000 (tăng 18,6 triệu đồng so với năm 1995).

Tuy nhiên, tại thời điểm này việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi còn chậm, chính sách đầu tư chưa hấp dẫn nên chưa khuyến khích nông dân, các mô hình sản xuất có hiệu quả chưa được phổ biến và nhân rộng, cải tạo vườn tạp đạt kết quả chưa như mong muốn.

Từ năm 2000, xã Mỹ Hòa Hưng đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng vùng chuyên canh và ứng dụng công nghệ cao, sản xuất lúa chất lượng cao, tăng diện tích nuôi trồng thủy sản, hoa màu và trở thành xã đi đầu trong chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp. Từ đó, diện tích trồng lúa giảm dần (nhưng tăng diện tích trồng lúa chất lượng cao) chuyển sang trồng rau màu, vườn cây ăn trái, với nhiều mô hình sản xuất mới đạt giá trị cao như: trồng mè, đậu các loại (xen canh 2 vụ lúa - 1 vụ màu), rau an toàn, nấm bào ngư, hoa kiểng tươi, trồng cỏ...; từng bước xây dựng vùng đê bao khép kín sản xuất ba vụ trong năm ở ấp Mỹ Khánh 1, Mỹ Khánh 2, Mỹ Long 1, Mỹ Long 2, Mỹ Thuận; khai thác có hiệu quả đất lan bồi, mặt

nước để nuôi trồng thủy sản tạo ra giá trị sản lượng cao. Cũng từ đây, mô hình nuôi thủy sản trên đất lan bồi, mặt nước được nhân rộng ra cả tỉnh và khu vực.

Việc nuôi trồng thủy sản ở Mỹ Hòa Hưng rất đa dạng về giống loài và phương pháp tạo ra vùng nguyên liệu thương phẩm như: ao, hầm, lồng, bè, đăng quăng nuôi cá tra, rô phi, điêu hồng, chim trắng... Trước sự phát triển của nghề nuôi trồng thủy sản, “làng bè” Mỹ Hòa Hưng không còn tập trung ở ấp Mỹ Thạnh như trước, mà kéo dài trên một khúc sông Hậu và đối diện bến đò Trà Ôn; rồi có nhiều ao, hầm ven bãi bồi ngó ngang xã An Thạnh Trung và Nhơn Mỹ (huyện Chợ Mới), tạo nên những hoạt động rất bắt mắt ở cù lao và thu hút du khách tham quan. Năm 2009, toàn xã có 105 ha diện tích mặt nước nuôi thủy sản (tăng 52,41 ha so năm 2005), trong đó diện tích nuôi ươm cá tra giống 48,2 ha, cá tra thịt 56 ha và 0,8 ha còn lại chủ yếu cá rô phi, cá điêu hồng, cá chim trắng; có 503 lồng bè nuôi cá. Sản lượng nuôi thủy sản đạt 16.216 tấn, tăng 4.917 tấn so năm 2005.

Từ năm 2010, khi bắt tay vào xây dựng Nông thôn mới, xã vận động nông dân đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với thị trường, phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với kinh tế hợp tác (chủ yếu là tổ hợp tác sản xuất), xây dựng nhiều mô hình làm ăn hiệu quả như: mô hình sản xuất rau an toàn, trồng hoa màu, các mô hình kinh tế vườn, trồng hoa kiểng, chăn nuôi gia súc gia cầm, nuôi trồng thủy sản..., trong đó chú trọng khai thác các sản phẩm có lợi thế như: vườn, thủy sản, lúa chất lượng cao. Năm 2015,

diện tích gieo trồng đạt 1.423 ha, trong đó diện tích trồng lúa là 1.028 ha, đặc biệt xã đã chuyển dịch tăng từ 2 vụ lên 3 vụ (2 vụ lúa, 1 vụ màu) được 514 ha, đưa sản lượng lương thực của xã đạt 7.474,5 tấn (tăng 1.473 tấn so với năm 2011), giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 122 triệu đồng/ha/năm (năm 2009 đạt 84 triệu đồng/ha/năm).

Phong trào trồng và kinh doanh hoa, cây kiểng ở xã Mỹ Hòa Hưng không ngừng phát triển, dần hình thành làng hoa kiểng Mỹ Hòa Hưng. Xã có câu lạc bộ cùng 85 hội viên, nông dân tham gia. Đây là địa phương đi đầu ở khu vực ngoại thành Long Xuyên về trồng hoa kiểng, vừa thích nghi địa bàn cù lao... đất hẹp người đông, vừa đáp ứng thú vui tao nhã của người dân thành thị đến nông thôn; tạo nét văn hóa độc đáo ở xã cù lao, đồng thời góp phần phục vụ cho hoạt động du lịch homestay. Mô hình trồng hoa, kiểng ở Mỹ Hòa Hưng đã và đang được nhân ra các phường, xã ngoại thành giúp nông dân tăng thêm thu nhập cải thiện kinh tế gia đình.

Mỹ Hòa Hưng cũng là địa phương đi đầu trong việc thực hiện ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, nhân rộng vùng trồng rau màu an toàn theo tiêu chuẩn VietGap tại ấp Mỹ An 2 với tổng diện tích 36,51 ha. Tổ hợp tác trồng rau an toàn của xã cung cấp nguồn rau sạch, an toàn cho công ty Phan Nam, siêu thị Co.opmart Long Xuyên, chợ Mỹ Bình, chợ Long Xuyên... với số lượng mỗi ngày từ 500 kg đến 700 kg rau các loại. Các mô hình trồng rau sạch an toàn trong nhà lưới, trồng xoài giống mới Cát Chu, nuôi cá trong lồng bè, ao hầm, nuôi bò thịt, lợn, gà vịt... đã góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời



sống nhân dân. Năm 2015, thu nhập GDP bình quân đầu người là 29,24 triệu đồng, tăng 18,44 triệu đồng so 2009.

Để sản xuất nông nghiệp có hiệu quả, xã rất quan tâm đến công tác thủy lợi, thường xuyên tổ chức nạo vét kênh, rạch<sup>19</sup>. Trong 5 năm 2011-2015, xã cho nạo vét 09 kênh, rạch thủy lợi, 05 công trình cống. Tất cả các kênh, rạch đều phải đạt ba yêu cầu về cao trình đê, mặt đê và cống dưới đê; đảm bảo sản xuất 2 vụ lúa, 1 vụ màu. Nhờ đó, đảm bảo cho tưới tiêu, nước sinh hoạt và thuận lợi cho giao thông đường thủy. Song song đó, xã đã kết hợp với trạm Khuyến nông thành phố tổ chức triển khai nhiều chương trình, dự án, giúp nông dân sản xuất theo hướng bền vững, ứng dụng đồng bộ các giải pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Theo đó, các chương trình quản lý dịch hại được triển khai; chương trình “3 giảm, 3 tăng”, “1 phải, 5 giảm” tiết kiệm chi phí sản xuất; tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo đầu bờ, hội thảo chuyên đề cho bà con nông dân. Nhờ đó, diện tích bị dịch hại trên cây lúa giảm xuống đáng kể, dịch rầy nâu được dập tắt triệt để, góp phần tăng năng suất cây trồng.

Trong công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn, Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo bảo vệ ăn chắc lúa vụ hè thu, vụ 3. Hằng năm, Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão xã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thông suốt trong nội bộ và ngoài

<sup>19</sup> Xã có 6 kênh, rạch gồm rạch Trà Môn, rạch Sung, rạch Rích, rạch Ông Đình, kênh Ông Cào, kênh Hai Tái, với tổng chiều dài 33,7 km. Trong 3 năm 1989-1991, xã nạo vét 11,3 km kênh, mương, trong đó có công trình nạo vét rạch Trà Môn kết hợp với nâng cao, mở rộng lộ ấp Mỹ Long dài 5,5 km, nạo vét kênh Mỹ Long - Mỹ Khánh (rạch Sung) dài trên 5 km; từ năm 1991-1993, đào vét trên 20 km...

nhân dân, thành lập 01 đội cứu hộ đường sông; đề ra các biện pháp tích cực phòng chống và ứng phó; tập trung duy tu, nâng cấp các đoạn đê bao xung yếu sạt lở kết hợp với giao thông nông thôn; phân công, bố trí lực lượng tại chỗ giải quyết kịp thời khi có tình huống xấu xảy ra. Chính vì vậy, trong những năm lũ lớn 1991, 1994, 1996, 2000..., địa phương bảo vệ vững chắc vụ lúa hè thu, không bị thiệt hại về người và của cải vật chất của người dân.

Về thương mại - dịch vụ, năm 1987, trên địa bàn xã đã thực hiện chính sách một giá, xóa bỏ các trạm kiểm soát kinh tế trên các đường giao thông. Về phương thức cung ứng vật tư, mua lương thực và nông sản, nhà nước bán vật tư cho nông dân theo giá kinh doanh, đồng thời mua lại lương thực, nông sản của nông dân theo giá thỏa thuận. Trong thời gian này, các đơn vị quốc doanh trên địa bàn xã cũng chuyển sang hạch toán kinh doanh, thực hiện chính sách tự do thương mại với các thành phần kinh tế. Nhờ vậy, thị trường từng bước được ổn định, xóa dần cảnh “*ngăn sông, cấm chợ*”, người dân phấn khởi, yên tâm sản xuất kinh doanh, hàng hóa lưu thông thuận lợi và giá cả không còn chênh lệch lớn như thời kỳ bao cấp.

Từ năm 2000, xã tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục kinh doanh, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế bỏ vốn đầu tư kinh doanh; khai thác những bến bãi ven bờ sông Hậu. Thương mại dịch vụ phát triển nhanh cả về quy mô và số lượng, góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển với tốc độ tăng trưởng bình quân từ 10-15%/năm. Các loại hình kinh doanh, dịch vụ ngày càng phát triển đa dạng cả về loại hình và quy mô, tập trung ở

các ngành hàng như: bách hóa, vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp, ăn uống, giải khát,... Tổng mức bán lẻ hàng hóa hằng năm trên địa bàn xã hàng tỷ đồng.

Song song đó, chợ Trà Môn được nâng cấp, mở rộng đạt chuẩn nông thôn mới và đưa vào hoạt động ngày 17-01-2012, sắp xếp cho 249 hộ tiểu thương kinh doanh mua bán, cung ứng hàng hóa phong phú đa dạng, đáp ứng nhu cầu thiết yếu đời sống nhân dân. Chợ hoạt động khá nhộn nhịp, từng bước xây dựng và phát triển theo tiêu chí chợ trật tự, vệ sinh.

Về phát triển du lịch, sau khi khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng được trùng tu, từ tháng 8-1988 đến đầu 1990, xã Mỹ Hòa Hưng tiếp đón khoảng 140.000 khách du lịch trong, ngoài tỉnh và khách nước ngoài đến tham quan. Tuy nhiên, du lịch Mỹ Hòa Hưng chưa phát huy tối ưu tiềm năng sẵn có, chưa xây dựng du lịch sinh thái gắn với sông nước miệt vườn, một lợi thế mà thiên nhiên đã ưu đãi cho vùng đất này.

Năm 2004, Mỹ Hòa Hưng đã xác định được hướng đi cụ thể góp phần phát triển du lịch của xã như: xây dựng mở rộng không gian khuôn viên Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng với diện tích tăng thêm 1 ha về phía Đông tiếp giáp với sông Hậu để tạo thuận tiện cho khách đi tàu, thuyền từ bến phà Ô Môi đến khu lưu niệm, đồng thời mở rộng vườn sinh thái tiếp giáp với khu lưu niệm về hướng bắc với diện tích tăng thêm 2,68 ha; hình thành khu vườn sinh thái trong khuôn viên chùa Chư Vị (ấp Mỹ An 1) với tổng diện tích 15 ha, vườn cây ăn trái và vườn cây cảnh với diện tích 5 ha bao quanh miếu Ông Hồ (ấp Mỹ Long 1, Mỹ Khánh 1); đầu tư xây dựng “Trại du lịch

*sinh thái*” với diện tích 10 ha trên cồn Mỹ Hiệp (ấp Mỹ Hiệp), bao gồm các dịch vụ: nhà hàng ăn uống, khu vực cắm trại, khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí, ...; phát triển các tour du lịch tham quan các làng bè thuộc địa phận Mỹ Hòa Hưng để du khách có dịp trải nghiệm đời sống hằng ngày của người dân miền Tây Nam Bộ...

Mặt khác, do nằm ở vị trí đẹp nhất của tỉnh, Mỹ Hòa Hưng là nơi nghỉ dưỡng lý tưởng với thiên nhiên cây xanh thông thoáng, nước ngọt bao quanh bởi dòng sông Hậu hiền hòa, khí hậu mát mẻ, thuận lợi cả đường bộ lẫn đường thủy. Với lợi thế này, thông qua Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, tổ chức Nông dân Hà Lan (Agritertra) đã triển khai dự án Phát triển du lịch nông nghiệp xã Mỹ Hòa Hưng vào năm 2007. Ban đầu, dự án có 10 hộ dân tham gia, chuyên cung cấp các dịch vụ du lịch bao gồm: homestay<sup>20</sup>; tour du thuyền trên sông, mò ốc đặng; thu hoạch hoa màu, trái cây; tát mương, kéo lưới, câu cá; tham gia các trò chơi dân gian; xem người dân đánh bắt cá và chế biến, thưởng thức các chiến lợi phẩm đặc sản do người dân đánh bắt trên sông Hậu, thưởng thức đờn ca tài tử Nam Bộ... Để mô hình du lịch này phát triển bền vững, năm 2009 Hội Nông dân xã cho thành lập tổ Hợp tác du lịch nông nghiệp xã Mỹ Hòa Hưng. tổ Hợp tác có 9 hộ thành viên, trong đó có 5 hộ làm homestay (như Tôn Thất Đình, Trần Phước Nguyên, Trần

---

<sup>20</sup> Homestay là loại hình du lịch mà khách du lịch sẽ nghỉ, ngủ tại nhà người dân địa phương, nơi mà họ đặt chân đến nhằm giúp du khách khám phá, trải nghiệm và tìm hiểu phong tục tập quán, đời sống văn hóa của từng vùng miền tại địa phương đó. Năm 2009, tổ Hợp tác du lịch nông nghiệp xã Mỹ Hòa Hưng đón tiếp 2.000 lượt du khách tham quan, trong đó có khoảng 80% là khách du lịch nước ngoài.

Trung Nghĩa, Trần Thị Trúc Mai), 02 hộ làm quán sinh thái (quán Vườn Xoài...), 02 hộ làm dịch vụ dã ngoại.

Từ năm 2010, du lịch Mỹ Hòa Hưng có nhiều khởi sắc khi được Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch và xây dựng đề án phát triển du lịch cồn Phó Ba và cù lao Ông Hồ thành các điểm, khu du lịch của tỉnh, Khu lưu niệm Bác Tôn được Thủ tướng Chính phủ công nhận di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt. Hằng năm, xã thu hút hơn 250.000 lượt khách trong và ngoài nước đến tham quan và vui chơi giải trí.

Sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển. Xã thực hiện tốt chương trình khuyến công, tạo điều kiện hỗ trợ mặt bằng, vốn, kỹ thuật đổi mới công nghệ để đẩy mạnh sản xuất, tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng, đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường, với các ngành nghề truyền thống như: đan lát, dệt, xay xát, mộc, rèn, nhang, đúc chậu kiếng, vật liệu xây dựng... Số lượng cơ sở không ngừng tăng lên qua từng năm. Năm 1991, trên địa bàn xã có 110 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, đến năm 2010 có 147 cơ sở với 893 lao động. Các cơ sở đều đầu tư mới trang thiết bị, nhà xưởng, góp phần giải quyết cho hơn 500 lao động có việc làm mỗi năm. Những năm gần đây, xã phát triển nhanh trong lĩnh vực công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản. Đặc biệt, trên địa bàn xã có hai công ty Phan Minh và Thảo Minh Châu chuyên chế biến gạo xuất khẩu, thu hút hơn 500 lao động, góp phần đáng kể cải thiện đời sống nhân dân địa phương.

Thu ngân sách hằng năm trên địa bàn đều tăng, đạt và vượt chỉ tiêu đề ra, tốc độ thu tăng bình quân từ 10-13%/năm. Thực hiện chi đúng quy định, tiết kiệm, chống lãng phí và còn

tích lũy chi cho các công trình phúc lợi xã hội. Từ năm 1996-2000, tổng thu ngân sách trên địa bàn xã là 7,274 tỷ, đạt 105% kế hoạch; đến giai đoạn 2010-2015, tổng thu ngân sách là 29 tỷ đồng, đạt 113% kế hoạch.

Nhìn chung, từ sau năm 1986, kinh tế xã Mỹ Hòa Hưng phát triển nhanh, toàn diện, đa dạng các lĩnh vực từ nông nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch, tiểu thủ công nghiệp. Đó là kết quả tất yếu của sự phấn đấu không mệt mỏi của cả hệ thống chính trị và nhân dân Mỹ Hòa Hưng dưới ánh sáng của đường lối đổi mới từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đến nay.

### **b) Về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn**

Tuy cách trung tâm thị xã khoảng 3 km nhưng Mỹ Hòa Hưng vẫn là vùng quê hẻo lánh, đi lại rất khó khăn trắc trở. Theo Nguyễn Văn Tri (nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng) kể lại: Khi lên khỏi phà Ô Môi là đung ngay những con đường sinh lầy, đi lại khó khăn. Đêm đến cả cù lao tối om vì không có điện. Năm 1988, nhân dịp kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng, hệ thống điện quốc gia đã vượt sông Hậu đến với quê hương Bác Tôn; từ đây, cuộc sống của người dân trên cù lao Ông Hồ có nhiều thay đổi. Cũng trong năm này, tuyến đường giao thông chính của xã nối từ phà Trà Ôn đến Ô Môi dài 7,2 km được nâng cấp nhựa hóa; tình tiến hành trùng tu ngôi nhà di tích và xây dựng tại đây nhiều công trình để phục vụ khách tham quan như: nhà trưng bày giới thiệu về cuộc đời hoạt động của Bác Tôn, mở rộng đường giao thông thủy, bộ... kể từ đó khu lưu niệm được nhân dân biết đến và thu hút ngày càng đông khách đến tham quan.

Trong 3 năm 1989-1991, được sự hỗ trợ của thị xã, xã đầu tư hoàn chỉnh điện trung thế và hạ thế 7 điểm kéo điện cho 60% hộ dân sử dụng, tăng lên 90,93% số hộ có điện thắp sáng vào năm 2005. Đến năm 2009, tổng số hộ dân trên địa bàn xã được sử dụng điện 4.732 hộ, đạt tỷ lệ 94% so tổng số hộ dân; còn 297 hộ ở ấp Mỹ Thạnh chưa có điện sử dụng.

Song song đó, từ năm 1991, thực hiện phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, việc xây dựng cơ sở hạ tầng được xã quan tâm, từ đó nhiều tuyến đường, cầu được nâng cấp, mở rộng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại như: lộ xã Thuận Hiệp - Mỹ An - Mỹ Khánh được rải cát núi dài trên 16 km, đường ấp Mỹ Long và tuyến Mỹ Long - Mỹ Khánh kết hợp vét kênh đã cơ bản hoàn thành, mở rộng các tuyến đường trong xã từ 4-6 mét và hoàn thành rải cát núi các tuyến đường chính; cất mới 12 cây cầu gỗ cắm xe, bê tông và cơ bản xóa cầu khỉ. Như vậy, toàn xã cầu, đường giao thông liên ấp được thông suốt, xe bốn bánh đi lại dễ dàng, phục vụ yêu cầu sinh hoạt và vận chuyển hàng hóa trong nhân dân.

Năm 1997, bến đò Ô Môi nâng cấp thành bến phà (nổi phường Mỹ Long - Mỹ Hòa Hưng), được trang bị phà 30 tấn đảm bảo phục vụ đi lại thông suốt, tạo điều kiện thuận lợi cho các loại phương tiện và hành khách từ các tỉnh, thành trong cả nước đến tham quan thắng cảnh ở cù lao Ông Hồ, đặc biệt là Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng. Hiện nay, bến phà có 4 chiếc phà loại 30-60 tấn, hoạt động liên tục ngày đêm. Ngoài ra, xã còn đầu tư và nâng cấp bến phà Trà Ôn nổi trung tâm xã với chợ Long Xuyên (tại phường Bình Khánh), bến đò Tầm Pha nổi xã với huyện Chợ Mới.

Năm 1998, nhân kỷ niệm 110 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng, khu lưu niệm được mở rộng thêm 6 ha đất và đầu tư xây dựng thêm các công trình mới như: Nhà trưng bày mới giới thiệu đầy đủ về thân thế sự nghiệp Chủ tịch Tôn Đức Thắng, Đền tưởng niệm, trùng tu gia cố ngôi nhà lưu niệm; xây dựng rạch, cảnh, cầu, công viên cây xanh thoáng mát, rộng, đẹp...

Từ năm 2000, bằng nguồn vốn ngân sách của thành phố, xã, trên địa bàn Mỹ Hòa Hưng có nhiều dự án, công trình tiếp tục được đầu tư xây dựng, cụ thể: Trạm y tế, văn phòng Ủy ban nhân dân xã, 09 văn phòng ấp, 31 phòng học, chợ trung tâm, nhà văn hóa gắn với Trung tâm học tập cộng đồng, cổng chào, buro điện xã, đèn chiếu sáng các con đường, khu dân cư Mỹ An 2 rộng 4 ha cho 228 hộ dân vùng sạt lở, nạo vét 26 kênh nội đồng, cát 6 cầu bê tông, cầu sắt, lán nhựa 17/24 km đường, rải đá, cát núi các tuyến còn lại. Tính đến 2009, toàn xã hiện có 09 tuyến giao thông nông thôn, tổng chiều dài 34,7 km, trong đó lán nhựa mặt đường 25,9 km, rải cát đá 4 km, đường đất 2,2 km; có 27 cây cầu, trong đó cầu bê tông 06 cây, cầu sắt 08 cây và cầu gỗ 13 cây.

Năm 2010, xã Mỹ Hòa Hưng được tỉnh An Giang chọn là 1 trong 17 xã điểm của tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2011-2015. Từ năm 2010 đến 2015, bằng nguồn vốn ngân sách của tỉnh, thành phố và doanh nghiệp, trên địa bàn xã có 28 công trình được đầu tư xây dựng, với kinh phí 64,82 tỷ đồng như: xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường Mẫu giáo Hoàng Yến 1, Mẫu giáo Hoàng Yến 2, Tiểu học Nguyễn Trung Trực, Tiểu học Nguyễn Hữu Cảnh, Trung học cơ sở Ngô Gia Tự đạt chuẩn



quốc gia; nâng cấp và nhựa hóa 7,2 km đường chính của xã từ phà Trà Ôn đến phà Ô Môi, 08 đoạn đường từ đường chính của xã về các ấp, xây dựng mới cầu Đầu Lộ, Rạch Chùa, Hàm Rồng, Bảy Thịnh, Hai Diễm, Rạch Nhỏ; nạo vét 09 kênh rạch thủy lợi, 05 công trình cống; cải tạo, kéo mới 04 đoạn đường điện ở Mỹ Thuận, Mỹ Khánh 1; nâng cấp Trung tâm văn hóa gắn với Trung tâm học tập cộng đồng; nâng cấp và mở rộng chợ Trà Môn với quy mô diện tích 7.759m<sup>2</sup>... Cầu, đường, trường, trạm cơ bản khang trang đạt chuẩn nông thôn mới. Đặc biệt, ngày 10-10-2015, tại trường Tiểu học Nguyễn Hữu Cảnh (Điểm 2), xã Mỹ Hòa Hưng long trọng tổ chức lễ khánh thành công trình kéo điện cáp ngầm dài 2,9 km vượt sông Hậu từ thành phố Long Xuyên (khu vực khóm Nguyễn Du, phường Mỹ Bình) sang cồn Phó Ba để phục vụ cho 297 hộ dân (1.261 nhân khẩu) ở ấp Mỹ Thạnh, với kinh phí 6,3 tỷ đồng. Đây là công trình kéo cáp ngầm điện trung thế 22KV vượt sông Hậu đầu tiên tại An Giang. Ngoài ra, xã còn đưa vào sử dụng 01 nhà máy nước tại cồn Phó Ba với kinh phí hơn 4,3 tỷ đồng; hoàn thành và đưa vào sử dụng khu dân cư vượt lũ ấp Mỹ Khánh 2 diện tích 4,7 ha với 227 hộ. Như vậy, điện, nước, đường, trường, trạm được phủ kín khắp trên địa bàn xã.

Về công tác quản lý và bảo vệ môi trường, đến năm 2000, xã đã di dời 100% căn nhà, cầu tiêu, chuồng trại trên sông, kênh, rạch, ao cá. Đây được xem là kỳ công rất lớn của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Mỹ Hòa Hưng. Bên cạnh đó, xã tổ chức thu gom rác theo các tuyến đường chính của 09 ấp, 03 khu dân cư và khu vực chợ Trà Môn; đối với các hộ không có điều kiện thu gom thì vận động nhân dân thu gom rác tự quản

tại gia đình (chôn lấp, tiêu hủy...). Thường xuyên tổ chức tuyên truyền vệ sinh môi trường thông qua hệ thống loa đài truyền thanh, băng rol tại các ấp, tổ chức nhiều đợt ra quân tổng vệ sinh các kênh, rạch; đồng thời phát động nhân dân làm mới hàng rào, trồng cây xanh, hoa dọc các tuyến đường, phát quang bụi rậm... tạo cảnh quan nông thôn xanh - sạch - đẹp.

Hiện nay, với hệ thống giao thông nông thôn toàn xã đều được láng nhựa và phà Ô Môi, phà Trà Ôn nối Mỹ Hòa Hưng với trung tâm tỉnh lỵ và thành phố Long Xuyên, đồng thời bên đò Tầm Pha nối với huyện Chợ Mới làm cho giao thông, vận chuyển trên địa bàn xã được thông suốt và nhộn nhịp hơn, là cầu nối giao thương quan trọng với các trung tâm thương mại trong và ngoài tỉnh.

### **c) Về phát triển văn hóa - xã hội**

Về giáo dục, để phù hợp với tình hình giáo dục địa phương, năm 1989 trường phổ thông cơ sở tách cấp 1, cấp 2 ra thành trường tiểu học, trung học cơ sở riêng. Lúc này, xã có trường Mẫu giáo Mỹ Hòa Hưng, Tiểu học A Mỹ Hòa Hưng, Tiểu học B Mỹ Hòa Hưng, Tiểu học C Mỹ Hòa Hưng, Trung học cơ sở Mỹ Hòa Hưng và 01 trường bổ túc văn hóa cấp 1-2. Tất cả các trường được xây dựng bán kiên cố. Năm 1999, trường Mẫu giáo Mỹ Hòa Hưng đổi tên thành Mẫu giáo Hoàng Yến, Tiểu học A Mỹ Hòa Hưng thành Tiểu học Nguyễn Hữu Cảnh, Tiểu học B Mỹ Hòa Hưng thành Tiểu học Đoàn Thị Điểm, Tiểu học C Mỹ Hòa Hưng thành Tiểu học Nguyễn Trung Trực, trường Trung học cơ sở Mỹ Hòa Hưng đổi thành trường Trung học cơ sở Ngô Gia Tự.

Sau khi tách, mạng lưới trường tiểu học được sắp xếp hợp lý, bán kính đi học phù hợp góp phần làm hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, phong trào chống mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học được phục hồi. Tuy nhiên, trên cồn Phó Ba chưa có trường lớp nên hằng ngày người dân phải dùng xuồng ghe đưa con em qua Long Xuyên học. Để tạo điều kiện thuận lợi cho con em tại cồn Phó Ba, chính quyền địa phương thành lập một điểm 2 của trường Tiểu học A Mỹ Hòa Hưng, đến năm 1991 tách ra thành lập trường Tiểu học D Mỹ Hòa Hưng<sup>21</sup>, đây là niềm vinh hạnh và hạnh phúc nhất người dân trên cồn. Thêm một niềm vui nữa, ngày 24-6-2010, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 1158/QĐ-UBND thành lập trường Trung học phổ thông Mỹ Hòa Hưng (gồm cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông), từ đây con em xã Mỹ Hòa Hưng không còn cảnh phải vượt sông Hậu qua Long Xuyên học tiếp trung học phổ thông xa nhà.

Quy mô học sinh, trường lớp tăng dần qua từng năm và ổn định trong những năm gần đây. Năm học 1992-1993, xã có 01 trường mẫu giáo với 197 cháu, 04 trường tiểu học (A Mỹ Hòa Hưng, B Mỹ Hòa Hưng, C Mỹ Hòa Hưng, D Mỹ Hòa Hưng) với 2.342 học sinh và 01 trường Trung học cơ sở Mỹ Hòa Hưng với 351 học sinh; đến năm học 2014-2015, xã có 413 cháu mẫu giáo (Hoàng Yến 1, Hoàng Yến 2), 1.957 học sinh tiểu học (Nguyễn Hữu Cảnh, Đoàn Thị Điềm, Nguyễn Trung Trực), 1.078 học sinh trung học cơ sở (Trung học cơ sở Ngô Gia Tự

<sup>21</sup> Năm 1999 đổi tên thành trường Tiểu học Lý Tự Trọng, rồi đến năm 2012 trở thành điểm 2 của trường Tiểu học Nguyễn Hữu Cảnh.

và Trung học phổ thông Mỹ Hòa Hưng) và 407 học sinh Trung học phổ thông Mỹ Hòa Hưng.

Hằng năm, xã làm tốt công tác huy động trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo, trẻ 6 tuổi vào lớp 1, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6. Tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng giảm dần qua từng năm học; cấp tiểu học từ 9,8% (năm học 1992-1993) xuống 3,77% (1999-2000) và còn 0,10% (2014-2015); cấp trung học cơ sở từ 14,3% (năm học 1992-1993) xuống 11,15% (1999-2000) và còn 1,4% (2014-2015). Hầu hết, đội ngũ giáo viên khá giỏi về chuyên môn, bản lĩnh về chính trị, trong đó nguồn lực giáo viên tại địa phương được đào tạo ngày càng nhiều để thay thế cho giáo viên từ nơi khác đến; các đoàn thể nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh được củng cố, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

Xã có nhiều cố gắng trong thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục. Năm 1998, xã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học - xóa mù chữ, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở vào năm 2007. Hằng năm, xã đều duy trì, nâng chất kết quả đạt chuẩn công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tiến đến phổ cập tự nhiên. Nhiều con em của xã tốt nghiệp trung học phổ thông và đang học cao đẳng, đại học, sau đại học ở các trường trong và ngoài tỉnh, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng quê hương Bác Tôn ngày càng giàu đẹp hơn.

Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được các cấp ủy và chính quyền quan tâm<sup>22</sup>. Địa phương đã dành tỷ

---

<sup>22</sup> Các trường Mẫu giáo Hoàng Yến, Tiểu học Nguyễn Hữu Cảnh, Tiểu học Đoàn Thị Điểm, Tiểu học Nguyễn Trung Trực, THCS Ngô Gia Tự đạt chuẩn quốc gia vào năm 2018.

lệ ngân sách thỏa đáng để đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp trường, lớp ngày càng khang trang, đảm bảo cho việc dạy và học. Phong trào khuyến học, khuyến tài luôn được nhân dân hưởng ứng. Hội Khuyến học xã được thành lập và hoạt động có hiệu quả. Hằng năm, Hội Khuyến học kết hợp với ban ngành, đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc vận động các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm đóng góp tiền, tập vở, quần áo, phương tiện học tập cho con em hộ nghèo, gia đình chính sách được tiếp tục đến trường. Ngày càng xuất hiện nhiều “gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học” để tiến tới xây dựng xã hội học tập, góp phần chăm lo phát triển nguồn nhân lực cho địa phương.

Về y tế, mạng lưới y tế xã được củng cố, phát triển. Năm 1991, ngoài Trạm y tế xã còn có 5 tổ y dược học dân tộc khám chữa bệnh đông y tại các ấp. Năm 1995, Trạm y tế xã được đầu tư cơ sở vật chất khá khang trang, trang thiết bị, lực lượng cán bộ y tế được tăng cường; trạm có 01 bác sĩ, 04 y sĩ, 02 nữ hộ sinh, 01 dược sĩ trung học. Cán bộ trạm y tế luôn tích cực tuyên truyền và thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, truyền thông dân số, vận động người dân sử dụng nước sạch và giữ gìn vệ sinh môi trường. Năm 2010, xã đạt chuẩn quốc gia về “Y tế xã”, đạt tiêu chuẩn “Tiên tiến về y học cổ truyền”. Năm 2015, xã được công nhận đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, đạt Tiêu chí xã tiên tiến về y dược cổ truyền.

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân đạt được những kết quả đáng kể<sup>23</sup>. Nhiều loại dịch bệnh được khống chế

<sup>23</sup> Từ năm 1989-1991, trạm Y tế xã tổ chức khám, điều trị cho 85.433 lượt người; tuyên truyền tiêm phòng các loại bệnh 82 cuộc với 78.470 lượt người dự; vận động 5.479 chị em tham gia biện pháp tránh thai, trong đó có 979 tham gia đặt vòng khám thai.

và dập tắt; các chương trình quốc gia về y tế được thực hiện thường xuyên như: tiêm chủng mở rộng (tiêm chủng các loại vắc xin lao, bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, viêm gan B, sởi,...), phòng chống mù lòa trẻ em, phòng chống bệnh lao, phòng chống bệnh sốt rét, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em,... đều đạt chỉ tiêu cao.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được Ban Chỉ đạo dân số xã triển khai tích cực, xem đây là một trong những giải pháp tích cực liên quan đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Xã luôn phát động mô hình không sinh con thứ 3 trở lên, vận động các cặp vợ chồng sử dụng các biện pháp tránh thai. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên trên địa bàn xã giảm dần qua từng năm: năm 1992 là 1,8%, năm 1995: 1,54%, năm 2000: 1,31%, năm 2015 là 1,2%. Xã còn thành lập các tổ, nhóm phụ nữ nuôi con khỏe, dạy con ngoan, tổ chức cân đo lập biểu đồ đúng định kỳ và tư vấn kiến thức dinh dưỡng trẻ em nên tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em cũng giảm dần hằng năm: năm 1995 là 32,4%, năm 2000: 27%, năm 2005: 18,5%, năm 2015: 14%.

Xã thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, nhất là dịch sốt xuất huyết. Hằng năm, xã tổ chức ra quân diệt lăng quăng, vệ sinh môi trường định kỳ; từ đó khống chế và dập tắt kịp thời mầm dịch lây lan, số ca bệnh sốt xuất huyết giảm dần. Bên cạnh đó còn vận động nhân dân ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch (năm 2000 đạt 96% số hộ), xử lý rác đúng quy định (năm 2000 đạt 90% số hộ), có cầu tiêu hợp vệ sinh (năm 2015 đạt 81,5% số hộ) và vận động các hộ

dân không bỏ rác xuống sông, kênh, rạch; tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện (năm 2015 có 14.901/21.056 người tham gia đạt 70,77%).

Các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao có bước chuyển biến tích cực. Hằng năm, xã tổ chức nhiều đợt biểu diễn văn nghệ, các hoạt động thể dục thể thao làm phong phú đời sống văn hóa trong nhân dân, ngăn chặn tệ mê tín dị đoan, tạo sân chơi lành mạnh cho nhân dân, nhất là thanh thiếu niên. Hoạt động của đài truyền thanh xã từng bước được củng cố, kịp thời tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến quần chúng nhân dân. Năm 1992, xã có đài phát sóng<sup>24</sup> phục vụ trong phạm vi 40 cây số vuông. Xã dùng đài này để phổ biến các chủ trương, chính sách, thông báo của tỉnh, thị xã, xã, phổ biến khoa học - kỹ thuật và nêu gương tốt điển hình trong sản xuất, đời sống xã hội. Các ấp đều có điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng như bóng đá, bóng chuyền, câu lạc bộ dưỡng sinh, đờn ca tài tử... Toàn xã có 12 điểm đọc sách, báo tại nhà văn hóa và 09 ấp, số sách được thay đổi, luân chuyển thường xuyên đảm bảo phong phú đa dạng phục vụ nhu cầu đọc sách báo của nhân dân và hằng năm tại Khu lưu niệm Bác Tôn đều được tỉnh tổ chức triển lãm lãm báo Xuân nhân dịp Tết cổ truyền của dân tộc. Cơ sở hạ tầng viễn thông phát triển đều khắp địa bàn xã, 09 ấp có đường truyền internet đảm bảo nhu cầu thông tin liên lạc của người dân.

<sup>24</sup> Máy móc và kỹ thuật Đài phát sóng Mỹ Hòa Hưng tối tân và hiện đại do tổ chức Agence Copération Culturel Technique (Tổ chức hợp tác văn hóa kỹ thuật) viện trợ trị giá 40.000 đô la.

Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” luôn được củng cố và nâng chất, số hộ đạt danh hiệu “*gia đình văn hóa*” ngày càng tăng. Năm 1998, Mỹ An đạt “*ấp văn hóa*”, là một trong ba lá cờ đầu của thị xã (ấp Bình Hòa 2 - Mỹ Khánh, khóm Bình Long 2 - Mỹ Bình). Năm 2000, toàn xã đạt 70,25% hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, 5/9 ấp văn hoá; đến năm 2005 tăng lên 86,42% hộ Gia đình văn hóa, 8 ấp văn hóa, 01 khu dân cư tiên tiến, 15/19 cơ quan, trường học văn hóa, 01 chợ trật tự vệ sinh. Năm 2005, xã được công nhận đạt chuẩn xã văn hóa và xã văn hóa Nông thôn mới vào năm 2014.

Phong trào quần chúng tham gia thể dục thể thao, rèn luyện thân thể ngày càng phát triển, trở thành nhu cầu thường xuyên của nhân dân. Địa phương thường xuyên tổ chức các giải bóng đá, bóng chuyền, chạy việt dã, đua thuyền, cầu lông... nhân dịp các ngày lễ lớn của dân tộc, kỷ niệm Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng, đặc biệt tổ chức thành công các lần đại hội thể dục thể thao cấp xã. Năm 2003, đình thần Mỹ Hòa Hưng được xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh, cùng với Khu lưu niệm Bác Tôn đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tinh thần trong nhân dân.

Về công tác an sinh xã hội, từ năm 1987 xã thực hiện tốt công tác giới thiệu và giải quyết việc làm cho lao động, trợ vốn làm ăn, học tập cho hộ nghèo, cận nghèo, khó khăn<sup>25</sup>, nhờ đó tỷ lệ hộ nghèo giảm dần qua từng năm. Năm 1996, tỷ lệ hộ nghèo

---

<sup>25</sup> Từ năm 1996 đến 2015, xã giới thiệu và giải quyết việc làm cho 300-350 lao động/năm. Chương trình Xóa đói giảm nghèo, từ năm 1996-2000 đã có 1.520 lượt hộ vay với số tiền 3,5 tỷ đồng.



của xã là 16,2%, giảm còn 8,32% vào năm 2000, đặc biệt năm 2004 được tỉnh công nhận xóa dứt điểm hộ nghèo theo tiêu chuẩn quy định cũ. Thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, đến năm 2015 giảm 122 hộ, còn 39/5.079 hộ chiếm 0,76% (năm 2010 là 161 hộ chiếm 3,19%). Năm 2015, Mỹ Hòa Hưng không còn hộ gia đình có nhà tạm bợ dột nát, 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

Công tác đào tạo nghề luôn được chú trọng. Trong 5 năm (2010-2015), xã đã mở 69 lớp đào tạo nghề với 2.304 học viên tham gia và đã giới thiệu, tạo việc được 3.950 lao động, đạt 112,5% so kế hoạch.

Phong trào “*Đền ơn, đáp nghĩa*” luôn được xã quan tâm thực hiện, các chính sách kịp thời, đúng đối tượng đến với các gia đình chính sách và người có công. Bên cạnh chế độ trợ cấp ưu đãi người có công theo quy định, các phong trào chăm sóc đời sống người có công cách mạng được duy trì đều đặn vào các dịp lễ, tết, thăm hỏi khi ốm đau, khó khăn trong cuộc sống. Hằng năm, xã đều vận động quỹ “*Đền ơn đáp nghĩa*” và cất nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, nhà tình thương đạt chỉ tiêu cấp trên giao<sup>26</sup>. Bên cạnh đó, trên địa bàn xã còn xây dựng nhiều mô hình khá đặc biệt được duy trì nhiều năm nay, đó là “*Bồ lúa tình thương*”. Mô hình này do ông Nguyễn Văn Thương (ấp Mỹ An 2) và nhiều bậc cao niên khác trong xã

<sup>26</sup> Từ năm 1989-1991, xã vận động cất 9 nhà tình nghĩa, sửa chữa 69 nhà tình thương; 1991-1993, cất 3 nhà tình nghĩa, sửa chữa 54 nhà tình thương; 1996-2000, cất, sửa chữa 17 căn nhà tình nghĩa và 103 nhà tình thương; 2000-2005, cất sửa 26 nhà tình nghĩa; năm 2005-2010, cất sửa 11 nhà tình nghĩa.

vận động hình thành để giúp người nghèo, các mạnh thường quân đóng góp duy trì từ 200 đến 300 tạ lúa (6 tấn). Hay mô hình “*Hội cứu trợ khẩn cấp*” do ông Huỳnh Văn Bảy và Lê Minh Đức (ấp Mỹ An 1) thành lập vào năm 2014, lúc đầu có 40 hội viên đóng góp mỗi tháng ít nhất 100.000 đồng/hội viên, đến nay có trên 160 hội viên, số tiền thu hằng năm trên 150 triệu đồng để cứu trợ cho hộ nghèo, khó khăn, bệnh tật. Nhờ đó mà nhiều hộ bị mất mùa, thiếu ăn, bệnh tật qua khỏi giai đoạn khó khăn.

#### **d) Về an ninh, quốc phòng**

Lực lượng Công an luôn được củng cố, vững mạnh; chủ động đấu tranh, ngăn chặn, quản lý chặt các đối tượng, băng nhóm hình sự, tụ điểm phức tạp; đảm bảo công tác tuần tra thường xuyên; xây dựng phong trào nhân dân tự quản ở 159 tổ tự quản của 9 ấp; phát động phong trào “*Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc*” gắn với cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, các chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống tội phạm; tổ chức diễn đàn “*Công an xã lắng nghe ý kiến nhân dân*” khá tốt.

Nhờ đó, tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn xã từng bước được đẩy lùi và không có điểm nóng. Năm 1995, trong năm xảy ra 06 vụ phạm pháp hình sự (giảm 50% so với năm 1994) chủ yếu là trộm cắp, lừa đảo, đánh người gây thương tích, tệ nạn xã hội có 124 vụ chủ yếu đá gà, uống rượu gây rối, cờ bạc (giảm 10% so với năm 1994); đến năm 2015, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội giảm nhiều so với trước, các đối tượng lợi dụng tôn giáo hoạt động trái phép được ngăn chặn. Xã được

công nhận nhiều năm liền không có tệ nạn ma túy, mại dâm. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định, từ năm 2012, xã có 09/09 ấp và xã Mỹ Hòa Hưng đều đạt tiêu chuẩn An toàn về an ninh, trật tự.

Về công tác quốc phòng, Ban Chỉ huy Quân sự xã phối hợp với các ngành có liên quan thường xuyên tuyên truyền giáo dục pháp luật cho thanh niên về Luật Nghĩa vụ quân sự nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của thanh niên tự giác chấp hành nghĩa vụ đối với Tổ quốc. Công tác tuyển quân thực hiện đúng quy trình, công bằng, dân chủ được nhân dân và thanh niên đồng tình. Công tác tuyển quân luôn đạt và vượt chỉ tiêu trên giao, là một trong những địa phương đi đầu tiêu biểu của thành phố. Từ năm 1989-1991, xã có 83 thanh niên tình nguyện lên đường thi hành nghĩa vụ quân sự, đạt chỉ tiêu 125,7%; từ năm 2000-2005, xã có 72 thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự, đạt chỉ tiêu 101,4%.

Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ - dự bị động viên được thực hiện chặt chẽ, làm nòng cốt cho công tác bảo vệ và sẵn sàng chiến đấu của lực lượng tại chỗ địa phương. Hằng năm, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1% so dân số theo nghị quyết đề ra, đảm bảo khả năng sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống xảy ra. Bên cạnh đó, xã còn tổ chức các khóa huấn luyện và giáo dục kiến thức quốc phòng theo kế hoạch của cấp trên; các khóa huấn luyện về binh chủng phòng không, dân quân cơ động, dân quân tại chỗ, huấn luyện quân sự với quân số đạt 100%. Thực hiện tốt chế độ quản lý vũ khí, trang bị trực sẵn sàng chiến đấu, kế hoạch diễn tập vận hành chuyển địa phương

từ trạng thái thường xuyên sang trạng thái khẩn cấp, phòng chống yêu sách, gây rối.

### **e) Công tác xây dựng Đảng**

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được Chi ủy, Đảng ủy xã đặc biệt quan tâm và thực hiện thường xuyên.

Thực hiện tinh thần nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Thị ủy; Chi bộ xã triển khai kịp thời đến cán bộ, đảng viên Nghị quyết 8A về tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta. Từ đó, toàn chi bộ luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh có hiệu quả trước những âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch, phản động.

Cuộc vận động “Xây dựng và chỉnh đốn Đảng” được Đảng bộ xã tiến hành thường xuyên, tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động, nhất là triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn đảng theo Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII (29-6-1992) về “*Một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng*”, Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII (11-1999) về “*Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*”. Qua học tập, hầu hết cán bộ, đảng viên đều thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động, kiên trì đấu tranh đẩy lùi 04 nguy cơ, kiên trì quan điểm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội..., tham gia tích cực vào các cuộc vận động, coi đó là nhiệm vụ then chốt của toàn Đảng bộ nhằm nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng và từng đảng viên. Từ năm 2012, Đảng bộ tiếp tục triển

khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”<sup>27</sup>, qua đó đã tiến hành kiểm điểm đối với tập thể và cá nhân, xây dựng kế hoạch khắc phục sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm sau đợt kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo 03 nội dung của nghị quyết. Sau 3 năm triển khai thực hiện nghị quyết, nhìn chung Đảng bộ và các chi bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 với quyết tâm chính trị cao và đạt được những kết quả bước đầu quan trọng, tạo chuyển biến tích cực trong hệ thống chính trị, có tác dụng cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe, phòng ngừa sai phạm. Qua kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) đã từng bước đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi được một số biểu hiện tiêu cực, suy thoái trong Đảng; khắc phục được một số khuyết điểm trong công tác cán bộ và thực hiện các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; giải quyết xong những tiêu cực, bức xúc của địa phương, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, đánh giá cao.

Năm 2007, cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” được triển khai, giúp cho cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc hơn về tấm gương đạo đức của

<sup>27</sup> Nghị quyết tập trung vào 3 vấn đề cấp bách cần làm ngay: Một là, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Hai là, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp trung ương, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Ba là, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

Bác Hồ. Cuộc vận động đi vào chiều sâu và ngày càng lan tỏa rộng khắp đến quần chúng nhân dân, thể hiện bằng những việc làm, những phong trào cụ thể, tạo sự đoàn kết gắn bó hơn giữa Đảng và nhân dân; qua kết quả thực hiện, xuất hiện ngày càng nhiều cá nhân điển hình tiên tiến. Hằng năm, Đảng ủy triển khai cụ thể từng chuyên đề đến tất cả các cán bộ, đảng viên; xây dựng kế hoạch chọn chi bộ điểm để triển khai, rồi tổ chức sơ kết, bình chọn cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu để tuyên dương, khen thưởng.

Thực hiện Chỉ thị 03 về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, từ năm 2011 đến 2015, Đảng ủy xã đã tổ chức nhiều lớp chuyên đề cho hàng nghìn lượt cán bộ, đảng viên tham dự. Sau khi học tập chuyên đề, tất cả cán bộ, đảng viên đều viết bản đăng ký học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân về quan điểm, chủ trương của Đảng, ý thức chấp hành tổ chức kỷ luật, tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống, phong cách giao tiếp, ứng xử trong công việc cũng như trong sinh hoạt, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, Đảng ủy còn tập trung chỉ đạo tuyên truyền về truyền thống yêu nước, tuyên truyền cách mạng thông qua đợt sinh hoạt chính trị, kỷ niệm các ngày lễ... Công tác thông tin thời sự, sinh hoạt chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên cũng được duy trì thường xuyên trong các cuộc họp chi bộ hằng tháng. Từ đó, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên luôn ổn định; nội bộ luôn đoàn kết, phấn đấu vượt khó, chủ động vươn lên.

Về công tác tổ chức, Đảng ủy xã xác định công tác cán bộ là vấn đề then chốt trong xây dựng Đảng, đặc biệt là công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ học vấn, chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên tại chỗ mà cụ thể là các đồng chí trong diện quy hoạch cán bộ kế thừa. Việc đánh giá, quy hoạch đào tạo, điều động và đề bạt cán bộ được thực hiện đúng quy trình; công tác dự nguồn đào tạo<sup>28</sup> cho cán bộ được quan tâm thường xuyên. Vì vậy, cán bộ chủ chốt của xã và các ấp kịp thời bổ sung đủ về số lượng và đạt chuẩn theo quy định. Năm 1996, Đảng bộ xã có 7 chi bộ (5 chi bộ ấp, 01 chi bộ liên ngành và 01 chi bộ lực lượng vũ trang) với 31 đảng viên, đến năm 2015 có 18 chi bộ trực thuộc<sup>29</sup>, tăng 03 chi bộ so với năm 2000.

Công tác phát triển đảng viên mới là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng đảng, được Đảng ủy, các chi ủy rất quan tâm thực hiện nhằm nâng lên sức chiến đấu, bảo đảm tính kế thừa. Hằng năm, Chi ủy căn cứ vào kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức gắn với lịch sử chính trị, phẩm chất đạo đức... rà soát quy hoạch đối tượng, đề xuất Đảng ủy xem xét, phân công tham dự lớp cảm tình Đảng, tạo

<sup>28</sup> Trong nhiệm kỳ 2000-2005, Đảng ủy cử 05 đồng chí học đại học, 13 đồng chí học trung cấp chính trị, 57 học sơ cấp; nhiệm kỳ 2010-2015, Đảng ủy cử 03 đồng chí học cao cấp chính trị, 33 đồng chí học đại học, 23 đồng chí học trung cấp chính trị, chuyên môn và sơ cấp.

<sup>29</sup> Năm 2015, có 18 chi bộ: Mỹ Thuận Mỹ Hiệp, Mỹ Khánh 1, Mỹ Khánh 2, Mỹ Long 1, Mỹ Long 2, Mỹ An 1, Mỹ An 2, Mỹ Thạnh, Văn phòng Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã, Công an, Quân sự, Y tế, Mẫu giáo Hoàng Yến, Tiểu học Nguyễn Hữu Cảnh, Tiểu học Đoàn Thị Điểm, Tiểu học Nguyễn Trung Trực, THCS Ngô Gia Tự.

nguồn phát triển Đảng. Nhiệm kỳ 2000-2005, phát triển 55 đảng viên, đạt 110% chỉ tiêu so với nghị quyết, tổng số 126 đảng viên, chiếm 0,53% dân số của xã; nhiệm kỳ 2010-2015, phát triển thêm 53 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 245 đảng viên vào năm 2015, chiếm 1,1% dân số của xã.

Đảng ủy không ngừng củng cố, nâng chất các chi bộ trực thuộc. Chế độ sinh hoạt Đảng được duy trì, đảm bảo tính công khai dân chủ, phát huy trí tuệ và sức mạnh của tập thể đảng viên trong việc xây dựng nghị quyết, đề ra chương trình công tác. Năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện của chi ủy được phát huy có hiệu quả. Nét nổi trội ở Mỹ Hòa Hưng là cán bộ, đảng viên luôn gần dân, sâu sát với dân, nắm bắt được nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Qua phân tích đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm, đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 65%, Chi bộ Trong sạch vững mạnh trên 85%, Đảng bộ xã Mỹ Hòa Hưng đều được Ban Thường vụ Thành ủy công nhận danh hiệu Hoàn thành tốt nhiệm vụ và Trong sạch vững mạnh.

Công tác kiểm tra, giám sát được Đảng ủy thực hiện thường xuyên. Nội dung kiểm tra, giám sát chi bộ, đảng viên tập trung vào việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết của Đảng, thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, thực hiện tu dưỡng rèn luyện đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí;



đặc biệt chú trọng kiểm tra giám sát việc lắng nghe góp ý, phản ánh của nhân dân, phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng Đảng, chính quyền. Nhiệm kỳ 2000-2005, cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra, giám sát 31 lượt chi bộ, 209 lượt đảng viên; qua đó đã thi hành kỷ luật 09 đảng viên (01 khai trừ, 01 cách chức, 02 cảnh cáo, 05 khiển trách); nhiệm kỳ 2010-2015, kiểm tra giám sát 26 lượt chi bộ, 749 lượt đảng viên, đã xử lý kỷ luật 08 đảng viên vi phạm<sup>30</sup>; qua đó giữ nghiêm kỷ luật trong đảng, có tác dụng ngăn ngừa và nâng lên ý thức tự rèn luyện cán bộ, đảng viên, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

### **h) Về xây dựng chính quyền và quản lý Nhà nước**

Trong những nhiệm kỳ qua, Hội đồng nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng đã phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình bằng việc ban hành nhiều nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, quyết định nhiều chủ trương, giải pháp quan trọng góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân địa phương. Nội dung và phương thức hoạt động từng bước được cải thiện nâng lên; tổ chức họp lệ đúng định kỳ. Hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân gắn chặt với ấp, địa bàn dân cư, từ đó đề xuất giải quyết các vấn đề bức xúc như: vệ sinh môi trường, giao thông nông thôn, chăm sóc sức khỏe nhân dân,... Bên cạnh đó, Hội đồng nhân dân xã còn làm tốt công tác giám sát đối

<sup>30</sup> Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Mỹ Hòa Hưng lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020, tr.6.

với hoạt động của Ủy ban nhân dân và các ấp trong việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân. Tổ chức thành công các đợt tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và đại biểu Quốc hội. Qua đó, tạo môi trường dân chủ cho cử tri tham gia ý kiến đóng góp xây dựng Đảng, chính quyền, đồng thời nắm bắt được những tâm tư nguyện vọng của nhân dân giúp Đảng và Nhà nước có những quyết sách phù hợp, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

Công tác quản lý nhà nước từng bước được cải tiến. Vai trò điều hành của Ủy ban nhân dân được thực hiện bằng quy chế, kế hoạch công tác; tập trung giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm, vấn đề bức xúc của nhân dân; tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao. Lực lượng cán bộ từ xã đến ấp ngày càng trẻ hóa, đảm bảo các tiêu chuẩn về chính trị, chuyên môn và năng lực phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; nỗ lực xử lý kịp thời các bức xúc của nhân dân ở địa phương như: tranh chấp đất bãi bồi, sạt lở, lũ lụt,...

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính thông qua thực hiện cơ chế “*một cửa*” theo phương châm “*Một cửa, trách nhiệm, thân thiện*”. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, lưu trữ, xử lý văn bản tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân. Bên cạnh đó, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, triển khai kịp thời các văn bản mới ban hành, làm tốt công tác trợ giúp pháp lý, giúp người dân nâng cao kiến thức hiểu biết pháp luật nhà nước.

Công tác hòa giải, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp dân được xã rất quan tâm. Đội ngũ hòa giải viên cơ sở thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật trong việc hòa giải các tranh chấp trong cộng đồng dân cư, không để xảy ra khiếu kiện đông người vượt cấp, không có trường hợp đơn thư tồn đọng, góp phần củng cố, xây dựng tình đoàn kết ở khu dân cư. Hằng năm, xã tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến đất đai, hôn nhân gia đình, vay mượn... đã hòa giải thành trên 80% vụ việc, số còn lại chuyển về cấp trên giải quyết. Công tác tiếp công dân được thực hiện thường xuyên và định kỳ, tổ chức đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo Ủy ban nhân dân với nhân dân về những vấn đề bức xúc trong dân, đặc biệt là tình hình an ninh trật tự.

### **g) Công tác vận động quần chúng, hoạt động Mặt trận và các đoàn thể**

Công tác vận động quần chúng không ngừng đổi mới về phương thức, nội dung hoạt động, từng bước đi vào chiều sâu. Hệ thống Dân vận từ xã đến ấp tiếp tục được phát huy, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều được tuyên truyền ra dân; quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện nghiêm túc, đã vận động, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội và giữ gìn trật tự an ninh - quốc phòng tại địa phương. Tiêu biểu nhất là phong trào “*Dân vận khéo*” tạo được sự chuyển biến rõ nét, mang lại hiệu quả thiết thực với mô hình: sản xuất kinh doanh giỏi (có 350 hộ đăng ký tham gia), tổ hợp

tác sản xuất<sup>31</sup> (thành lập 13 tổ trong sản xuất rau an toàn, giống cây trồng, vật nuôi), tổ xã hội - từ thiện xã (thành viên đa phần là những nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi: Ông Bùi Công Tâm - ấp Mỹ Thuận, ông Huỳnh Ngọc Diện - ấp Mỹ An 2, ông Huỳnh Thế Truyền - ấp Mỹ Khánh 1), tổ tương trợ tham gia bảo hiểm y tế, nhận đỡ đầu học sinh nghèo, tổ phòng chống tội phạm,... góp phần đáng kể vào phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự địa phương. Từ các hoạt động phong trào quần chúng, hằng năm xuất hiện nhiều gương điển hình tiêu biểu, người tốt việc tốt được biểu dương<sup>32</sup>.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên còn vận động quần chúng nhân dân tham gia hai cuộc vận động “*Vì người nghèo*” và “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”. Hai cuộc vận động lớn này đã tạo nên sức mạnh và lan tỏa rộng khắp cả xã, được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tích. Cuộc vận động “*Vì người nghèo*” đã trở thành một hoạt động thường xuyên và trọng tâm của các cấp Mặt trận. Từ năm 2000 đến 2005, Quỹ vì người nghèo đã vận động được 806,46 triệu đồng để hỗ trợ quà tết, trợ cấp gia đình khó khăn, cất và sửa chữa 249 căn nhà Đại đoàn kết; từ năm 2010-2015 đã vận động được 1,672 tỷ đồng, hỗ trợ cho 3.654 lượt hộ nghèo, cất và sửa chữa 180 căn nhà.

---

<sup>31</sup> Theo tổ trưởng Nguyễn Thanh Tân, sau 5 năm (2010-2015), tổ đã vận động cất nhà Đại đoàn kết được 199 căn, tổng trị giá trên 3,7 tỷ đồng; vận động cất mới 8 cây và sửa chữa 24 cây cầu; hỗ trợ 116 người nghèo chuyên viện mỗi hộ từ 1 - 2 triệu đồng, hỗ trợ gạo thường xuyên cho 62 hộ, hỗ trợ học phẩm 250 học sinh nghèo...

<sup>32</sup> Trong 5 năm 2005-2010 có 918 gương "Người tốt việc tốt", góp phần cho phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của xã.

Từ phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với quy chế dân chủ ở cơ sở, góp phần phát triển kinh tế phục vụ đời sống tinh thần trong dân, hằng năm tổ chức ngày Hội đại đoàn kết ở các ấp, biểu dương khen thưởng gia đình văn hóa, nhiều danh hiệu văn hóa cùng các hoạt động lễ hội văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức tại các ấp, khu dân cư, đã tập hợp và thu hút đông đảo nhân dân tham gia hưởng ứng. Thông qua việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đã tạo thêm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong nhiều lĩnh vực; cán bộ, đảng viên có sự nâng lên về tinh thần, ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ trong quan hệ với nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc còn phối hợp với các đoàn thể chính trị địa phương tổ chức vận động nhân dân trong giải tỏa, tái định cư, thực hiện chính sách an sinh xã hội, phối hợp giúp đỡ các hộ gia đình đặc biệt khó khăn cải thiện cuộc sống, cảm hóa, giáo dục thanh thiếu niên vi phạm pháp luật và phòng chống bạo lực gia đình, vận động nhân dân hiến đất xây dựng thiết chế hạ tầng như: đường giao thông, trường học, ủng hộ quỹ tình thương...

Thông qua các hoạt động phong trào, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã đã tập hợp được quần chúng vào tổ chức ngày càng tăng. Năm 2015, toàn xã có 5.098 hội viên, đoàn viên<sup>33</sup> tham gia vào các tổ chức Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Công đoàn (chưa tính Hội Chữ

<sup>33</sup> Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 218, Đoàn TNCS HCM: 1.003, Hội Liên hiệp phụ nữ: 2.934, Công đoàn: 75, Hội Nông dân: 802, Hội Cựu chiến binh: 48.

thập đò, Hội Người cao tuổi), chiếm 25% so với dân số. Hằng năm, các tổ chức Đoàn - Hội đều được cấp trên công nhận vững mạnh. Qua đó, góp phần quan trọng trong xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và điều hành của nhà nước.

### **3. Những thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm của Mỹ Hòa Hưng sau 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới (1986-2015)**

Trong 30 năm qua, kể từ năm 1986 đến năm 2015, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, Đảng bộ xã Mỹ Hòa Hưng cơ bản thực hiện đạt các mục tiêu, nhiệm vụ của nghị quyết đại hội đã đề ra trong từng nhiệm kỳ: Kinh tế tiếp tục phát triển theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thương mại - dịch vụ và du lịch, tiểu thủ công nghiệp tiến triển, đời sống nhân dân được nâng lên; hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn khá đồng bộ, đường giao thông liên ấp thông suốt, rất thuận tiện cho việc đi lại cả mùa mưa lẫn mùa khô; bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi khang trang, 100% hộ dân sử dụng nước sạch, điện thắp sáng. Văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực; hệ thống trường lớp phát triển mạnh hầu hết đạt chuẩn Quốc gia đủ các cấp học phục vụ nhu cầu học tập của con em; công tác chăm sóc sức khỏe người dân được đảm bảo; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ kịp thời; vệ sinh môi trường được thực hiện tốt. Tình hình an ninh trật tự được đảm bảo. Công tác quản lý nhà nước có nhiều tiến bộ, bộ phận một cửa có bước cải tiến nhanh gọn, giải quyết nhanh các thủ tục hành chính và tạo sự hài lòng trong nhân dân. Hoạt động Mặt trận Tổ quốc và các

đoàn thể chính trị thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động gắn với địa bàn dân cư, có nhiều mô hình mới, nhân tố tích cực; trình độ năng lực của các cán bộ, công chức ngày càng được chuẩn hóa về chuyên môn, chính trị, năng lực, lòng tin của nhân dân đối với Đảng và chính quyền địa phương được nâng lên ... Từ những kết quả này, Mỹ Hòa Hưng đã hoàn thành Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới vào năm 2015, góp phần to lớn vào tiến trình phát triển của thành phố Long Xuyên.

Có thể nói, Mỹ Hòa Hưng là địa phương có điểm xuất phát rất thấp, nhưng chính sự nỗ lực vươn lên của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Mỹ Hòa Hưng và được đánh giá đi đầu thành phố, tỉnh trong nhiều lĩnh vực như: chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp; xây dựng đời sống văn hóa; xây dựng dựng nông thôn mới; công tác vận động quần chúng của cả hệ thống chính trị, xây dựng khối đoàn kết toàn dân...

Có được những thành tích đó là do sự nỗ lực phấn đấu, đoàn kết thống nhất của toàn Đảng bộ xã Mỹ Hòa Hưng và sự hưởng ứng tích cực của nhân dân, biết phát huy lợi thế xã quê hương Chủ tịch Tôn Đức Thắng, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, mọi nguồn lực xã hội, giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để nhân dân thực hiện; thường xuyên kiểm tra theo dõi quá trình thực hiện công việc, phân công đảng ủy viên phụ trách địa bàn để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc kịp thời; có tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

*Bên cạnh thành tựu đạt được, vẫn còn tồn tại một số hạn chế:*

Trong nông nghiệp có nhiều mô hình mới nhưng hiệu quả chưa cao; thương mại, dịch vụ, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và du lịch sinh thái cộng đồng có phát triển nhưng chậm. Hạ tầng nông thôn được quan tâm đầu tư xây dựng nhưng chưa đồng bộ theo yêu cầu phát triển, nguồn lực tại chỗ trong nhân dân tham gia đóng góp chưa tương xứng.

Tỷ lệ thoát nghèo chưa bền vững, tệ nạn xã hội vẫn còn xảy ra; phong trào quần chúng tham gia tố giác tội phạm, chất lượng lực lượng dân quân tại chỗ, có lúc hạn chế; công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực hiệu quả chưa cao; mối quan hệ phối hợp giữa các ngành, đoàn thể xã và ấp có lúc chưa tốt. Công tác tuyên truyền vận động nhân dân có lúc chưa thường xuyên; chất lượng, một số danh hiệu văn hóa thiếu bền vững.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và kiểm tra giám sát tổ chức đảng và đảng viên có lúc chưa kịp thời, một số cán bộ, đảng viên, nói chưa đi đôi với làm.

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ nguyên nhân sau: Lãnh đạo, điều hành, trình độ năng lực có lúc chưa đáp ứng yêu cầu, việc cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị cấp trên còn chậm; trong tổ chức thực hiện, phối hợp chưa nhịp nhàng, tính chủ động chưa cao. Một số cán bộ, đảng viên chưa thể hiện hết vai trò, trách nhiệm, gương mẫu trong công việc; công tác kiểm tra đôn đốc chưa thường xuyên, đội ngũ cán bộ tuy có nâng lên nhưng chưa theo kịp tình hình mới; kiện toàn tổ chức và cán bộ xã, ấp chậm, chưa kịp thời; việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở chưa sâu rộng...



## **IV- DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG**

### **1. Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng**

Khu lưu niệm thời niên thiếu Chủ tịch Tôn Đức Thắng nằm trên một cù lao giữa dòng sông Hậu, có tên gọi là cù lao Ông Hổ, thuộc xã Mỹ Hòa Hưng, cách trung tâm thành phố Long Xuyên khoảng 3 km. Khách đến tham quan khu lưu niệm có thể đi bằng hai đường thủy và bộ, cả hai phương tiện đi lại đều dễ dàng.

Khu lưu niệm thời niên thiếu Chủ tịch Tôn Đức Thắng được hình thành sau khi Bộ Văn hoá - Thông tin có Quyết định số 114/VH.QĐ ngày 30-8-1984 chính thức công nhận ngôi nhà ở ấp Mỹ An (nơi Bác Tôn sinh ra và sống tại đây trong những năm tháng thời niên thiếu) là Di tích lịch sử lưu niệm thời niên thiếu của Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

Sau khi được công nhận là Di tích lịch sử, Đảng bộ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể của tỉnh An Giang, thị xã Long Xuyên (thành phố Long Xuyên), xã Mỹ Hòa Hưng đặc biệt quan tâm đến việc trùng tu ngôi nhà, cũng như việc định hướng quy hoạch tôn tạo phát triển nơi đây thành một khu Di tích lịch sử phục vụ khách trong và ngoài nước đến tham quan du lịch.

Năm 1988, nhân kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Bác Tôn, tỉnh và thị xã đã tiến hành trùng tu ngôi nhà Di tích và xây dựng tại đây nhiều công trình để phục vụ khách tham quan như: nhà trưng bày giới thiệu về cuộc đời hoạt động

của Bác Tôn, mở rộng đường đi lại thủy, bộ, kéo lưới điện quốc gia vượt sông Hậu về đến Khu lưu niệm... Kể từ đó, Khu lưu niệm được nhân dân biết đến và thu hút ngày càng đông khách đến tham quan.

Không dừng lại ở các công trình nói trên, tỉnh vẫn tiếp tục xây dựng đề án quy hoạch, cải tạo và mở rộng thêm Khu lưu niệm cho xứng với tầm cỡ Di tích lịch sử lưu niệm vị Chủ tịch nước. Kỷ niệm 110 năm ngày sinh của Bác Tôn (20-8-1888 - 20-8-1998), Khu lưu niệm được mở rộng thêm khu vực này với 6 héc-ta đất và đầu tư xây dựng thêm các hạng mục công trình mới tại đây như: công viên cây xanh thoáng mát, rộng, đẹp; xây dựng nhà trưng bày giới thiệu tương đối đầy đủ về thân thế sự nghiệp của Bác; xây dựng đền tưởng niệm; trùng tu gia cố thêm ngôi nhà Di tích lưu niệm... Các công trình này được khánh thành vào ngày 20-8-1998.

Việc trùng tu, tôn tạo và xây dựng các công trình mới tại khu Di tích là việc làm phù hợp với ước nguyện của nhân dân. Qua đó, thể hiện được lòng kính trọng của thế hệ hôm nay đối với công lao to lớn của Bác Tôn trong công cuộc đấu tranh giải phóng đất nước, giành độc lập tự do cho dân tộc. Mặt khác, việc trùng tu, tôn tạo và xây dựng các công trình nói trên còn phục vụ cho công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng và lòng yêu nước trong nhân dân.

Khu lưu niệm Bác Tôn kể từ sau ngày 20-8-1998, với một cảnh quan mới, tươi đẹp, thoáng mát và trang nghiêm đã thu hút rất nhiều khách về tham quan, du lịch, nghiên cứu, thưởng thức cảnh đẹp của toàn bộ công trình.

## 2. Ngôi nhà Di tích lưu niệm thời niên thiếu Chủ tịch Tôn Đức Thắng

Ngôi nhà Di tích lưu niệm thời niên thiếu Chủ tịch Tôn Đức Thắng do thân sinh của Bác là cụ ông Tôn Văn Đề xây dựng vào năm 1887. Nhà được xây dựng theo kiểu nhà sàn có chân tảng, cột gỗ tràm, nền sàn lót ván, mái lợp ngói ống, diện tích 12m x 13m. Năm 1932, người em trai thứ tư của Bác Tôn là ông Tôn Đức Nhung có sửa chữa lại một số nơi hư hỏng, thay một vài cột bị hư mục nhưng vẫn giữ nguyên hiện trạng và vật liệu xây cất lúc ban đầu.

Phần bên trong ngôi nhà vẫn còn lưu giữ nhiều hiện vật gốc như: 2 tấm ảnh bán thân của song thân Bác Tôn, một bộ ngựa gỗ mà Bác Tôn thường nằm lúc còn niên thiếu, một tủ thờ càn ốc xà cừ, các tấm liễn đối càn ốc, một tấm ảnh Bác Tôn chụp năm 18 tuổi, một tấm ảnh Bác chụp ở chiến khu Việt Bắc, lúc Bác làm Chủ tịch Mặt trận Liên Việt gửi về tặng gia đình, phía sau tấm ảnh có ghi những dòng chữ “Kính biểu mẹ già và mấy em ngày 24 tháng 7 năm 1951”, dưới dòng chữ có chữ ký của Bác Tôn.

Cạnh ngôi nhà về phía bên trái - cách 10m - có 3 bụi tre gai do ông Tôn Văn Đề trồng lúc sinh thời để lại đến nay vẫn còn xanh tốt. Phía sau ngôi nhà cách khoảng 50m là khu mộ chí an nghỉ cuối cùng của song thân Bác Tôn và vợ chồng bác Nhung - người em trai thứ tư của Bác Tôn.

Hiện nay, ngôi nhà Di tích thời niên thiếu đã qua nhiều lần trùng tu, gia cố, sửa chữa, nâng cấp nhưng nói chung về hình

dáng, vật liệu xây cất từ buổi ban đầu đến nay vẫn được bảo tồn nguyên trạng.

### 3. Đền tưởng niệm

Ngôi đền được xây dựng trên một khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, nằm bên bờ sông Hậu mệnh mộng sông nước. Diện tích mặt bằng tổng thể của đền thờ là 1.600m<sup>2</sup> có dáng đắp hình vuông. Riêng phần kiến trúc chính của ngôi đền được tôn lên cao trên nền rộng, bốn hướng đều có lối vào đền và mỗi hướng vào đều có ba bậc cấp (bậc thứ nhất có 9 cấp, bậc thứ hai có 7 cấp, bậc thứ ba có 3 cấp). Các bậc cấp và toàn bộ mặt nền trong ngoài được lát bằng đá granít (loại đá ở vùng Bảy Núi, An Giang).

Mặc dù là một công trình mới, nhưng về mặt kiến trúc vẫn giữ được màu sắc, kiểu dáng gần gũi với truyền thống của dân tộc, thể hiện qua kiểu mái nhị cấp, lợp ngói đại ống đỏ, bờ nóc có đắp hình lưỡng long tranh châu, từ bờ dẫy xuống các đầu đao của mái nhị cấp, bốn phía đều được đắp hình tượng các con rồng đặc trưng cho kiến trúc cổ của Việt Nam.

Xung quanh đền thờ, được bao bọc bởi hai lớp hành lang. Lớp hành lang bốn phía trong cùng, mỗi phía đều có 6 trụ cột lớn chống đỡ và tạo dáng làm tăng thêm vẻ đồ sộ của ngôi đền. Các khuôn bao thông gió bên trên đều có tạo dáng hình tượng các con dơi làm tăng thêm vẻ thâm mỹ của đền.

Bên trong đền, phần chính diện, các bao lam thành vọng được chạm lộng rất công phu, với các họa tiết hình hoa sen, hoa cúc, hoa mai, dây lá. Đặc biệt, phần bao lam chính diện bên trên có chạm lộng hình rồng chầu cuốn thư, trong cuốn thư được

khắc tên của Chủ tịch Tôn Đức Thắng viết theo lối chữ giả cổ, mặt chữ được mạ bằng vàng. Phía dưới hai con rồng là họa tiết chạm lõng hình các cây tre - hình ảnh của làng quê Việt Nam, thân cây được nghệ nhân tạo dáng chắc và khoẻ, phần dưới cùng dùng để đỡ lấy bao lam là hình tượng hai cá hóa long được các nghệ nhân chạm lõng rất tinh xảo và công phu. Riêng hai bao lam hai bên cũng có họa tiết hình tre lá.

Bên trong bao lam thành vọng là tượng bán thân của Bác Tôn được đúc bằng đồng đặt trên một bục cao, được chạm khắc nhiều họa tiết hoa văn trông rất uy nghiêm.

Phía sau tượng Bác Tôn là một tấm phong sơn mài màu đỏ boọc-đô, chính màu đỏ này, còn chạm nổi hình mặt trống đồng Ngọc Lũ - biểu tượng của nền văn hóa Việt Nam. Ngay trước tượng Bác là một bàn hương án cao dùng đặt lư hương, hoa, quả.

Nhìn chung, kiến trúc của ngôi đền từ nội thất đến ngoại thất được các nhà kiến trúc nghiên cứu rất tỉ mỉ, màu sắc, kiểu dáng, họa tiết trang trí được bố cục rất hài hòa, mang đậm nét truyền thống văn hóa của dân tộc ta.

Khách đến tham quan Khu lưu niệm đều vào thăm đền tưởng niệm, đốt nén hương để tỏ lòng kính trọng, tưởng nhớ đến công lao của người chiến sĩ cộng sản kiên cường, vị Chủ tịch nước mẫu mực suốt cuộc đời hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc.

#### **4. Nhà trưng bày**

Nhà trưng bày giới thiệu thân thế và sự nghiệp của Chủ tịch Tôn Đức Thắng cũng được xây dựng mới, nhìn đối diện

với đèn tường niệm. Toàn bộ công trình kiến trúc của nhà trưng bày từ màu sắc, kiểu dáng đều mang đậm nét kiến trúc truyền thống của dân tộc. Kiểu nhà mang dáng dấp các đền, chùa một gian, hai chái, nóc cổ lầu, mái lợp ngói đại ống đỏ... Mặt bằng tổng thể của nhà trưng bày có diện tích là 314 m<sup>2</sup>. Bên trong các vì kèo, cột trốn mặc dù dùng chất liệu bê tông nhưng các kết cấu cũng được bố trí liên hoàn trông giống như phần kết cấu của các đình làng cổ xưa.

Mặt trước nhà trưng bày, hai bên có đắp hai phù điêu hình con hổ (mang ý nghĩa nơi đây là biểu trưng cho cù lao Ông Hổ). Nội thất của phần trưng bày, giới thiệu toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Tôn Đức Thắng từ thời niên thiếu ở quê nhà cho đến lúc ra đi tham gia hoạt động cách mạng và những năm tháng cuối đời của Bác. Mỗi giai đoạn trưng bày giới thiệu về cuộc đời hoạt động của Bác đều có nhiều tư liệu, hiện vật gốc minh chứng một cách sinh động và hùng hồn. Ngoài các tư liệu, hiện vật gốc, trong từng giai đoạn lịch sử quan trọng gắn liền cuộc đời Bác đều có tài liệu khoa học minh chứng và phục dựng như mô hình, sa bàn, hộp hình... minh họa một cách cụ thể, làm phong phú thêm nội dung của phần trưng bày.

Ngoài ra, trong khuôn viên còn có trưng bày một số các hiện vật, đáng chú ý có:

- Ca nô mang tên Giải phóng, là chiếc ca nô mà Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã điều khiển, để đưa ông và một số cán bộ cách mạng bị tù đày ở Côn Đảo trở về đất liền.

- Máy bay YAK-40, ký hiệu VNA.452, là chiếc đã đưa Chủ tịch Tôn Đức Thắng từ Hà Nội vào Sài Gòn để chủ trì đại lễ mừng chiến thắng giải phóng miền Nam và thống nhất đất nước vào ngày 15 tháng 5 năm 1975.

- Tàu Giang cảnh, là chiếc từng đưa Tôn Đức Thắng từ bờ Long Xuyên về thăm quê nhà ở cù lao Ông Hồ vào tháng 10-1975.

Nhìn chung, do kết hợp giữa nội dung và hình thức trưng bày một cách chặt chẽ và hài hòa tạo nên cảm giác dễ chịu, hấp dẫn gây ấn tượng tốt cho người xem. Vì vậy, hầu hết khách đến tham quan khi xem xong phần trưng bày này đều hiểu được trọn vẹn cuộc đời của Bác. Ngoài các điểm tham quan kể trên, khách còn thưởng thức cảnh đẹp của công viên cây cảnh, dạo qua các cây cầu kiều bắc ngang qua rạch để ngắm nhìn phong cảnh hữu tình của toàn khu di tích.

Kể từ ngày 20-8-1988, tỉnh đã quyết định chọn Ngày sinh của Bác (tức ngày 20-8) làm ngày lễ hội truyền thống hằng năm ở khu di tích với nhiều loại hình sinh hoạt như: mít tinh, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, trò chơi dân gian...

Khu lưu niệm Bác Tôn còn là điểm sinh hoạt truyền thống, về nguồn... Và cũng là tụ điểm sinh hoạt văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao trong các ngày lễ hội và các ngày lễ lớn của đất nước.

Khu Di tích lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, du lịch. Ngày 10-5-2012, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định xếp hạng Khu Di tích lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng là Di tích quốc gia đặc biệt.

## **V- ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN MỸ HÒA HƯNG TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG BÁC TÔN GIÀU ĐẸP - VĂN MINH**

Mục tiêu: Giữ vững danh hiệu, nâng cao chất lượng xã nông thôn mới, tiến lên đạt các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu; với phương châm: *“Phát huy truyền thống vùng đất địa linh, nhân kiệt; xây dựng con người nghĩa tình, làng xóm văn minh để tiến lên xã hội phồn vinh”*; trong những năm tiếp theo, toàn Đảng, toàn dân xã Mỹ Hòa Hưng ra sức tập trung mọi nguồn lực, khắc phục những khó khăn, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ như sau:

### **1. Về kinh tế**

Tiếp tục chuyển dịch cây trồng và vật nuôi theo đề án chuyển đổi diện tích trồng lúa sang hoa màu, cây ăn trái gắn với du lịch sinh thái; ứng dụng công nghệ cao, mở rộng mô hình trồng rau an toàn đạt chuẩn VietGap; thực hiện 8 tiểu vùng đề bao khu vực Mỹ An 1, Mỹ An 2, Mỹ Thuận, Mỹ Hiệp, Mỹ Long 1, Mỹ Long 2, Mỹ Khánh 1, Mỹ Khánh 2; chăn nuôi cá lồng bè, đặng quàng, ao hầm, nuôi heo, bò, lươn... theo hướng sản phẩm sạch, đảm bảo vệ sinh môi trường, từng bước hình thành đường hoa, làng kiếng tạo cảnh quan đẹp thu hút khách tham quan.

Chú trọng phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch. Sắp xếp chợ Trà Mơn và các điểm mua bán trên địa bàn đảm bảo trật tự, văn minh và chuyển đổi mô hình doanh nghiệp quản lý. Kết hợp với dự án du lịch nông nghiệp của Hội Nông dân tỉnh và công ty Lữ hành du lịch tỉnh mở tuyến du lịch bằng thuyền để



tham quan cụm chăn nuôi cá bè, xe đạp vòng quanh cù lao Mỹ Hòa Hưng xem làng nghề, nhà cổ. Khuyến khích hộ dân cải tạo vườn tạp thành vườn sinh thái, hoa kiểng, các dịch vụ ăn uống phục vụ khách du lịch tham quan; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư mở rộng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp như: xay xát, đan lát, rèn, mộc, đúc chậu kiểng; mở lớp dạy nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.

## **2. Về xây dựng cơ sở hạ tầng**

Tranh thủ các nguồn hỗ trợ của Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân đóng góp đầu tư xây dựng các công trình quy hoạch đã được duyệt đến năm 2025, nhất là công trình khu hành chính xã, tuyến đường về khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng, khu tái định cư hộ sạt lở, khu nhà ở cho hộ nghèo; phối hợp với thành phố, tỉnh đẩy mạnh kêu gọi đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển du lịch cồn Pháo Ba để tương xứng là một trong bốn điểm, khu du lịch trọng điểm của tỉnh An Giang, gắn với kế hoạch của tỉnh và thành phố về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Phát động mạnh mẽ phong trào nhân dân góp phần cùng nhà nước làm cầu đường giao thông, đèn đường chiếu sáng, tạo thuận lợi cho nhu cầu đi lại và sinh hoạt trong dân. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các cơ sở sản xuất kinh doanh, nhân dân hưởng ứng và thực hiện bảo vệ môi trường, các cơ sở sản xuất kinh doanh phát sinh phải đảm bảo môi trường; thực hiện tốt việc thu gom rác các tuyến đường và tổ chức làm sạch các bờ sông, kênh, rạch.

### 3. Về văn hóa - xã hội

Tiếp tục thực hiện chủ trương đổi mới của ngành giáo dục tạo nguồn nhân lực cho địa phương phát triển; huy động hầu hết con em trong độ tuổi đến trường; thực hiện tốt duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học; nâng chất kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục và xóa mù chữ; nâng chất các trường học đạt chuẩn quốc gia.

Nâng cao chất lượng khám, điều trị bệnh tại trạm y tế xã; tăng cường phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra dịch bệnh nguy hiểm. Phối hợp với các ngành chức năng thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; giữ vững và nâng chất Bộ tiêu chí quốc gia y tế xã và xã tiên tiến về y học cổ truyền. Triển khai thực hiện tốt các chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, thực hiện tốt bình đẳng giới, tuyên truyền nhân dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, tăng cường công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức người dân về chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Phối hợp cơ sở dạy nghề gắn với yêu cầu sử dụng và tạo việc làm, giảm hộ nghèo bền vững; vận động quỹ “*Đền ơn đáp nghĩa*” chăm lo cho gia đình chính sách; duy trì và giữ vững xã lành mạnh không có mại dâm, ma túy.

Nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với nâng chất xã văn hóa - Nông thôn mới; phát huy trung tâm văn hóa gắn với học tập cộng đồng; tăng cường quản lý nhà nước về văn hóa, kiểm tra và xử lý các tụ điểm văn hóa độc hại, giữ gìn các giá trị văn hóa

truyền thống, bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn; nâng chất hoạt động của đài truyền thanh và các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao gắn với các ngày lễ kỷ niệm.

#### **4. Về quốc phòng và an ninh**

Xây dựng lực lượng dân quân đủ về số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Xây dựng các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu theo qui định, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và chủ động ứng phó các tình huống. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đúng pháp luật, quản lý tốt lực lượng dự bị động viên.

Tiếp tục thực hiện các chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, cuộc vận động "*Vì nước quên thân, vì dân phục vụ*" và diễn đàn Công an lắng nghe ý kiến của nhân dân, vận động nhân dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, phòng chống ma túy, an toàn giao thông. Chủ động nắm tình hình, phối hợp làm tốt công tác quản lý địa bàn, quản lý chặt đối tượng; phát hiện, ngăn chặn và giải quyết có hiệu quả các vấn đề phát sinh có liên quan đến an ninh trật tự ngay tại địa bàn, không để hình thành "*điểm nóng*" phức tạp.

#### **5. Về xây dựng Đảng**

Đổi mới nội dung, phương thức công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong tình hình mới. Giáo dục chính trị tư tưởng gắn tiếp tục đẩy mạnh việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chú trọng giáo dục bồi dưỡng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh và các

chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng Đảng gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phấn đấu đạt danh hiệu Đảng bộ, chi bộ “*Trong sạch, vững mạnh*”. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ, đào tạo bồi dưỡng cán bộ. Tập trung bồi dưỡng lực lượng công chức, viên chức, đoàn viên thanh niên, các gương điển hình tiên tiến ở địa bàn dân cư để kết nạp Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo hướng thường xuyên, toàn diện, đồng bộ, chất lượng, hiệu quả.

## **6. Về công tác xây dựng chính quyền**

Tiếp tục nâng chất hoạt động của Hội đồng nhân dân; thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã. Nâng cao vai trò quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân, có chương trình, kế hoạch trọng tâm trọng điểm; làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình một cửa. Thực hiện chính quyền thân thiện, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả phục vụ nhân dân. Đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, văn hóa công sở... cho cán bộ, công chức nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ. Đề cao trách nhiệm cá nhân của trưởng các ngành, đoàn thể và các ấp. Tăng cường công tác kiểm tra, ngăn chặn và xử lý các trường hợp cán bộ, công chức gây phiền hà trong dân.

## 7. Về công tác vận động quần chúng

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng ủy đối với hệ thống làm công tác vận động quần chúng ở xã, áp theo hướng tập trung về địa bàn dân cư. Nâng chất cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh” và “Quy chế dân chủ cơ sở”; nâng chất các danh hiệu gia đình văn hoá, ấp văn hoá. Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đối với hoạt động các cơ quan Đảng, nhà nước và cán bộ, đảng viên, xây dựng lực lượng nòng cốt, nhân rộng nhân tố điển hình và phát triển các mô hình mới có hiệu quả.

Kiên toàn tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo Đề án 05/ĐATU của Thành ủy, tạo nguồn cán bộ kế thừa, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, xây dựng quỹ Xã hội từ thiện vì người nghèo, cất sửa nhà đại đoàn kết. Thực hiện tốt các chính sách về tôn giáo, dân tộc, xây dựng mối quan hệ tốt với tôn giáo, đấu tranh ngăn chặn việc lợi dụng tôn giáo, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân và hướng dẫn hoạt động tôn giáo đúng luật pháp Nhà nước.

## LỜI KẾT

Mỹ Hòa Hưng là vùng đất nằm giữa sông Hậu hiền hòa, những tiền nhân đến đây khai hoang, mở cõi từ nửa cuối thế kỷ XVIII, là vùng đất có bề dày lịch sử, giàu truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm trong suốt quá trình mở đất và giữ đất.

Từ mảnh đất này đã sản sinh ra nhân tài, nhà yêu nước, nhà cách mạng mà tên tuổi gắn liền lịch sử oai hùng của công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, đó là Chủ tịch Tôn Đức Thắng. Bác Tôn là người Việt Nam đầu tiên biểu thị sự ủng hộ đối với Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 bằng hành động tổ chức phản chiến, lá cờ đỏ trên chiến hạm Pháp tại Biển Đen năm 1919; là người tổ chức ra Công hội đầu tiên ở nước ta; là người đồng chí, bạn chiến đấu thân thiết của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, vùng đất Mỹ Hòa Hưng là nơi sớm hình thành tổ chức Đảng. Cuối năm 1943, Chi bộ Mỹ Hòa Hưng được thành lập, đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh và giành chính quyền trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, địa bàn Mỹ Hòa Hưng là nơi bị địch kìm kẹp, bình định nặng nề. Địch thường xuyên truy lùng cơ sở cách mạng,

tổ chức Đảng, gây nhiều thiệt hại về sinh mạng, tài sản của nhân dân. Có thời điểm cán bộ, cơ sở cách mạng không bám được Mỹ Hòa Hưng để hoạt động, lãnh đạo nhân dân đấu tranh. Nhưng với sự quyết tâm và lòng yêu nước nồng nàn, nhân dân Mỹ Hòa Hưng vẫn một lòng trung kiên với Đảng, đùm bọc, che chở, nuôi giấu cán bộ. Chính nhờ sự kiên định và niềm tin đó, mà các cán bộ và nhân dân Mỹ Hòa Hưng vượt qua gian khó, để vững bước tiến lên. Qua hai cuộc kháng chiến đầy khó khăn, gian khổ và cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc, trên địa bàn xã có 24 liệt sĩ, 12 thương binh và 13 gia đình có công với cách mạng.

Sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, nhân dân Mỹ Hòa Hưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã không ngừng phát huy truyền thống cách mạng của các thế hệ cha anh, đã cần cù, chịu thương chịu khó, luôn sáng tạo, năng động, đổi mới, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trước năm 1986, từ một xã lấy sản xuất nông nghiệp đơn thuần làm chủ yếu, đến nay xã đã chuyển dịch cơ cấu kinh tế phát triển đa dạng trên mọi lĩnh vực nông nghiệp, thương mại - du lịch, tiểu thủ công nghiệp, nuôi trồng thủy sản, trong đó tập trung phát triển kinh tế theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thương mại dịch vụ và du lịch, thủy sản là then chốt.

Những năm gần đây, thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” đã nhanh chóng tạo được sự đồng thuận của nhân dân, đã huy động được sức người sức của trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, đẩy mạnh các phong trào

xã hội từ thiện ở địa phương. Bộ mặt xã Mỹ Hòa Hưng ngày càng thay đổi, kang trang, đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân có nhiều tiến bộ. Niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền ngày được tăng cường, củng cố; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Có thể nói, Mỹ Hòa Hưng là một trong những địa phương đi đầu trong tỉnh trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, xã hội hóa, xóa đói giảm nghèo, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc,...

Hơn 70 năm hình thành và phát triển của tổ chức Đảng trên vùng đất Mỹ Hòa Hưng, qua các giai đoạn lịch sử, trước vô vàn khó khăn nhưng tổ chức Đảng luôn tỏ rõ bản lĩnh chính trị, không ngừng lớn mạnh, xứng đáng với vai trò tiên phong, vững vàng, kiên định trong mọi tình huống, lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng đề ra.

Hơn 300 năm khai cơ mở cõi, xây dựng phát triển vùng đất cù lao Ông Hổ, quê hương Bác Tôn kính mến đã rực sáng cùng non sông đất nước, thể hiện qua hai câu đối:

***“Tựa lưng Bảy Núi, uống nước Cửu Long, Mỹ Hòa Hưng ngời danh xứ sở***

***Khởi lửa Ba Sơn, kéo cờ Hắc Hải, Tôn Đức Thắng rạng tiếng non sông”***

Trong quá trình chiến đấu, giành độc lập, xây dựng và phát triển quê hương đã để lại cho Đảng bộ và nhân dân Mỹ Hòa Hưng những bài học quý báu, đó là:



***Thứ nhất, sự đoàn kết trong Đảng bộ và nhân dân Mỹ Hòa Hưng, sự tiên phong gương mẫu của đảng viên là nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng.***

Trong thời kỳ đấu tranh cách mạng, đội ngũ cán bộ, đảng viên thường xuyên thay đổi, bổ sung từ nhiều nguồn khác nhau. Do đó, vấn đề đoàn kết, thống nhất trong nội bộ luôn luôn là yêu cầu bức thiết được đặt ra trong từng thời điểm lịch sử nhất định.

Sau những ngày giải phóng, chỉ có vài đảng viên mà chủ yếu từ các địa phương khác tăng cường nhưng đã khơi dậy được nhiều phong trào cách mạng của quần chúng, dựa vào nhân dân và đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết nên đã tập hợp, thu hút được khối đại đoàn kết các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng và phát triển quê hương dưới sự lãnh đạo của Đảng. Sự đoàn kết thống nhất trong Đảng đã trở thành sức mạnh ý chí và hành động cách mạng.

Trong thực tế cho thấy, nội bộ đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và nhân dân thì mọi khó khăn, thách thức nào cũng vượt qua; đồng thời tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của các cấp, các ngành. Nội bộ đoàn kết, thống nhất cao sẽ tạo được sức mạnh trong cả hệ thống chính trị, mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước sẽ được nhân dân đồng tình, ủng hộ. Từ đó, cán bộ, đảng viên trở thành trung tâm đoàn kết, gắn bó với nhân dân; phát huy được sức mạnh trí tuệ tập thể, của nhân dân để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị.

***Thứ hai, làm tốt công tác vận động quần chúng, khơi dậy sức dân và huy động sức dân, đi đôi củng cố nâng chất các phong trào cách mạng của quần chúng.***

Trong kháng chiến có rất nhiều cán bộ, đảng viên của Đảng đã không ngại hy sinh, dám dấn thân vào những nơi gian khổ nhất, kể cả phải hy sinh tính mạng, họ thật sự trở thành ngọn cờ tập hợp dẫn dắt quần chúng nhân dân đi theo Đảng làm cách mạng.

Nổi tiếp truyền thống cao quý đó, những ngày sau giải phóng, số lượng đảng viên nhưng do làm tốt công tác dân vận, khơi dậy sức dân, biết dựa vào nhân dân và đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết nên đã tập hợp thu hút được khối đại đoàn kết các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện các phong trào cách mạng do Chi bộ Đảng đề ra. Nhiều chủ trương lớn của Chi bộ, Đảng bộ xã Mỹ Hòa Hưng được nhân dân đồng tình ủng hộ như: tháo gỡ, di dời nhà ở, nhà vệ sinh ven sông, rạch; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, làm lộ giao thông nông thôn, xóa cầu khỉ thay bằng cầu bằng bê tông, cầu sắt...

Nhân dân Mỹ Hòa Hưng cũng phát huy tốt tinh thần tương thân tương ái, nhường cơm sẻ áo, chia sẻ khó khăn với những hộ nghèo gặp nhiều bất hạnh trong cuộc sống, hay bị thiên tai lũ lụt bằng sự ra đời của các mô hình hết sức nhân văn như: tổ từ thiện tương trợ nhau; tổ cứu trợ khẩn cấp; tổ cất nhà, cất cầu từ thiện; bỏ lúa tình thương... đã thu hút đông đảo nhân dân, các nhà hảo tâm trong và ngoài xã tham gia, từ đây trở thành phong trào sôi nổi rộng khắp trong toàn xã.

Niềm tin của nhân dân vào Đảng luôn được thể hiện bằng những hành động thực tế của nhân dân. Những ảnh hưởng tiêu cực của chế độ cũ dần dần nhường chỗ cho ý thức cộng đồng phát triển trên các mặt kinh tế - xã hội để Mỹ Hòa Hưng trở

thành một trong những nơi của thành phố đi đầu thực hiện phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*” trên tất cả các lĩnh vực một cách có hiệu quả.

***Thứ ba, phát huy trí tuệ, dám nghĩ, dám làm trong nội bộ và nhân dân, chủ động, năng động, sáng tạo trong đổi mới, thích ứng nhanh với cơ chế thị trường.***

Trong thời kỳ đấu tranh cách mạng, địa bàn Mỹ Hòa Hưng luôn bị địch tập trung bình định gắt gao. Vì vậy, lực lượng cách mạng ở đây phải chịu đựng một áp lực lớn, đòi hỏi các cán bộ, đảng viên phải có những biện pháp linh động, sáng tạo phù hợp với thực tiễn địa phương, để giữ vững cơ sở cách mạng, duy trì và phát động phong trào cách mạng. Tùy theo từng thời điểm lịch sử cụ thể, có lúc đấu tranh vũ trang, có lúc đấu tranh binh vận, có lúc đấu tranh chính trị, có lúc phải hoạt động bí mật để duy trì phong trào cách mạng.

Sau giải phóng 1975, xã Mỹ Hòa Hưng gặp nhiều khó khăn, sản xuất đình đốn, nhiều hộ thiếu đói cần chính quyền phải trợ cấp hàng tháng, hoạt động chống phá của các tổ chức chính trị phản động và nhiều đối tượng hình sự, trộm cắp, cờ bạc, thường xuyên gây rối, phá hoại an ninh trật tự xã hội. Với ý chí tự lực tự cường, chủ động, đổi mới, sáng tạo, không trông chờ ỷ lại, Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn thử thách, trong thời gian 10 năm (1977-1986) đã ra sức khắc phục những khó khăn, yếu kém, cố gắng từng bước vươn lên và đạt được nhiều thành tựu đáng kể về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh và quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể.

Đặc biệt từ sau thời kỳ đổi mới (1986), khi có chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần, địa phương đã chủ động, nhanh chóng tạo điều kiện cho nhân dân sản xuất, kinh doanh. Đảng bộ chủ trương đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất với nhiều mô hình mới hiệu quả như trồng giống lúa cao sản, trồng rau an toàn, vườn sinh thái, nuôi thủy sản trên đất bãi bồi...; đầu tư phát triển thương mại - dịch vụ và du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái miệt vườn và homestay; phát huy tốt nội lực, đặc biệt là sự đóng góp của nhân dân, khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng, thế mạnh của một xã cù lao.

Sự năng động, sáng tạo trong các chủ trương, góp phần chăm lo phát triển kinh tế và đời sống nhân dân, đã có tác dụng tích cực trong việc giải quyết các vấn đề bức xúc trong cộng đồng như vệ sinh môi trường, mở rộng đường giao thông nông thôn, trường học, điện, nước sạch... làm thay đổi nhanh chóng cảnh quan và bộ mặt của xã; làm lành mạnh môi trường văn hóa xã hội, các tệ nạn xã hội như rượu chè, trộm cắp, mại dâm, ma túy trên địa bàn giảm hẳn. Gắn phát triển kinh tế - xã hội ổn định, bền vững với chất lượng cuộc sống của nhân dân; nâng cao cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục, y tế, hưởng thụ văn hóa, giải trí; giữ gìn vệ sinh môi trường, góp phần thực hiện công bằng xã hội.

***Thứ tư, phát huy truyền thống quê hương, khai thác lợi thế đất cù lao, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển trong và ngoài địa phương.***

Có được ngày hôm nay, Đảng bộ và nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng luôn ghi nhớ công lao, xương máu của các anh hùng,

liệt sĩ, gia đình có công cách mạng đã chiến đấu, hy sinh vì sự trường tồn của quê hương.

Bước vào giai đoạn đổi mới, với những chủ trương, chính sách hợp lòng dân, Mỹ Hòa Hưng đã phát huy truyền thống yêu nước và khát vọng vươn lên của nhân dân, đánh thức tiềm năng và thể mạnh của một xã cù lao. Đảng bộ luôn giữ vững truyền thống đoàn kết thống nhất, luôn suy nghĩ, tìm những mô hình mới, mang tính đột phá và sáng tạo; tranh thủ được sự hỗ trợ của tỉnh và thành phố để tập trung chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng; đồng thời khuyến khích và mời gọi đầu tư phát triển kinh tế; huy động nhân dân đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm, đặc biệt phải huy động các nguồn lực đầu tư phát triển trong và ngoài địa phương để Mỹ Hòa Hưng phát triển nhanh hơn.

Ngoài ra, trong điều kiện xã đất hẹp, người đông, diện tích đất canh tác bình quân hộ gia đình ít nên nhiều người dân xã Mỹ Hòa Hưng còn chủ động, năng động sang các huyện Thoại Sơn, Châu Thành làm nông nghiệp mang về cho địa phương hàng chục nghìn tấn lúa mỗi năm, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

Trải qua 30 năm đổi mới, Mỹ Hòa Hưng từ một xã có kết cấu hạ tầng thấp kém, với những con đường sinh lầy, đi lại khó khăn, đêm đến cả cù lao tối om vì không có điện, kinh tế nông nghiệp là chủ yếu. Nay, Mỹ Hòa Hưng đã chuyển mình mạnh mẽ, các tuyến giao thông chính, đường liên ấp đã được trải nhựa; đường dân sinh, đường ra đồng cũng được bà con đóng

góp, bê tông hóa; điện, nước sạch đã phủ kín toàn xã; trường học từ mầm non đến cấp trung học phổ thông đều được xây dựng khang trang, hầu hết đạt chuẩn quốc gia; đặc biệt, còn Phó Ba từng được mệnh danh là còn “5 không” (không điện, không nước sạch, không đường, không trường, không trạm), nay được đầu tư điện thắp sáng, nước sạch sinh hoạt, bà con được chăm sóc y tế, sinh sống và đi lại thuận lợi.

Tương lai phía trước đang rộng mở với những thời cơ và thách thức mới. Với những thành tựu đã đạt được sau 70 năm thành lập tổ chức Đảng, nhất là sau 40 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước tin chắc rằng Đảng bộ và nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng sẽ vững bước phát triển vươn lên. Đảng bộ và nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng có quyền tự hào về truyền thống, thành quả của tiền nhân; Đảng bộ sẽ luôn trân trọng và phát huy vai trò trung tâm, tiên phong đi đầu trong mọi lĩnh vực; nỗ lực phấn đấu nhiều hơn nữa, xây dựng quê hương Bác Tôn ngày càng thêm giàu đẹp, văn minh./.

## PHỤ LỤC

### *Phụ lục 1*

### **TÓM TẮT TIỂU SỬ ĐỒNG CHÍ LÊ THỊ HÀNG (1927-1946)**

Đồng chí Lê Thị Hàng sinh năm 1927, nguyên quán ấp Mỹ Thuận, làng Mỹ Hòa Hưng, tổng Định Thành, quận Châu Thành, tỉnh Long Xuyên (nay thuộc xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang). Sinh ra và lớn lên trong một gia đình bần nông, nhưng giàu lòng yêu nước.

Dưới sự áp bức của chế độ thực dân phong kiến lúc bấy giờ, Lê Thị Hàng thoát ly gia đình, theo cha đi làm cách mạng, địa bàn hoạt động là huyện Châu Thành. Sau đó, để tránh sự truy lùng gắt gao của địch, đồng chí chuyển địa bàn hoạt động về Vĩnh Chánh để chờ liên lạc đưa vào chiến khu.

Năm 1946, trong lúc chờ giao liên đưa vào chiến khu tiếp tục hoạt động, thì có tin báo mẹ bệnh nặng, nên phải ở lại chăm sóc mẹ già. Thực dân Pháp truy quét gắt gao và trong một trận càn quét của địch, đồng chí và người cô bị chúng bắt.

Sau nhiều lần tra tấn dã man của kẻ thù, nhưng đồng chí vẫn kiên quyết không khai báo, một lòng một dạ theo Đảng. Cuối cùng, địch dùng nhiều cực hình dã man như xẻo thịt, moi gan... đồng chí Lê Thị Hàng cho đến chết.

Tuy thời gian tham gia cách mạng không dài, lúc hy sinh đồng chí Lê Thị Hàng mới tròn 19 tuổi, nhưng với ý chí kiên cường, dũng cảm và lòng căm thù giặc sâu sắc, đã rèn luyện cho đồng chí một khí tiết không khuất phục trước kẻ thù, lưu danh lại cho các thế hệ mai sau về hình ảnh người phụ nữ Việt Nam anh hùng, bất khuất./.

## Phụ lục 2

# DI TÍCH LỊCH SỬ ĐÌNH THẦN MỸ HÒA HƯNG

Đình Mỹ Hòa Hưng thuộc ấp Mỹ Long 2, xã Mỹ Hòa Hưng. Đây là một trong những công trình kiến trúc đẹp mang phong cách nghệ thuật của thời phong kiến triều Nguyễn. Đình được xây dựng vào năm 1875, tọa lạc trên tổng thể diện tích đất 2.800m<sup>2</sup>. Tiền đình hướng Đông quanh năm đón nhận gió mát trong lành từ con rạch Trà Mơn thổi vào, hậu đình hướng Tây tiếp giáp cánh đồng lúa và khu dân cư. Sân đình là một khoảng đất rộng. Trong sân là khu vực miếu: miếu Thần nông, miếu Thất vị nương nương và miếu Sơn quân.

Đình có ba bộ nóc, lợp ngói đại tiêu. Vỡ ca nóc cổ lầu, mái tam cấp, đỉnh giữa gắn “*lưỡng long châu nguyệt*” bằng đất nung trắng men màu xanh rêu, cuối các đường chân tượng gắn các hoa văn hình học, ông Nhật - bà Nguyệt, kỳ lân. Nóc võ quy gắn ngư hóa long. Giữa nóc chính điện gắn “*lưỡng long châu nguyệt*”. Cuối các đường chân tượng gắn hoa văn hình học, bốn mặt dựng nóc cổ lầu vẽ tứ linh bằng sơn nước.

Tiền đình cấu trúc một mặt lồi, giữa trên cùng đắp nổi ba Hán tự “*Mỹ Hòa Hưng*” màu vàng trên nền đỏ, tiếp theo ngay dưới trang trí phù điêu dây, hoa, lá bao quanh bát quái dưới dạng cuốn thư cách điệu bằng đất nung trắng men nhiều màu sắc; dưới cùng là bức bình phong chia làm ba ngăn: Giữa đắp nổi phù điêu “*long hổ hội sơn*”, trái phải đắp nổi hai bình hoa sen, sắc màu sinh động, tạo nên bức tranh tiền điện đậm nét cổ truyền dân tộc.



Trang trọng và đẹp nhất là gian chính điện, nơi tập trung các bàn thờ, các vật thờ có giá trị lịch sử. Hệ thống bàn thờ nội thất chính điện được bố trí hợp lý, hài hòa thể hiện sự trang trọng, uy nghi đậm nét phong kiến. Giữa trong cùng là khánh thờ thần Thành hoàng bốn cảnh, sắc phong của vua Khải Định năm 1917, đặt trên bệ tam cấp bằng xi măng dán gạch men. Viên khánh chạm lõng đề tài lưỡng long tranh châu, hai bên dây hoa, lá, song trụ chạm nổi, ở giữa khắc nổi đại tự thần. Tất cả được sơn son thếp vàng rực rỡ và rất đặc sắc. Hai bên bệ thờ là đôi qui đội hạc đứng châu

Trước bàn Thần là bàn thờ Hội đồng nội, nơi đây đặt chân dung thờ vọng Nguyễn Trung Trực và Tuyên Trung Hầu Nguyễn Văn Tuyên, song song hai bên là 2 bộ lố; trong đó, một bộ cán gổ lưỡng đồng chạm nổi, khắc chìm nhiều hoa văn, đây được xem là bộ hiện vật có giá trị nhất còn lưu lại, có tuổi thọ cùng với ngôi đình. Khu vực chính điện trang trí nhiều tác phẩm nghệ thuật có giá trị, thể hiện trên các bao lam thành vọng, hoành phi liễn đối, tranh sơn thủy, chủ đề tứ linh, tứ thời và được sơn son thếp vàng rực rỡ.

Hai bên bàn thờ thần là bàn thờ tả, hữu ban (Đông Hiến, Tây Hiến), dọc hai bên là các bàn thờ đối xứng: Tiên hiền, Hậu hiền.

Đình tổ chức lễ Kỳ yên vào các ngày 16, 17, 18 tháng 4 âm lịch hằng năm.

Trong những năm 1925-1926, đình là trụ sở hoạt động bí mật của phong trào Hội Kín - Thiên địa hội. Nhiều nhân sĩ, trí thức và hương chủ yêu nước ở địa phương tham gia

rất đông, tạo được tiếng vang lớn. Năm 1943, Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng được thành lập tại đình, lấy đình làm điểm hội họp. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Ủy ban hành chính xã được thành lập và đặt trụ sở làm việc tại võ ca đình. Ngày 06-01-1946, đình là một trong ba điểm của xã Mỹ Hòa Hưng đặt thùng phiếu bầu cử Quốc hội đầu tiên trong cả nước.

Năm 2003, đình Mỹ Hòa Hưng được xếp hạng là Di tích lịch sử theo Quyết định số 912/QĐ.UB của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang./.

*Phụ lục 3***ĐÌNH THẦN CỤU HUNG CHÂU**

Đình Cựu Hưng Châu thuộc ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Hòa Hưng. Đình được dựng lên khá sớm cùng với quá trình hình thành làng Hưng Châu. Đình đầu tiên được xây dựng tại vòm Hồ; sau thời gian bị sạt lở, đình được dời về địa điểm hiện nay. Năm 1937, đình được xây cất trên nền đất, cột gỗ tạp, ngói bình thường; đến năm 1966, nhân dân trong làng góp công, góp của sửa chữa lại đình bằng bê tông cốt sắt, nền đình được đúc cao hơn 01 mét, diện tích xây dựng dài 26 mét, rộng 13 mét.

Trước tiên đình còn xây dựng miếu thờ Thần nông, Sơn quân - Thổ thần và các vị nương nương.

Đình có một nóc giữa và một nóc vỏ ca dài 16 mét, rộng 13 mét; mái lợp ngói móc đại tiêu phía trước, phần phía sau lợp ngói móc Phú Hữu. Vỏ ca có 20 cột xi măng cao 7 mét, cột hàng nhì 5 mét, vách gạch xây xi măng. Về kiến trúc, cũng giống như các đình làng Nam Bộ. Nội thất đình được trang trí thờ tự rất hài hòa. Chính điện thờ Thần hoàng bốn cảnh (đình không có sắc phong). Mỗi lần lễ Kỳ yên, Ban Quản trị phải làm lễ thỉnh sắc ở đình Mỹ Hội Đông (huyện Chợ Mới). Đối diện bàn thờ chính là bàn thờ Hội đồng và thờ vọng Thượng đẳng đại thần Nguyễn Trung Trực. Hai bên bàn chính thờ Tả và Hữu ban; cặp hai bên vách hông chính điện thờ các bậc Tiên hiền, Hậu hiền.

Đình tổ chức lễ Kỳ yên vào các ngày 19, 20, 21 tháng 5 âm lịch hằng năm.

#### *Phụ lục 4*

### **QUY HOẠCH XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI CÁC ĐIỂM, TUYẾN DU LỊCH SINH THÁI CÙ LAO MỸ HÒA HƯNG**

*(Trích Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 08-9-2011 của  
UBND tỉnh An Giang*

*về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng mạng lưới các  
điểm, tuyến du lịch sinh thái và Nông thôn mới cù lao Mỹ Hoà  
Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đến năm 2025)*

#### **1. Các tuyến du lịch:**

***Tuyến du lịch đường thủy:*** Tổ chức hình thức du lịch tham quan bằng đường thủy với phương tiện phục vụ tấp rủng kết nối các điểm du lịch trên cù lao với nhau, thành một hệ thống hoàn chỉnh.

Tuyến du lịch này xuất phát từ thành phố Long Xuyên qua bến đò Trà Môn đi đến đỉnh cực Bắc của cù lao rồi xuôi dọc theo bờ Đông, vào Khu lưu niệm Bác Tôn, dọc đường ghé các làng nghề truyền thống như làng nuôi cá bè, làng quê miệt vườn đặc trưng của vùng đồng bằng sông Cửu Long, làng vườn cây ăn trái Nam Bộ,... và các điểm du lịch khác trên cù lao.

Cải tạo lại cảnh quan, dân cư dọc các mương, rạch lớn như rạch Mương Sung, rạch Trà Môn,... để khai thác tuyến du lịch này bằng ghe. Nạo vét, khơi thông và mở rộng các rạch lớn, nhỏ để phục vụ du lịch.

***Tuyến du lịch đường bộ:*** Đây là tuyến du lịch phục vụ rộng rãi cho tất cả mọi đối tượng. Xuất phát từ thành phố Long Xuyên qua bến đò Trà Môn, tham quan các điểm du lịch, vào các điểm dừng chân để nghỉ ngơi ăn uống mua sắm,... kết thúc

hành trình tại bến phà Ô Môi để quay về Long Xuyên. Phương tiện cho tuyến tham quan này là xe ngựa, xe thô mộc có cải tiến phù hợp với hoạt động du lịch.

**Tuyến du lịch kết hợp thủy - bộ:** Đối với tuyến du lịch này các điểm tham quan cũng như các tuyến trên, nhưng du khách có thể di chuyển bằng các phương tiện giao thông khác nhau. Có đoạn du khách di chuyển bằng xe, có đoạn di chuyển bằng xe ngựa, có đoạn sẽ đi bằng tắc ráng hay ghe. Ngoài ra có thể khai thác tuyến du lịch bằng ghe dọc theo các mương rạch lớn (kết hợp thủy bộ) như rạch Mương Sung, rạch Trà Môn. Cải tạo lại cảnh quan và môi trường sống của cư dân sống dọc theo các mương rạch này.

## **2. Các điểm du lịch sinh thái:**

### **Điểm 1: Khu Trung tâm dịch vụ Thương mại - Triển lãm**

Diện tích khoảng 21 ha; bố trí Trung tâm thương mại - dịch vụ - giải trí; bao gồm khách sạn, ki ốt dịch vụ,... Phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí, nghỉ ngơi thư giãn, mua sắm,...

### **Điểm 2: Khu Trung tâm xã Mỹ Hòa Hưng**

Diện tích khoảng 18 ha; khu vực trung tâm xã được quy hoạch lại phù hợp với quy mô dân số, lượng du khách sẽ đến trong tương lai để phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí, mua sắm,... Khách đến đây có thể vào chợ Trà Môn để mua sắm các đặc sản địa phương.

### **Điểm 3: Khu Văn hóa lịch sử Nam Bộ**

Diện tích 18 ha; đây là khu vực nhà lưu niệm Bác Tôn sẽ được mở rộng bố trí thêm một số hạng mục phù hợp với khu lưu niệm.

Các đình thần, miếu Ông Hồ, chùa, đình,... được cải tạo, chỉnh trang để du khách đến tham quan, tham dự các lễ hội dân gian hằng năm.

**Điểm 4: Khu trò chơi dân gian**

Diện tích khoảng 17 ha; đây cũng là điểm vui chơi giải trí, tái hiện lại khung cảnh sinh hoạt của người dân Nam Bộ xưa. Bố trí một số hạng mục như: Khu tắm sông, chèo thuyền; khu tái hiện lại làng quê Nam Bộ; khu trò chơi; khu biểu diễn văn hóa; nhà hàng; các chòi nghỉ và quầy giải khát; mô hình chợ nổi trên sông,...

**Điểm 5: Khu cắm trại dã ngoại**

Diện tích khoảng 16 ha; đây là điểm du lịch cộng đồng, người dân sẽ tham gia vào hoạt động đón, phục vụ du khách. Định hướng cho người dân bố trí những nhà nghỉ đơn giản mái tranh vách lá để đón du khách đến nghỉ,...

**Điểm 6: Khu vườn sinh thái Nam Bộ**

Diện tích khoảng 20 ha; đây cũng là điểm du lịch cộng đồng, người dân sẽ tham gia vào hoạt động đón, phục vụ du khách. Cải tạo lại làng xóm đang trồng cây ăn trái hiện hữu, định hướng cho người dân địa phương tổ chức lại vườn cây của mình, những dịch vụ tiện nghi để phục vụ khách du lịch. Hồ nước kết hợp với những kênh, rạch tự nhiên để tạo được khung cảnh sinh thái Nam Bộ trong từng khu vườn.

**Điểm 7: Khu du lịch nghỉ dưỡng - sông nước**

Diện tích: khoảng 20 ha, tổ chức các nhà nghỉ nhỏ dạng nhà sông nước Nam Bộ trên sông, kênh rạch tự nhiên. Các khu nhà nghỉ dưỡng phục hồi sức khỏe,...

Khu nhà ở tái định cư, diện tích: khoảng 16 ha. Là khu vực dành cho những hộ dân trong diện giải tỏa. Diện tích đất được phân cho căn hộ nhà vườn, cùng tham gia làm du lịch trên cù lao.

Khu nhà vườn & đất sản xuất (trồng lúa, màu,...) hiện hữu: Là khu vực phía Bắc cù lao, sẽ là khu dân cư nhà vườn tự chỉnh trang, nhất là các nhà dọc các kênh, rạch sẽ được quy hoạch thành tuyến du lịch. Định hướng để người dân cải tạo lại nhà cửa vườn tược để cùng tham gia đón du khách tham quan trên cù lao.

### **Điểm dịch vụ du lịch:**

Diện tích: khoảng 5 ha; đây là các điểm dừng chân của du khách, là khu vực bố trí các quầy dịch vụ phục vụ du khách như giải khát, nhà hàng, bán sản phẩm lưu niệm, trưng bày những hoạt động mẫu của dây chuyền sản xuất các sản phẩm địa phương, vườn cây ao cá đặc trưng, ....

### **3. Công trình phục vụ phát triển các điểm, tuyến du lịch**

***Khu đón tiếp đường bộ:*** Là khu đón tiếp với lưu lượng khách lớn. Diện tích của khu này dự kiến là 3-5 ha. Địa điểm khu đón tiếp đường bộ đặt tiếp giáp với điểm tiếp đất của cầu nối từ thành phố Long Xuyên qua cù lao Ông Hồ. Đây là điểm gần giữa của cù lao Ông Hồ tính theo bất kỳ hướng Bắc Nam hay Đông Tây từ các điểm cực biên của cù lao.

***Khu đón tiếp đường sông:*** Lượng khách đến An Giang ngày càng đông. Do vậy lượng khách đến cù lao Ông Hồ cũng sẽ tăng theo tương ứng. Căn cứ theo qui mô các phương tiện, đồng thời căn cứ vào lượng khách đến cù lao Ông Hồ bằng

đường bộ sẽ tăng khi cầu nối với cù lao hình thành sẽ tạo ra một nhu cầu lớn du khách đến bằng đường bộ muốn tham quan cù lao bằng đường sông, nên sẽ thành lập các điểm tiếp đón (và trả khách) bằng đường sông phân tán trên các kênh, rạch của cù lao Ông Hồ.

Từ các điểm tiếp đón đường sông này, du khách sẽ đi đò chèo đến các khu du lịch qua các rạch hiện hữu sau khi được nạo vét và làm vệ sinh đạt chuẩn khai thác cho du lịch. Từ những điểm đó, du khách cũng có thể dùng phương tiện vận chuyển bộ hoặc đi đến các khu du lịch khác.

**Điểm dịch vụ du lịch tập trung:** Đây là các không gian dùng để đón tiếp, cửa hàng quà lưu niệm, nơi mua sắm và một số công trình khác. Phần không gian ở trung tâm được dành làm không gian trống để du khách tự do đi lại, ngắm cảnh và chụp ảnh. Tại các điểm du lịch tập trung du khách mua sắm quà lưu niệm và giải lao, ngắm vườn cây,... nghỉ ngơi trong khi đi tham quan các điểm du lịch trên cù lao.

Vị trí các điểm du lịch tập trung nằm rải rác trên các giao lộ chính, giao thông thuận tiện.

Ngoài ra dọc tuyến đi về hướng Bắc của cù lao đến khu nghỉ dưỡng, đối diện khu vực Miếu Ông Hồ tổ chức 1 điểm du lịch tập trung, có không gian đón tiếp, khu ẩm thực, các quầy hàng dịch vụ phục vụ cho khách du lịch.



*Phụ lục 5***MÔ HÌNH SẢN XUẤT RAU AN TOÀN,  
TRỒNG HOA KIỂNG MỸ HÒA HƯNG**

Mỹ Hòa Hưng có diện tích trồng rau chuyên canh và trồng hoa kiểng khá lớn. Đáng chú ý là mô hình trồng rau an toàn không ngừng phát triển, mang lại hiệu quả như mô hình câu lạc bộ hoa kiểng, du lịch nông nghiệp, lợi nhuận rất cao cho nông dân, từng bước ổn định cuộc sống của người dân nơi đây.

Tính đến nay (2019), toàn xã có 12,69 ha diện tích trồng rau an toàn với 43 thành viên (ấp Mỹ Hiệp: 5 ha với 17 thành viên; ấp Mỹ An 2: 7,69 ha với 26 thành viên). Hoạt động sản xuất của tổ đảm bảo đúng quy trình sản xuất, phân phối xuống giống hợp lý, giá cả tương đối ổn định, nông dân an tâm phấn khởi tham gia sản xuất. Hiện nay, tổ hợp tác được đầu tư nhà sơ chế, máy rửa rau, kéo nước sạch. Tổ rau an toàn của xã được cấp giấy chứng nhận sản xuất 12 loại rau như: cải xanh, cải ngọt, xà lách, ngò, quế, rau thơm, rau muống, rau răm, húng nhủi, cải bắp, tía tô. Sản phẩm được siêu thị Co.opmart Long Xuyên bao tiêu sản phẩm cao hơn giá thị trường từ 2.000 - 4.000 đ/kg; sản xuất trồng rau an toàn đạt doanh thu bình quân 230 triệu đồng/ha/năm.

Lâu nay, cù lao Mỹ Hòa Hưng nổi tiếng gần xa với mai vàng ngày Tết cổ truyền của dân tộc. Xã có 2 câu lạc bộ hoa kiểng Mỹ An 2 và Khánh Thuận, với diện tích 6,5 héc-ta, có 92 thành viên; trong đó một số thành viên chuyên kinh doanh, mua bán hoa kiểng, số khác tham gia các hội thi trưng bày cây

cảnh nhân các ngày lễ, tết, đạt được nhiều huy chương vàng, bạc cấp khu vực, quốc gia. Xác định mai vàng là loại hoa được thị trường yêu thích, không bao giờ “xưa”, nên các tổ viên rất chịu khó đầu tư. Họ bỏ thời gian đi nhiều nơi học hỏi, sưu tầm, mua nhiều loại mai vàng về cắt, ghép, tạo dáng đẹp với hình thù và chủng loại khác nhau.

Năm 2014, câu lạc bộ hoa kiểng ở xã Mỹ Hòa Hưng sản xuất mai vàng bán vào dịp Tết Nguyên đán với 10.000 cây lớn nhỏ, nhiều chủng loại tại chợ Long Xuyên và các thương lái trong và ngoài tỉnh, trung bình cây nhỏ giá bán từ 300.000-500.000 đồng, cây lớn từ 5-7 triệu đồng/cây, có nhiều cây giá trị hàng chục triệu đồng. Doanh thu mỗi câu lạc bộ từ 2-3 tỉ đồng, bình quân doanh thu mỗi hộ thấp nhất từ 50-70 triệu đồng/hộ/năm, cao nhất từ 300-500 triệu đồng/hộ/năm. Đóng góp tích cực cho phong trào trồng và kinh doanh hoa, kiểng của cù lao này có các ông: Hồ An Ghem, Trần Văn Tâm, Trần Văn Thanh, Trần Văn Hùng, Huỳnh Thế Truyền...

*Phụ lục 6***ĐỔI THAY TRÊN QUÊ HƯƠNG BẮC TÔN**

Nằm tách biệt với thành phố trẻ năng động Long Xuyên cho nên để đến với Mỹ Hòa Hưng du khách đi trên những chuyến đò ngang bồng bềnh sóng nước. Từ bến Ô Môi, có thể phóng tầm mắt để ngắm một Mỹ Hòa Hưng hay còn gọi là cù lao Ông Hồ một cách trọn vẹn nhất, xanh mượt, thanh bình, tách biệt khỏi sự ồn ào của nhịp sống đô thị.

Là xã cù lao, đất đai trù phú, thiên nhiên ưu đãi với những dãy đất bãi bồi, Mỹ Hòa Hưng được xem là công viên cây xanh, lá phổi của thành phố. Nằm giữa dòng sông Hậu, cách thành phố Long Xuyên khoảng 3 km, xã Mỹ Hòa Hưng được hợp thành từ cù lao Ông Hồ, cồn Pháo Ba và hai cồn nhỏ A, B giáp với xã Long Giang (huyện Chợ Mới). Xã cù lao có diện tích tự nhiên là 2.119 ha với 9 ấp, 5.079 hộ và hơn 22 nghìn nhân khẩu, kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, trong đó chủ lực là cây ăn trái, rau màu và nuôi trồng thủy sản, du lịch và các ngành nghề truyền thống như làm nhang, đan đất, dệt với quy mô nhỏ... Chủ tịch Hội Nông dân xã Trần Anh Châu cho biết: Mỹ Hòa Hưng ngày nay đang chuyển mình mạnh mẽ, nhất là sau khi xã đạt được chuẩn Nông thôn mới năm 2015. Tất cả các tuyến giao thông toàn xã đã hoàn thiện láng nhựa. Các tuyến đường ra cánh đồng ngày trước rất khó khăn, giờ cũng được bà con hùn nhau làm cầu đường bê-tông vững chắc. Xã cũng đã có nhiều mô hình kinh doanh mang lại nguồn thu nhập khá cao như hợp tác xã rau an toàn công nghệ cao, làng du lịch cộng đồng (homestay), khu nhà vườn sinh thái... Bộ mặt nông thôn

mới Mỹ Hòa Hưng vì vậy đã thật sự thay da đổi thịt từ hơn chục năm qua. Minh chứng cho điều đó là những con số thống kê như: Tám tuyến đường giao thông trục chính toàn xã đã được nhựa hóa dài gần 18 km, các tuyến trục liên ấp dài hơn 5 km cũng đã nhựa hóa, đường dân sinh ngõ xóm được bê-tông hóa toàn bộ với hơn 2,4 km, cả đường nội đồng cũng hoàn thiện trên 9 ấp. Điện, nước sạch, internet phủ kín toàn xã, trường học từ mầm non đến tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đều có và nhiều trường đã đạt chuẩn quốc gia.

Trên đường đến thăm gia đình ông Lê Minh Đức (Tu Đức) ngụ ấp Mỹ An 1, thành viên đồng sáng lập tổ cứu trợ khẩn cấp xã Mỹ Hòa Hưng, một mô hình thiện nguyện đa lĩnh vực duy nhất tại An Giang do chính những nông dân và hội người cao tuổi đồng sáng lập, những mái nhà ngói xưa xen lẫn nhà đúc khang trang sạch sẽ. Tất cả các gia đình có nhà ven đường đều làm những hàng rào cây xanh xen lẫn những cây xoài đang mùa đơm trái. Khi xã vận động làm nông thôn mới xanh - sạch - đẹp, tự bà con cùng nhau trồng cây, làm hàng rào và hầu như nhà nào cũng trồng một vài cây ăn trái, nhất là xoài, tạo điểm nhấn thú vị cho xứ cù lao Ông Hồ. Nhà ông Tu Đức, điểm sinh hoạt văn hóa ấp Mỹ An 1, ngôi nhà gỗ theo đúng kiểu truyền thống nhà sàn Nam Bộ rất đẹp với vườn kiếng nhỏ trước sân. Hồ hỏi tiếp chúng tôi, ông kể chuyện về tổ từ thiện của mình. *“Chúng tôi thành lập tổ này cách đây 18 năm, trước chỉ là tổ cất nhà từ thiện, sau thêm vào nhiều hoạt động khác nên giờ đa lĩnh vực và chính thức được chính quyền địa phương công nhận với tên gọi tổ cứu trợ khẩn cấp xã Mỹ Hòa Hưng được hơn 5 năm qua. Tổ chủ yếu là anh em lớn tuổi, người trẻ nhất cũng đã ngoài 60,*

*người lớn nhất cũng gần 80. Anh em nào còn sức, còn tâm huyết thì cứ tham gia*". Ông cho biết thêm, các thành viên tổ tham gia cất nhà tình thương, nhà đại đoàn kết cho bà con nghèo trong và ngoài tỉnh, giúp hộ khó khăn, giúp cứu trợ thiên tai, mua xe cấp cứu chuyển viện, hỗ trợ tiền chữa bệnh người nghèo... Tất cả đều được duy trì nguồn quỹ công khai, minh bạch. Trong đó, tổ cất nhà đóng tại chùa Dơi tức chùa Hưng Long luôn có hàng chục bộ khung nhà sẵn sàng cất mới và ba chiếc xe cấp cứu trị giá khoảng 500 triệu đồng/chiếc sẵn sàng phục vụ cấp cứu tất cả bà con trên 9 ấp. Mỗi năm, tổ cất nhà từ thiện do ông Tư Đức và Huỳnh Văn Bảy cùng anh em cao tuổi địa phương cất từ 30 đến 40 căn nhà gỗ, vách tôn cho hộ nghèo xóa nhà dột nát miễn phí trị giá hơn 20 triệu đồng/căn trong và ngoài tỉnh. "Tổ đã đến với bà con nghèo không chỉ trong xã Mỹ Hòa Hưng này mà toàn tỉnh An Giang, sang cả các tỉnh Long An, Bạc Liêu, Đồng Tháp, Cà Mau... Anh em ở đây toàn là những người cao tuổi nhưng sức mình còn khỏe, còn góp công cho xã hội thì cứ làm. Mỗi năm anh em nào về với cõi hiền thì anh em khác lại tình nguyện thêm vào", ông Huỳnh Văn Bảy tâm sự.

Chia tay tổ từ thiện của ông Bảy, ông Tư, chúng tôi đến khu vực rạch ông Cào thăm đội thi công cầu đường do ông Tám Tri, Nguyễn Văn Tri, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng từ những năm 1980 đang chỉ huy thi công. "*Con đường này nhỏ lắm, mấy cháu đi học té lên té xuống nên tui thấy vậy vận động được mở tiền mở lộ bê-tông đường rộng 3 m dài 650 m hết 450 triệu đồng. Giờ làm luôn cái cầu tốn khoảng 90 triệu đồng nữa. Vậy là cái xóm nghèo cặp rạch Cào này sẽ có xe hơi chạy tới nơi luôn rồi*", ông cười xòa, quệt vệt mồ hôi trên trán nói. Đội cất mới, sửa chữa cầu đường của ông Tám

Tri chỉ mới hình thành từ năm 2017 nhưng đã có bốn chiếc cầu được hoàn thành, giờ thêm tuyến đường và cây cầu thứ năm sắp thành hình, tạo bộ mặt mới cho giao thông nông thôn Mỹ Hòa Hưng thêm khởi sắc, tất cả đều do người dân tự nguyện đóng góp, thi công.

Không chỉ ấn tượng với tấm lòng thiện nguyện của bà con quê hương Bác Tôn, người con tiêu biểu cho giai cấp công nhân Việt Nam và quê hương Nam Bộ, chúng tôi còn được giới thiệu về câu chuyện làng du lịch homestay đầu tiên của An Giang. Đó là một xóm nhỏ cặp rạch Cái Mon với những ngôi nhà cổ, vườn hoa cảnh xanh mướt. Tất cả các nhà tham gia du lịch cộng đồng đều đặt bảng giới thiệu và có trang trí cổng vào bằng con đường hoa mẫu đơn đỏ thắm. Trong ngôi nhà gỗ cổ xưa nhất nhì đất Mỹ Hòa Hưng với hơn 140 năm tuổi, ông Tôn Thất Đính, cháu họ Bác Tôn, là Chủ nhiệm Tổ du lịch cộng đồng xã cho biết, người dân làm du lịch cộng đồng được hơn 10 năm. Tổ gồm 9 hộ, bao gồm năm hộ lưu trú, hai hộ chuyên ẩm thực và hai hộ phục vụ di chuyển cho khách tham quan. Mỗi tháng đón bình quân khoảng 50 khách/hộ. Làm du lịch kết hợp với làm vườn, trồng xoài, làm rẫy... cho nên đời sống bà con cũng rất khá. Các hộ sống phục vụ du lịch như làng rèn, mộc, dệt lưới... cũng có thêm thu nhập.

Bước chuyển mình từ kết hợp nông nghiệp với du lịch cộng đồng mang lại cho mỗi hộ nguồn thu nhập trung bình hàng trăm triệu đồng/năm. Giờ đây, bà con nông dân Mỹ Hòa Hưng đã có những hộ thu nhập lên đến 1,5 tỷ đồng/năm. Điều đó thể hiện sự bứt phá thật đáng mừng của xã cù lao từng hết sức khó khăn ngày nào.

*(Báo Nhân dân điện tử - Chủ nhật, ngày 29-4-2018)*

*Phụ lục 7*

**CÂU CHUYỆN BÁC HỒ VÀ BÁC TÔN:  
TÌNH BAN CAO CẢ VĨ ĐẠI**

Ngày 5-6-1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành rời bến cảng Nhà Rồng, lên tàu Admiral Latouche Treville hướng về nước Pháp. Trước ngày lên đường, anh nói với người bạn thân: "Tôi muốn ra ngoài xem nước Pháp và các nước khác họ làm ăn như thế nào, sau đó trở về giúp đồng bào chúng ta". Năm ấy Nguyễn Tất Thành 21 tuổi.

Hơn một năm sau, từ bến cảng Nhà Rồng, Tôn Đức Thắng, lên tàu La Coóc và cũng sang Pháp. Cuộc hành trình của người thanh niên 24 tuổi Tôn Đức Thắng vừa để tránh sự truy nã sau cuộc đình công, bãi khoá đầu tiên ở hãng Ba Son và trường Bá Nghệ Sài Gòn, mà anh là một trong số những thanh niên đặc lực trong ban lãnh đạo, vừa để thực hiện "mong mỗi học tập được thật nhiều để về nước đấu tranh có hiệu quả hơn".

Trên đất Pháp, Tôn Đức Thắng nhiều lần tìm gặp Nguyễn Ái Quốc nhưng không thành. Điều trùng hợp ngẫu nhiên là cả hai nhà cách mạng ấy đều có mong muốn đặt chân lên nước Nga - quê hương cách mạng tháng Mười. Tuy vậy, phải đến tháng 3-1946 khi Bác Tôn được Trung ương Đảng điều động ra Bắc mới là lần đầu tiên được gặp Bác Hồ.

Bác Hồ quý trọng Bác Tôn bao nhiêu thì Bác Tôn càng kính yêu và quý trọng Bác Hồ bấy nhiêu. Bác Tôn biết ơn Bác Hồ vì Bác Hồ là người đưa cả dân tộc ta thoát khỏi vòng nô lệ và cũng chính là người đưa Bác Tôn đến với chủ nghĩa Mác – Lênin, chân lý của thời đại. Ở bất cứ đâu và trong bất cứ cuộc

gặp mặt nào với cán bộ và nhân dân, Bác Tôn đều căn dặn phải hết lòng hết sức thực hiện những lời dạy của Bác Hồ.

Bác Tôn hơn Bác Hồ hai tuổi, nhưng vẫn gọi Bác Hồ là Bác. Còn Bác Hồ thì vẫn gọi người chiến hữu gần gũi với mình là Bác Tôn. Bác Tôn luôn coi Bác Hồ là vị lãnh tụ vĩ đại, còn Bác Hồ trân trọng Bác Tôn như một người đồng chí, một người bạn chiến đấu thân thiết, thủy chung. Vào ngày chủ nhật, Bác Hồ thường sang thăm gia đình Bác Tôn (tại nhà số 35 Trần Phú, Hà Nội)

Ngày 19-8-1958, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa đã quyết định trao tặng Bác Tôn Đức Thắng Huân chương Sao vàng, nhân dịp Bác Tôn tròn 70 tuổi. Trong buổi lễ trao tặng Huân chương cho Bác Tôn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói lên lời chúc: *"Thưa lão đồng chí, hôm nay, chúng tôi rất sung sướng chúc mừng đồng chí 70 tuổi. Đồng chí Tôn Đức Thắng là một người con rất ưu tú của Tổ quốc, suốt 50 năm đã không ngừng hoạt động cách mạng. 17 năm bị thực dân Pháp cầm tù, 9 năm tham gia lãnh đạo kháng chiến, 4 năm phấn đấu để gìn giữ hòa bình thế giới và đấu tranh cho sự nghiệp thống nhất nước nhà. Đồng chí Tôn Đức Thắng là một gương mẫu đạo đức cách mạng: suốt đời cần, kiệm, liêm, chính; suốt đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Thay mặt nhân dân và Chính phủ, tôi trân trọng trao tặng đồng chí Tôn Đức Thắng Huân chương Sao vàng là Huân chương cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mà đồng chí Tôn Đức Thắng là người đầu tiên và người rất xứng đáng được tặng Huân chương ấy"*<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.220-221.



Bác Tôn xúc động đáp từ: *“Lời Chủ tịch Hồ Chí Minh hôm nay sẽ mãi mãi khuyến khích tôi đến phút cuối cùng trong cuộc đấu tranh cho hòa bình và thống nhất của đất nước thân yêu, cho chủ nghĩa xã hội, cho hạnh phúc và yên vui của toàn thể nhân loại”*.

Mười năm sau, ngày chúc thọ Bác Tôn 80 tuổi, Bác Hồ ôm hôn thăm thiết Bác Tôn và tặng hai câu thơ:

*"Càng già chí khí càng dai  
Chống Mỹ, cứu nước ít ai hơn Già"*

Sau khi Bác Hồ qua đời, trong phiên họp đặc biệt trung tuần tháng 9-1969, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã bầu Bác Tôn làm Chủ tịch nước. Khi nhận trọng trách này, Bác Tôn xúc động phát biểu: *“Được kế tiếp chức vụ của Hồ Chủ tịch là điều rất vinh quang đối với tôi”*.

Ngày 30-4-1975, miền Nam được hoàn toàn giải phóng. Bác Tôn vào Sài Gòn dự lễ mừng chiến thắng. Sáng 15-5-1975, trong buổi lễ trọng thể tổ chức trước Dinh Thống Nhất, Bác Tôn đọc lời chào mừng quân và dân cả nước, đồng thời bày tỏ lòng biết ơn công lao trời biển của Bác Hồ đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Bác Tôn nhắc lại Di chúc của Bác Hồ: *“Đến ngày thắng lợi, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam - Bắc để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng...”*. Trong ngày vui đại thắng của dân tộc, mọi người dân Việt Nam đều cảm thấy *“như có Bác Hồ”* và Bác Tôn chính là người thay mặt Bác Hồ trên chặng đường vẻ vang đó của đất nước trong ngày ca khúc khải hoàn./.

*(Tạp chí Giáo dục Thủ đô số 91, tháng 8/2017)*

*Phụ lục 8*

**DANH SÁCH  
BAN CHI ỦY, BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
QUA CÁC THỜI KỲ**

**I. GIAI ĐOẠN TỪ TRƯỚC 30-4-1975**

Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng: thành lập năm 1943 do Huyện ủy Chợ Mới lãnh đạo.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Tấn Đóm	Bí thư
2	Lê Văn Thuận	Đảng viên
3	Lý Văn Ngôn	Đảng viên
4	Nguyễn Văn Triệu	Đảng viên
5	Lê Văn Phàn	Đảng viên

**II. TỪ NĂM 1975 ĐẾN 2015**

**1. Giai đoạn 1975-1976**

Ngày 01-5-1975, Huyện ủy Châu Thành phân công đồng chí Lê Văn Thắng làm Bí thư Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng. Đến tháng 10-1975, đồng chí Đỗ Văn Phụng làm Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban quân quản xã.

**2. Ban Chi ủy Chi bộ xã nhiệm kỳ 1976-1977**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Văn Phụng	Bí thư chi bộ
2	Nguyễn Thanh Tùng	Chi ủy viên
3	Từ Quý Ngọc	Chi ủy viên, Xã đội trưởng

**Ghi chú:** Tháng 12-1976, Huyện ủy Châu Thành điều động đồng chí Đỗ Văn Phụng về làm Giám đốc một xí nghiệp đá ở Thọ Sơn, đồng chí Nguyễn Văn Tôt sang làm Bí thư Chi bộ xã kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

### 3. Ban Chi ủy Chi bộ xã nhiệm kỳ 1977-1979

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Tốt	Bí thư chi bộ
2	Liêu Thành Nghĩa	Phó Bí thư chi bộ
3	Từ Quý Ngọc	Chi ủy viên, Xã đội trưởng

**Ghi chú:**

- Tháng 6-1977, đồng chí Hoàng Minh Trang làm Bí thư chi bộ xã.
- Ngày 23-8-1979, xã Mỹ Hòa Hưng của huyện Châu Thành sáp nhập vào thị xã Long Xuyên, Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng trực thuộc Thị xã ủy Long Xuyên.

### 4. Ban Chi ủy Chi bộ xã khóa I, nhiệm kỳ 1979-1980

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Minh Trang	Bí thư chi bộ
2	Liêu Thành Nghĩa	Phó Bí thư chi bộ, Chủ tịch UBND xã
3	Từ Quý Ngọc	Chi ủy viên, Xã đội trưởng

### 5. Ban Chi ủy Chi bộ xã khóa II, nhiệm kỳ 1980-1982

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Minh Trang	Bí thư chi bộ
2	Liêu Thành Nghĩa	Phó Bí thư chi bộ, Chủ tịch UBND xã
3	Nguyễn Văn Tri	Chi ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã

### 6. Ban Chi ủy Chi bộ xã khóa III, nhiệm kỳ 1982-1984

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Minh Trang	Bí thư chi bộ
2	Liêu Thành Nghĩa	Phó Bí thư chi bộ, Chủ tịch UBND xã
3	Nguyễn Văn Tri	Chi ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã

**Ghi chú:** Từ năm 1982-1986, đồng chí Nguyễn Văn Tri làm Phó Bí thư chi bộ - Chủ tịch UBND xã.

## 7. Ban Chi ủy Chi bộ xã khóa IV, nhiệm kỳ 1984-1986

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Minh Trang	Bí thư chi bộ
2	Nguyễn Văn Tri	Phó Bí thư chi bộ, Chủ tịch UBND xã
3	Lê Văn Chơn	Chi ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã

**Ghi chú:** Cuối năm 1985, đồng chí Hoàng Minh Trang về thị xã công tác, đồng chí Lê Văn Chơn làm Bí thư Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng, đồng chí Ngô Công Danh - Phó Chủ tịch UBND xã làm Chi ủy viên.

## 8. Ban Chi ủy Chi bộ xã khóa V, nhiệm kỳ 1986-1988

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Văn Chơn	Bí thư chi bộ
2	Nguyễn Văn Tri	Phó Bí thư chi bộ, Chủ tịch UBND xã
3	Ngô Công Danh	Chi ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã

**Ghi chú:**

- Năm 1987, Thị xã ủy điều động đồng chí Nguyễn Văn Tri làm Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thị xã.

- Tháng 6-1988, đồng chí Lê Văn Chơn được điều động về Ban Tổ chức Thị xã ủy, đồng chí Bùi Tôn làm Bí thư Chi bộ xã.

## 9. Ban Chi ủy Chi bộ xã khóa VI, nhiệm kỳ 1988-1991

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Tôn	Bí thư chi bộ
2	Đào Hữu Thành	Phó Bí thư chi bộ, Chủ tịch UBND xã
3	Nguyễn Thanh Hòa	Chi ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã

**Ghi chú:** Năm 1991, đồng chí Trần Văn Mân làm Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã thay đồng chí Đào Hữu Thành.

**10. Ban Chi ủy Chi bộ xã khóa VII, nhiệm kỳ 1991-1993**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Tôn	Bí thư chi bộ
2	Trần Văn Mân	Phó Bí thư chi bộ, Chủ tịch UBND xã
3	Nguyễn Thanh Hòa	Chi ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã
4	Lâm Thành Tài	Chi ủy viên, Trưởng Công an xã
5	Nguyễn Thị Điệp	Chi ủy viên, Chủ tịch Hội Phụ nữ xã

**Ghi chú:**

- Tháng 7-1992, Thị xã ủy điều động đồng chí Bùi Tôn làm Bí thư Đảng ủy xã Mỹ Thạnh, đồng thời phân công đồng chí Võ Thanh Tâm làm Bí thư Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng.

- Năm 1993, đồng chí Trần Văn Mân về thị xã công tác, làm Phó Chánh Văn phòng Thị xã ủy; đồng chí Lê Văn Chon làm Phó Bí thư chi bộ - Chủ tịch UBND xã (1993-1994).

**11. Ban Chi ủy Chi bộ xã khóa VIII, nhiệm kỳ 1993-1995**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Võ Thanh Tâm	Bí thư chi bộ
2	Lê Văn Chon	Phó Bí thư chi bộ, Chủ tịch UBND xã
3	Nguyễn Văn Tri	Chi ủy viên, Chủ tịch UB MTTQ VN xã
4	Đỗ Hữu Học	Chi ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã
5	Ngô Công Danh	Chi ủy viên, Cán bộ VP. Đảng ủy xã

**Ghi chú:**

- Năm 1994, đồng chí Nguyễn Văn Tri làm Phó Bí thư chi bộ - Chủ tịch UBND xã.

- Năm 1995, đồng chí Võ Thanh Tâm làm Phó Chủ tịch UBND thị xã Long Xuyên, đồng chí Lê Văn Chon làm Bí thư Chi bộ xã.

## 12. Ban Chi ủy Chi bộ xã khóa IX, nhiệm kỳ 1995-2000

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Văn Chơn	Bí thư chi bộ
2	Nguyễn Văn Tri	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã
3	Đỗ Hữu Học	Chi ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã
4	Ngô Công Danh	Chi ủy viên, Cán bộ VP. Đảng ủy xã
5	Huỳnh Hữu Phát	Chi ủy viên, Bí thư Xã Đoàn

### **Ghi chú:**

- Ngày 31-8-1995, Chi bộ xã Mỹ Hòa Hưng nâng lên thành Đảng bộ cơ sở, đồng chí Lê Văn Chơn được chỉ định làm Bí thư Đảng ủy lâm thời, đồng chí Nguyễn Văn Tri làm Phó Bí thư Đảng ủy lâm thời và các Đảng ủy viên: Ngô Công Danh, Cao Quang Thuận, Nguyễn Thanh Tùng.

- Năm 1997, Thị ủy điều động đồng chí Nguyễn Văn Tri làm Trưởng ban Quản lý khu lưu niên Chủ tịch Tôn Đức Thắng; đồng chí Đỗ Hữu Học làm Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã.

## 13. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa X, nhiệm kỳ 2000-2005

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Văn Chơn	Bí thư Đảng ủy
2	Đỗ Hữu Học	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
3	Ngô Công Danh	Ủy viên Thường vụ, CT MTTQ VN xã
4	Lê Văn Trung	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã
5	Trương Công Tươi	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã
6	Cao Quang Thuận	Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã
7	Nguyễn Thị Đeo	Đảng ủy viên, Trưởng trạm Y tế xã
8	Võ Thị Ngọc Ràng	Đảng ủy viên, Hiệu trưởng TH Đoàn Thị Điểm
9	Võ Văn Tứ	Đảng ủy viên, Bí thư - Trưởng ấp Mỹ Hiệp

### **Ghi chú:**

Năm 2004, đồng chí Đỗ Hữu Học chuyển công tác về Đội trật tự Đô thị Long Xuyên; đồng chí Ngô Công Danh làm Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã.

## 14. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XI, nhiệm kỳ 2005-2010

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Văn Chơn	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã
2	Ngô Công Danh	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
3	Trương Công Tươi	Ủy viên Thường vụ PCT HĐND-CN.UBKT
4	Nguyễn Thanh Liêm	Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch UBND xã
5	Cao Quang Thuận	Ủy viên Thường vụ, Trưởng Công an xã
6	Hà Quốc Sử	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã
7	Lê Văn Lắm	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã
8	Nguyễn Hữu Lực	Đảng ủy viên, Chủ tịch UB MTTQ VN xã
9	Nguyễn Thị Đeo	Đảng ủy viên, Trưởng trạm Y tế xã
10	Nguyễn Thị Thu Hồng	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Phụ nữ xã
11	Võ Văn Tứ	Đảng ủy viên, Trưởng ban Văn hóa xã
12	Huỳnh Thanh Quang	Đảng ủy viên, Bí thư - Trưởng ấp Mỹ Hiệp
13	Nguyễn Ngọc Khang	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã
14	Nguyễn Sĩ Trung	Đảng ủy viên, Xã đội trưởng
15	Huỳnh Văn Cường	Đảng ủy viên, Bí thư - Trưởng ấp Mỹ An 2

**Ghi chú:** Từ năm 2007, đồng chí Lê Văn Lắm làm Ủy viên Thường vụ được bổ sung Phó Bí thư Đảng ủy.

## 15. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XII, nhiệm kỳ 2010-2015

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ngô Công Danh	Bí thư Đảng ủy
2	Trương Công Tươi	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Lê Văn Lắm	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
4	Hà Quốc Sử	Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch UB MTTQ VN xã
5	Nguyễn Văn Chiến	Ủy viên Thường vụ, Trưởng Công an xã
6	Nguyễn Ngọc Khang	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã

7	Huỳnh Lê Thùy Dương	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã
8	Nguyễn Thanh Liêm	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã
9	Nguyễn Sĩ Trung	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã
10	Nguyễn Thị Thu Hồng	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Phụ nữ xã
11	Võ Văn Tứ	Đảng ủy viên, Chủ tịch Công đoàn
12	Lê Thị Vân Phi	Đảng ủy viên, Bí thư Xã Đoàn
13	Nguyễn Thị Thái Hòa	Đảng ủy viên, cán bộ Địa chính xây dựng
14	Nguyễn Thanh Phương	Đảng ủy viên, Bí thư-Trưởng ấp Mỹ Thuận
15	Huỳnh Văn Cường	Đảng ủy viên, Trưởng ban Văn hóa xã hội
16	Lê Minh Tuấn	Đảng ủy viên, Bí thư-Trưởng ấp Mỹ An 1
17	Huỳnh Anh Phúc	Đảng ủy viên, Bí thư-Trưởng ấp Mỹ Long 1

**Ghi chú:**

- Từ năm 2012, Thành ủy điều động đồng chí Ngô Công Danh về thành phố công tác, đồng chí Lê Văn Lắm làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trương Công Tươi - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã.

- Năm 2012, đồng chí Nguyễn Văn Chiến, chuyển công tác về xã Mỹ Khánh, đồng chí Nguyễn Hữu Phương được điều về tham gia Ban Thường vụ- Trưởng Công an xã đến tháng 01-2015 nghỉ hưu.

- Năm 2013-2015, đồng chí Nguyễn Thanh Liêm làm Phó Bí thư.

- Năm 2014, đồng chí Đỗ Hữu Học làm Bí thư Đảng ủy xã.

- Năm 2015, đồng chí Lương Phương Anh làm Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã.

**16. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIII, nhiệm kỳ 2015-2020**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Hữu Học	Bí thư Đảng ủy
2	Trương Công Tươi	Phó Bí thư TT Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã
3	Lương Phương Anh	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
4	Hà Quốc Sử	Ủy viên Thường vụ, CT.UBMTTQVN xã
5	Phạm Thanh Dũng	Ủy viên Thường vụ, Trưởng Công an xã
6	Nguyễn Ngọc Khang	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã



5	Phạm Thanh Dũng	Ủy viên Thường vụ, Trưởng Công an xã
6	Nguyễn Ngọc Khang	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã
7	Huỳnh Lê Thùy Dương	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã
8	Nguyễn Sĩ Trung	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã
9	Trần Văn Phương	Đảng ủy viên, Xã Đội trưởng
10	Phan Thị Mỹ Dung	Đảng ủy viên, Bí thư Xã Đoàn
11	Nguyễn Thị Minh Tú	Đảng ủy viên, cán bộ Tư pháp
12	Trần Anh Châu	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân xã
13	Huỳnh Văn Cường	Đảng ủy viên, cán bộ VP.UBND xã
14	Lê Minh Tuấn	Đảng ủy viên, Bí thư - Trưởng ấp Mỹ An 2
15	Huỳnh Anh Phúc	Đảng ủy viên, Bí thư-Trưởng ấp Mỹ Long 1

*Ghi chú:*

- Năm 2017, đồng chí Phạm Thành Dũng chuyển công tác về Công an thành phố Long Xuyên.

- Tháng 1-2018, đồng chí Đỗ Hữu Học Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

*Phụ lục 9*

**DANH SÁCH**  
**BÍ THƯ CHI, ĐẢNG BỘ XÃ MỸ HÒA HƯNG**  
**Giai đoạn 1975 - 2015**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian</b>
1	Lê Văn Thắng	5/1975 - 10/1975
2	Đỗ Văn Phụng	10/1975 - 12/1976
3	Nguyễn Văn Tốt	12/1976 - 11/1979
4	Hoàng Minh Trang	11/1979 - 3/1986
5	Lê Văn Chơn	3/1986-1988, 9/1995 – 2006
6	Bùi Tôn	1988 - 7/1992
7	Võ Thanh Tâm	7/1992 - 9/1995
9	Ngô Công Danh	2006 – 2012
9	Lê Văn Lắm	2012 – 2014
10	Đỗ Hữu Học	2014 – nay

*Phụ lục 10*

**DANH SÁCH**  
**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỸ HÒA HƯNG**  
**Giai đoạn 1975 - 2015**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian</b>
1	Nguyễn Tấn Đờm	5/1975 - 10/1975
2	Đỗ Văn Phụng	10/1975 – 1976
3	Dương Văn Út	1976 – 1977
4	Phan Công Danh	1977 – 1978
5	Nguyễn Thanh Tùng	1978 – 1979
6	Nguyễn Văn Tốt	1979 – 1980
7	Liêu Thành Nghĩa	1980 – 1984
8	Nguyễn Văn Tri	1984-1988, 1994-1997
9	Đào Hữu Thành	1988 – 1991
10	Trần Văn Mân	1991 – 1993
11	Lê Văn Chơn	1993 – 1994
12	Đỗ Hữu Học	1997-2004, 2014-2015
13	Ngô Công Danh	2004 – 2007
14	Lê văn Lắm	2007 – 2013
15	Trương Công Tươi	2013 – 2014
16	Lương Phương Anh	2015 – 2017

*Phụ lục 11*

**DANH SÁCH  
NGƯỜI CÓ CÔNG CÁCH MẠNG**

STT	Họ và tên	Địa chỉ
<b>CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA</b>		
1	Phạm Thái Hòa	Mỹ Long 1
<b>LIỆT SĨ</b>		
<b>KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945-1954)</b>		
1	Hà Long Lân	Mỹ Long 1
2	Nguyễn Văn Tiên	Mỹ An 2
3	Nguyễn Văn Nhân	Mỹ Long 1
4	Huỳnh Thanh Mì	Mỹ Long 1
5	Lê Văn Kính	Mỹ Long 1
6	Huỳnh Văn Mão	Mỹ Khánh 1
7	Lê Hồng Ân	Mỹ Khánh 2
8	Lê Thị Hàng	Mỹ Thuận
9	Lê Thị Lê	Mỹ Thuận
10	Lý Văn Ngôn	Mỹ Hiệp
11	Trần Văn Kế	Mỹ An 2
12	Thái Hữu Xã	Mỹ Hiệp
<b>KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1954-1975)</b>		
1	Mai Văn Sáu	Mỹ Khánh 2
2	Nguyễn Văn Mận	Mỹ Hiệp
3	Trương Văn Đào	Mỹ An 2
<b>XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC</b>		
1	Lương Văn Ngọt	Mỹ An 2
2	Nguyễn Hồng Tuấn	Mỹ Khánh 2
3	Nguyễn Văn Sên	Mỹ Khánh 2
4	Huỳnh Văn Đạt	Mỹ An 2
5	Nguyễn Văn Nghiêm	Mỹ Khánh 2

6	Nguyễn Ngọc Phước	Mỹ Khánh 2
7	Ôn Văn Trọng	Mỹ Thạnh
8	Lê Tấn Hiếu	Mỹ Thạnh
9	Phạm Phú Nguyên	Mỹ Long 1
<b>THƯƠNG BINH</b>		
1	Nguyễn Văn Trọng	Mỹ Khánh 1
2	Trần Văn Nhung	Mỹ Khánh 1
3	Nguyễn Hùng Anh	Mỹ Long 1
4	Trương Hồng Lợi	Mỹ Long 1
5	Nguyễn Tấn Hùng	Mỹ Long 2
6	Nguyễn Văn Hơn	Mỹ Thuận
7	Trần Hữu Hiệp	Mỹ Hiệp
8	Nguyễn Văn Sang	Mỹ Hiệp
9	Nguyễn Ngọc Bình	Mỹ Hiệp
10	Trịnh Thị Hương	Mỹ An 1
11	Nguyễn Văn Tám	Mỹ An 2
12	Cao Thế Bảo	Mỹ An 2
<b>GIA ĐÌNH CÓ CÔNG GIÚP ĐỠ CÁCH MẠNG</b>		
1	Đoàn Văn Túc	Mỹ Khánh 1
2	Nguyễn Văn Ngụy	Mỹ Khánh 2
3	Lê Thị Thú	Mỹ Khánh 2
4	Lê Văn Tư	Mỹ Khánh 2
5	Lê Văn Hoàn	Mỹ An 1
6	Nguyễn Thị Sáu	Mỹ An 1
7	Hồ Văn Hi	Mỹ An 1
8	Phạm Văn Trắng	Mỹ An 1
9	Lê Thị Hoanh	Mỹ An 2
10	Nguyễn Văn Xã	Mỹ An 2
11	Hồ Thị Giá	Mỹ An 2
12	Nguyễn Thị Kim Xinh	Mỹ An 2

# MỤC LỤC

<b>LỜI NÓI ĐẦU</b>	Trang 5
<b>CHƯƠNG I</b>	
<b>VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI MỸ HÒA HƯNG</b>	9
I. Lịch sử hình thành	9
1. Vài nét về Mỹ Hòa Hưng xưa	9
2. Địa giới hành chính Mỹ Hòa Hưng qua các thời kỳ	14
II. Đặc điểm tự nhiên và xã hội	18
1. Đặc điểm tự nhiên	18
2. Đặc điểm xã hội	24
III. Truyền thống văn hóa, lao động và đấu tranh	26
1. Truyền thống văn hóa	26
2. Truyền thống lao động, cải tạo và chinh phục thiên nhiên	30
3. Truyền thống yêu nước và đấu tranh chống áp bức, bóc lột	32
4. Cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Tôn Đức Thắng (1888-1980)	36
<b>CHƯƠNG II</b>	
<b>MỸ HÒA HƯNG TRONG CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP, CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1930-1975)</b>	54
I. Thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	54
1. Chi bộ Mỹ Hòa Hưng ra đời lãnh đạo các phong trào cách mạng	54
2. Mỹ Hòa Hưng trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945	57
II. Mỹ Hòa Hưng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1975)	59

1. Xây dựng và củng cố chính quyền sau Cách mạng tháng Tám	59
2. Cuộc kháng chiến của nhân dân Mỹ Hòa Hưng chống thực dân Pháp trở lại xâm lược (1946-1954)	62
III. Mỹ Hòa Hưng trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước (1954-1975)	69

### **CHƯƠNG III**

## **MỸ HÒA HƯNG TRONG 40 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (1975-2015)** 81

I. Tình hình Mỹ Hòa Hưng trong những năm đầu sau ngày giải phóng	81
1. Vài nét về Mỹ Hòa Hưng giải phóng	81
2. Mỹ Hòa Hưng vượt qua khó khăn, xây dựng tổ chức Đảng - chính quyền, ổn định an ninh - trật tự xã hội và khôi phục sản xuất (1975-1979)	82
II. Mỹ Hòa Hưng cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội (1979 – 1986)	96
1. Mỹ Hòa Hưng qua các kỳ đại hội	96
2. Những thành quả đạt được trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng và chính quyền	98
III. Mỹ Hòa Hưng thực hiện đường lối đổi mới (1986-2015)	110
1. Mỹ Hòa Hưng qua các kỳ đại hội	110
2. Những thành quả đạt được sau 30 năm đổi mới	116
3. Những thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm của Mỹ Hòa Hưng sau 30 năm thực hiện đường lối đổi mới	150
IV. Di tích quốc gia đặc biệt Chủ tịch Tôn Đức Thắng	153
V. Đảng bộ và nhân dân Mỹ Hòa Hưng tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương Bác Tôn ngày càng giàu đẹp - văn minh	160

**LỜI KẾT** 166

**PHỤ LỤC** 175

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ MỸ HÒA HƯNG  
1943 – 2015**

----

*Chỉ đạo biên soạn*

**BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY LONG XUYỀN**

*Chịu trách nhiệm xuất bản*

**ĐỖ HỮU HỌC**

**THÀNH ỦY VIÊN – BÍ THƯ ĐẢNG ỦY,  
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

*Ban biên tập*

**ĐỖ HỮU HỌC – NGUYỄN THANH HÙNG  
TRƯƠNG CÔNG TƯƠI – LƯƠNG PHƯƠNG ANH  
PHAN NGỌC HÙNG**

*Biên soạn*

**Ths PHAN VĂN KIẾN**

*Trình bày – kỹ thuật*

**NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN  
NGUYỄN THANH HÙNG**

*Theo dõi bản in*

**THANH HÙNG – CHI YẾN**

In 300 cuốn, khổ 14,5 cm x 20,5 cm, tại Công ty cổ phần In An Giang. Giấy phép xuất bản số .../GP-STTTT, Do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang cấp ngày ..../8/2019. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8/2019



